





CƠ HỘI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN HSC 2016





CƠ HỘI

“ Tôi tin chắc rằng khoảng thời gian từ ba đến năm năm tới sẽ là một cơ hội lớn cho HSC, không chỉ trong kinh doanh mà còn để chúng ta vươn lên khẳng định một vị thế mới trong ngành ”

Ông Johan Nyvene - Tổng Giám đốc

Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, Báo cáo thường niên 2016 của HSC được in với số lượng có hạn và sử dụng loại giấy thân thiện với môi trường. Vì vậy, khi không còn nhu cầu sử dụng, Quý vị vui lòng chuyển cho những người có quan tâm. Ngoài ra, Báo cáo thường niên 2016 của HSC còn được công bố bằng phiên bản điện tử, Quý vị quan tâm vui lòng truy cập website: www.hsc.com.vn

MỤC LỤC

Thông điệp Tổng Giám đốc	02	QUẢN TRỊ TỐT NÂNG ĐỠ CƠ HỘI	
Chỉ số tài chính nổi bật	06	Hội đồng Quản trị	56
Tổng quan về HSC	08	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	58
Các hoạt động kinh doanh	10	Ban Kiểm soát	71
Chặng đường phát triển	12	Báo cáo của Ban Kiểm soát	72
Danh hiệu và giải thưởng	14	Sơ đồ tổ chức	75
		Ban Điều hành	76
		Thông tin cổ đông	78
NĂNG SUẤT DẪN ĐẦU CƠ HỘI		PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
Kết quả hoạt động kinh doanh 2016	17	KIẾN TẠO CƠ HỘI	
Tổng quan thị trường	17	Báo cáo phát triển bền vững	83
Khối Khách hàng Cá nhân	21	Giới thiệu về báo cáo	83
Khối Khách hàng Tổ chức	24	Nội dung các hoạt động phát triển bền vững tại HSC năm 2016	85
Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp	26	Tiêu điểm năm 2017	96
Khối Đầu tư	28	Thông tin liên hệ	96
Tổng Chi phí hoạt động	30		
Báo cáo chiến lược và vĩ mô 2017	34	SỰ LIÊM CHÍNH ĐẢM BẢO CƠ HỘI	
		Báo cáo tài chính 2016	98
QUY TRÌNH HIỆU QUẢ		Mạng lưới hoạt động	Trang trong bìa sau
CHẤP CÁNH CƠ HỘI			
Bộ phận Công nghệ Thông tin	46		
Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán	48		
Bộ phận Quản trị Rủi ro	49		
Bộ phận Kiểm toán Nội bộ	53		

THÔNG điệp TỐNG GIÁM ĐỐC



Ông Johan Nyvene, Tổng Giám đốc

*Kính thưa Quý Cổ đông,
Khách hàng và Đồng nghiệp,*

Tôi xin dùng chủ đề “Cơ hội” để nói về những kế hoạch của HSC trong năm 2017 và xa hơn nữa. Cơ hội thường đến rồi đi như một lễ thưởng. HSC đã trải qua 14 năm hoạt động và đã chứng kiến nhiều cơ hội xuất hiện trong thời gian đó. Một vài cơ hội, chúng tôi nắm bắt được kịp thời, nhưng chúng tôi cũng tiếc nuối khi không nắm bắt được một số cơ hội khác. Một vài cơ hội hóa ra lại không đặc sắc lắm hay ẩn chứa nhiều rủi ro. Tuy nhiên, tôi tin rằng lần này chúng ta đang đứng trước thời điểm bước ngoặt lớn mang tính quyết định.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2016 ghi nhận hai tính chất nổi bật: Chính phủ tiến hành cổ phần hóa nhanh chóng nhiều doanh nghiệp và tài sản thuộc sở hữu nhà nước, và một làn sóng các công ty tư nhân tiến hành IPO niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Từ đó, chúng tôi nhận thấy xu hướng chuyển mình của thị trường một cách rõ nét hơn và nhiều cơ hội hấp dẫn đang được mở ra cho các nhà đầu tư.

Những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã có một bước ngoặt quan trọng trong đổi mới tư duy điều hành. Cả đất nước dường như đang tiến bước trên một hành trình cải cách mạnh mẽ hơn với tràn đầy ý chí quyết tâm và sự quyết đoán. Trong khi quá trình cổ phần hóa đã được khởi động từ nhiều năm trước, gần đây chúng tôi nhận thấy quyết tâm của Chính phủ trong việc giải quyết dứt điểm một số trường hợp cổ phần hóa tồn đọng trong nhiều năm. Với tư duy “tất cả phải xong” trong lộ trình cổ phần hóa, việc cổ phần hóa và thoái vốn phải được hoàn thành vào cuối năm 2020, và chủ trương này đã được quán triệt từ trung ương đến địa phương và bộ ngành các cấp cũng như các sở ban ngành có trách nhiệm triển khai nhiệm vụ này. Đây sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư có thể sở hữu cổ phần ở một số những công ty lớn nhất ở Việt Nam trong khoảng ba đến bốn năm tới. Mặc dù quá trình này còn có những động thái lúng túng, nhưng chúng ta đã được chứng kiến việc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) chào bán cổ phần tại Vinamilk (VNM) thông qua đấu giá. Ngoài VNM, SCIC cũng có kế hoạch bán dần một số lượng lớn cổ phần tại các công ty thuộc nhiều ngành khác nhau như hàng tiêu dùng, bảo hiểm và thực phẩm. Kế hoạch thoái vốn tại công ty Sabeco và Habeco của Bộ Công thương cũng sẽ được triển khai vào

Tôi xin được chia sẻ với quý vị tầm nhìn mà tôi cùng với ban lãnh đạo công ty đã ấp ủ từ giữa năm 2016. Chúng tôi tin rằng công ty HSC đang ở một ngã tư đường và mỗi quyết định chuyển hướng chiến lược chúng ta đưa ra hôm nay sẽ là vô cùng quan trọng cho tương lai của Công ty. Chúng tôi tin rằng bước ngoặt này sẽ mở ra nhiều cơ hội mới. Chúng tôi cũng tin tưởng rằng những cơ hội này sẽ định hình lại tổ chức của công ty HSC như cỗ máy cạnh tranh nhạy bén hơn nhằm tạo ra nhiều giá trị hơn và thúc đẩy Công ty tăng trưởng trong giai đoạn từ ba đến năm năm tới.

khoảng giữa năm 2017. Vinataba cũng sẽ thoái vốn tại các công ty bánh kẹo. Bộ Xây dựng cũng đang thoái vốn tại Viglacera, và Vinachem cũng đã lên danh sách một số công ty phân bón và hóa chất cần được thoái vốn. Đây chỉ là một số ví dụ về xu hướng thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước.

Bên cạnh việc cổ phần hóa và thoái vốn tại các công ty nhà nước, định hướng tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam cũng tập trung nhiều hơn vào thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Chính phủ với đội ngũ mới đã thể hiện nhiều sự quan tâm đến khối doanh nghiệp thông qua việc tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc cấp cao trực tiếp với tất cả các loại hình công ty ở cả Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Một trong những kết quả điển hình nhất là sự kiện thành lập Diễn đàn Kinh tế Tư nhân (VPSF) mà cá nhân tôi được tham gia với tư cách Chủ tịch Ban Tài chính và Thị trường vốn. Mục đích của VPSF là làm cầu nối giữa khu vực kinh tế tư nhân và chính quyền trung ương ở cấp cao nhất, vì đích thân Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ là người khởi xướng và chỉ đạo diễn đàn này. Với mười ban chỉ đạo khác nhau dẫn dắt mười lĩnh vực quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế tư nhân ở Việt Nam bao gồm nông nghiệp, phân phối và dịch vụ logistics, kinh tế số và các ngành công nghiệp phụ trợ, chúng tôi tin rằng sự trao quyền cho khối kinh tế tư nhân sẽ là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ trong tương lai gần. Sự trao quyền này cũng có nghĩa là các khung pháp lý và thủ tục hành chính đối với khu vực tư nhân sẽ được tinh giảm, và sẽ có thêm nhiều nguồn lực được phân phối cho khu vực kinh tế tư nhân để thúc đẩy tăng trưởng và tạo ra nhiều công ty có sức cạnh tranh hơn trong tương lai.

Trên cơ sở ghi nhận những chuyển biến tích cực như trên trong cộng đồng doanh nghiệp, chúng tôi đã chủ động đặt kế hoạch mở rộng lĩnh vực kinh doanh và các phân khúc thị trường cũng như điều chỉnh khẩu vị đầu tư của HSC một cách phù hợp.

Chúng tôi nhận thấy vô vàn cơ hội tiềm năng cho Khối Khách hàng Cá nhân. Chúng ta đã xây dựng HSC trở thành một công ty môi giới hàng đầu, nắm giữ thị phần lớn nhất nhì trong ngành qua nhiều năm. Không những vậy, HSC đã trở thành một trong những công ty môi giới chứng khoán uy tín nhất cả nước trong khối khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân. Tuy nhiên, diễn biến trong năm 2016 đã giúp chúng tôi thức tỉnh trên nhiều khía cạnh, dù đã hoạt động xuất sắc và hoàn thành nhiều mục tiêu tài chính, mô hình và kết quả kinh doanh của HSC vẫn chủ yếu phụ thuộc vào thị trường thứ cấp và việc gia tăng hoạt động cho vay ký quỹ. Thị phần trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, đặc biệt trong khối khách hàng cá nhân, chịu sự cạnh tranh gay gắt. Chúng tôi tiếp tục dẫn đầu thị trường trong khối khách hàng cá nhân, nhưng cũng phải ra sức để bảo toàn vị thế của mình trên mọi phương diện. Bên cạnh đó, HSC đã phải điều chỉnh chính sách về tỷ lệ hoa hồng môi giới, phí dịch vụ và khả năng cung cấp tín dụng. Chúng tôi đã theo dõi sát sao việc tăng trưởng dư nợ cho vay ký quỹ với việc mở rộng thị phần môi giới và nhận thấy sự phát triển của hai mảng này là không tương xứng với nhau. Dư nợ trung bình cho vay ký quỹ năm 2016 tăng gần 60% so với năm 2015, trong khi thị phần chỉ tăng lên 11,2% từ mức 10,4%. Điều này khiến chúng tôi tin rằng công ty cần phải mở rộng hơn nữa khối khách hàng cá nhân truyền thống và khám phá những phân khúc khách hàng mới.

Môi trường đầu tư ở Việt Nam vốn mang nhiều hạn chế do nhà đầu tư, vì thiếu hụt thông tin và kiến thức đầu tư, đã nhìn nhận rằng thị trường tiềm ẩn rủi ro cao. Những lý do này khiến phần lớn các nhà đầu tư còn e dè với thị trường chứng khoán Việt Nam và vì vậy họ chủ yếu phân bổ vốn vào các kênh đầu tư khác bao gồm bất động sản, vàng và ngoại tệ. Sự vắng mặt của các quỹ hưu trí càng khiến vấn đề trở nên trầm trọng hơn khi gần như tất cả các nhà đầu tư tổ chức trên thị trường chứng khoán Việt Nam đều là nhà đầu tư nước ngoài. Vì tâm lý ngại rủi ro này mà thị trường chứng khoán Việt Nam có mức thanh khoản rất thấp mặc dù mức vốn hóa thị trường đang tăng khá nhanh trong những năm qua. Trên thực tế, thanh khoản thấp là một trong những vấn đề nan giải nhất đối với nhà đầu tư, cả nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân, vô hình chung tạo lên một vòng luẩn quẩn khó giải quyết.

Rủi ro trên thị trường chứng khoán Việt Nam đôi khi còn bị gia tăng do một số bất thường về mặt kế toán doanh nghiệp. Dù có do chủ đích hay không, việc một số công ty công bố thông tin sai lệch đã gây ra những ảnh hưởng nhất định đến định giá cổ phiếu của doanh nghiệp. Trong một số trường hợp, vấn đề này là rất nghiêm trọng và có thể khiến các nhà đầu tư và thậm chí là các công ty môi giới, trong đó có HSC phải gánh chịu rủi ro lớn. Trong năm 2016, mặc dù đã có nền tảng quản lý tín dụng thận trọng và khung quản trị rủi ro chặt chẽ, HSC vẫn trở thành nạn nhân của một vụ lừa đảo và thất thoát một khoản tiền trong hoạt động cho vay ký quỹ. Mặc dù cho vay ký quỹ vẫn tiếp tục là mảng kinh doanh chủ lực, chúng tôi nhận ra rằng rủi ro trong mảng kinh doanh này không phải do sản phẩm có sai sót, mà do chúng ta đã quá lệ thuộc vào việc cho vay để mở rộng thị phần trong một thị trường đang quá tập trung.

Nhận thấy những hạn chế trong việc phát triển mảng khách hàng cá nhân đã giúp chúng tôi hướng đến việc mở rộng hơn nữa các phân khúc khác trong khối khách hàng này. Chúng tôi đã tiến hành phân loại khách hàng cá nhân thành những nhóm khác nhau theo một số tiêu chí riêng. Chúng tôi tin rằng khách hàng cá nhân mà các nhân viên môi giới, trong đó có cả chúng tôi phục vụ từ trước tới nay chủ yếu gồm những nhà đầu tư giao dịch “lướt sóng” và có khuynh hướng sử dụng đòn bẩy giao dịch ký quỹ mà không đặt nặng các yếu tố phân tích cơ bản. Trong khi vẫn tiếp tục phục vụ các đối tượng khách hàng này, chúng tôi cũng nhận thấy rằng cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam, sự nổi lên của tầng lớp trung lưu, sự tăng trưởng về tài sản cũng như tiền tiết kiệm của người dân, nhu cầu đầu tư vào các sản phẩm của thị trường vốn sẽ tăng lên. Chúng

tôi nhận thấy sẽ có nhu cầu lớn về quản lý tài sản ở phân khúc khách hàng cá nhân có tài sản lớn và đã tiếp cận phân khúc này thông qua việc phát triển mô hình dịch vụ quản lý tài khoản uỷ thác. Các chuyên gia chiến lược của chúng tôi sẽ thiết kế các danh mục đầu tư phù hợp và các chuyên viên môi giới chuyên trách của HSC sẽ đảm nhiệm việc giao dịch hàng ngày cho các nhà đầu tư cá nhân có nhu cầu về dịch vụ này.

Đối với khối khách hàng cá nhân phổ thông, chúng tôi nhận thấy xu hướng phát triển rõ ràng nhất là kênh giao dịch trực tuyến và các dịch vụ tự động hóa. Với hệ thống giao dịch qua mạng và trên thiết bị di động được phát triển sẵn sàng, chúng tôi sẽ xây dựng một nền tảng mạng cho phép khách hàng truy cập trực tuyến tất cả các sản phẩm và dịch vụ trong hiện tại và tương lai thông qua một cổng thông tin duy nhất. Hệ thống này cũng sẽ cho phép chúng tôi cân nhắc phát triển mảng mô hình giao dịch internet giá rẻ trong tương lai. Sản phẩm này vốn đã rất thành công ở các thị trường phát triển, và mặc dù thị trường ở Việt Nam còn ở giai đoạn đang phát triển, chúng tôi vẫn tin rằng sự chuẩn bị này là rất cần thiết.

Một trong những thành công đáng ghi nhận của HSC trong năm 2016 là sự phát triển các sản phẩm phái sinh. HSC là công ty chứng khoán tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm mới và đã hợp tác chặt chẽ với các sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán để phát triển ý tưởng cho sản phẩm chứng khoán phái sinh đầu tiên ở Việt Nam. Sản phẩm hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán sẽ được ra mắt vào khoảng giữa năm 2017 và sản phẩm chứng quyền có đảm bảo vào nửa cuối năm. Các sản phẩm này rồi đây sẽ làm đa dạng thêm các dịch vụ của HSC trên hệ thống trực tuyến nói trên. Giai đoạn đầu của hệ thống này sẽ được chúng tôi triển khai vào cuối năm 2017.

Trong 10 năm qua, HSC đã xây dựng và vận hành một mô hình kinh doanh thiên về việc cung cấp dịch vụ và mô hình kinh doanh có tính ổn định cao. Song chúng tôi tin rằng thị trường vốn ở Việt Nam còn nhiều cơ hội khác mà HSC có thể khai thác ngoài việc cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán truyền thống. Với xu hướng cổ phần hóa và IPO, chúng tôi tự tin sẽ có những cơ hội mới để chúng tôi tận dụng triệt để mạng lưới phân phối đã được thiết lập ở nhiều phân khúc nhà đầu tư cũng như tận dụng kinh nghiệm và chuyên môn kỹ thuật của đội ngũ HSC, để đầu tư và tìm kiếm các cơ hội tăng giá của thị trường. Với năng lực môi giới hiện tại, HSC có đủ khả năng để khẳng định và

gia tăng vị thế của nhà tạo lập thị trường và tăng cường tính thanh khoản cho thị trường. Đồng thời, chúng tôi không ngừng tìm kiếm các cơ hội mới để đầu tư vốn nhằm khai thác tối đa tiềm năng tăng trưởng của thị trường. Chúng tôi nhận thấy nhiều cơ hội đang được mở ra cho hoạt động bảo lãnh phát hành và đầu tư tài chính. Cách thức để phát triển các mảng này không gì khác hơn ngoài việc nâng cao năng lực tư vấn tài chính doanh nghiệp và tăng cường tiếp cận khối doanh nghiệp, phối hợp chặt chẽ hoạt động tài chính doanh nghiệp và hoạt động môi giới, và xây dựng quy trình phân bổ vốn đầu tư hiệu quả. Trong những trường hợp nhu cầu vốn của doanh nghiệp vượt quá hạn mức cho phép của HSC, chúng tôi có thể hợp tác với các công ty chứng khoán lớn khác để liên kết bảo lãnh và phân phối chứng khoán.

Định hướng phát triển kinh doanh của HSC cũng được áp dụng trong chính sách phát triển nguồn nhân lực. Trong năm 2016 chúng tôi đã triển khai chương trình khuyến khích bán chéo và giới thiệu cơ hội kinh doanh giữa các bộ phận. Trong nhiều cuộc họp nhân sự, tôi đã nhiều lần nhấn mạnh với nhân viên HSC rằng công ty sẽ ghi nhận và khen thưởng trực tiếp những cá nhân mang lại cơ hội kinh doanh cho công ty hoặc những cá nhân tích cực hoàn thành thêm các công việc ngoài nhiệm vụ truyền thống của họ để đem lại doanh thu và lợi nhuận cho HSC. Tư duy kinh doanh được thúc đẩy bởi chương trình khen thưởng này đã giúp tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh mới ở hầu hết tất cả các bộ phận của HSC và góp phần làm doanh thu tăng trưởng 43% so với năm trước. Tôi tin rằng tinh thần cạnh tranh của HSC sẽ càng được củng cố nhờ chính sách khen thưởng trực tiếp này và đây cũng là tinh thần mà chúng tôi muốn duy trì và củng cố để khai thác các cơ hội.

Năm 2016 cũng đánh dấu sự thay đổi sâu sắc trong tư duy về nguồn nhân lực của công ty. Bên cạnh việc đưa ra chính sách thưởng trực tiếp như trên, chúng tôi cũng tạo cơ hội cho các cán bộ quản lý xuất sắc tiếp tục phát triển nghề nghiệp và thăng tiến. Ở mảng các nhà đầu tư tổ chức, nhân dịp bổ nhiệm một giám đốc điều hành mới, chúng tôi tiến hành tái cấu trúc hoạt động kinh doanh của toàn bộ mảng này. Ở Khối Môi giới Khách hàng Cá nhân, chúng tôi đã mở rộng các vùng và đơn vị kinh doanh mới, đồng thời mạnh dạn tiến cử các cán bộ quản lý cấp trung lên vị trí lãnh đạo để quản lý các đơn vị mới. Những thay đổi này góp phần kiện toàn công tác quản lý Khối Khách hàng Cá nhân, và quan trọng hơn là đã trao quyền cho nhân sự các cấp để họ có thể tự nắm bắt cơ hội kinh doanh. Điều này cũng là một bước trong kế hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa của công ty.

Một trong những thành công đáng ghi nhận của HSC trong năm 2016 là sự phát triển của sản phẩm phái sinh. HSC là một công ty chứng khoán tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm mới và đã hợp tác chặt chẽ với các sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán để phát triển ý tưởng cho sản phẩm chứng khoán phái sinh đầu tiên ở Việt Nam.

Cơ hội vốn không chờ đợi ai và tôi rất vui mừng vì giờ đây nhiều đồng nghiệp của tôi cũng đã nhận ra tính cấp thiết của việc phát triển kinh doanh. Tôi tin chắc rằng khoảng thời gian từ ba đến năm năm tới sẽ là một cơ hội lớn cho HSC, không chỉ trong kinh doanh mà còn để chúng tôi vươn lên khẳng định một vị thế mới trong ngành.

Chúc quý vị đón đầu nhiều cơ hội mới trong năm 2017.



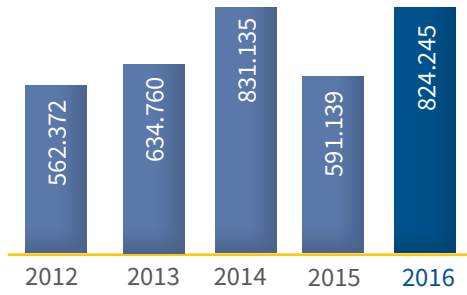
Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

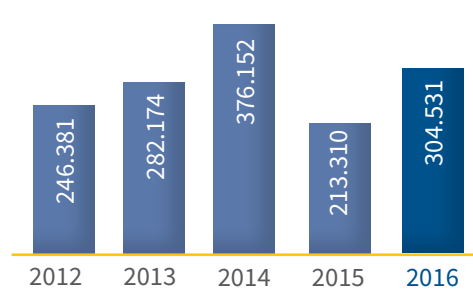
	2012	2013	2014	2015	2016	CAGR trong 5 năm
Kết quả hoạt động kinh doanh (Triệu VNĐ)						
Doanh thu	562.372	634.760	831.135	591.139	824.245	11%
Môi giới chứng khoán	145.027	199.104	299.432	262.076	348.957	
Đầu tư chứng khoán, góp vốn	29.807	152.919	194.425	35.026	69.535	
Doanh thu hoạt động tư vấn	12.772	16.399	12.362	11.155	24.602	
Doanh thu khác	374.765	266.337	324.916	282.882	381.151	
Chi phí hoạt động	255.685	260.049	349.692	319.667	439.651	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	306.686	374.711	481.443	271.472	384.594	
Lợi nhuận/lỗ khác	158	718	4	28	790	
Lợi nhuận trước thuế	306.844	375.428	481.447	271.500	385.383	
Lợi nhuận sau thuế	246.381	282.174	376.152	213.310	304.531	
Bảng cân đối kế toán (Triệu VNĐ)						
Tổng tài sản	3.198.935	3.127.781	4.069.804	3.103.574	3.616.842	7%
Vốn điều lệ	1.008.486	1.272.568	1.272.568	1.272.568	1.272.568	5%
Vốn chủ sở hữu	2.162.514	2.247.348	2.358.231	2.279.549	2.391.917	3%
Các chỉ tiêu tài chính						
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROAA)	8,5%	8,9%	10,5%	6,6%	9,1%	
Thu nhập trên vốn bình quân (ROAE)	11,8%	12,8%	16,3%	9,2%	13,0%	4%
Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu						
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100.565.957	127.249.720	127.229.583	127.185.417	127.155.368	5%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VNĐ	2.474	2.241	2.956	1.598	2.395	-4%
Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu - VNĐ	21.503	17.661	18.535	17.923	18.811	-2%
Cổ tức - VNĐ	2.000	1.700	2.100	1.430	1.700 (*)	
Giá thị trường thời điểm cuối năm - VNĐ	21.600	24.500	31.200	30.800	27.200	14%
P/E	8,7	10,9	10,6	19,3	11,4	19%

(*) Số liệu tạm tính năm 2016 tùy thuộc vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ

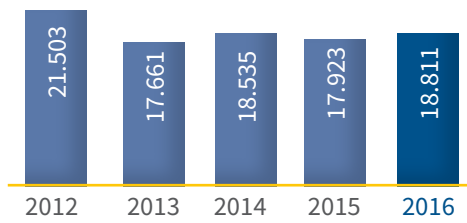
DOANH THU (TRIỆU VNĐ)



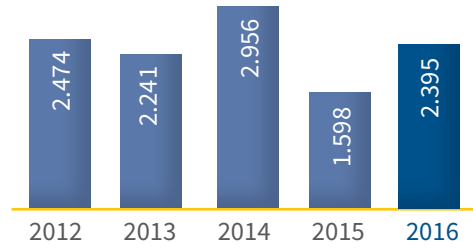
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TRIỆU VNĐ)



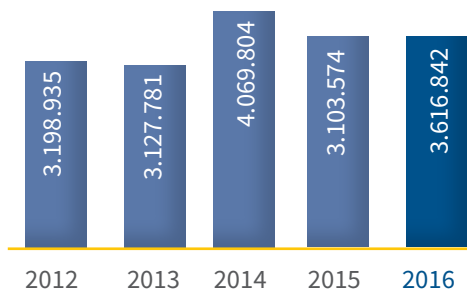
GIÁ TRỊ SỐ SÁCH MỖI CỔ PHIẾU (VNĐ)



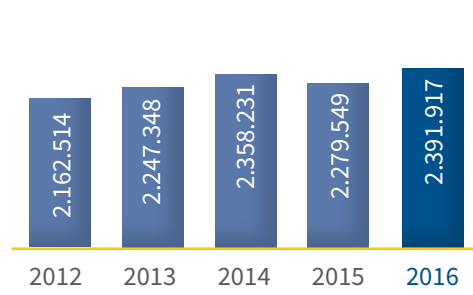
LÃI CƠ BẢN TRÊN MỖI CỔ PHIẾU (VNĐ)



TỔNG TÀI SẢN (TRIỆU VNĐ)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (TRIỆU VNĐ)





TỔNG QUAN VỀ HSC

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) là công ty chứng khoán chuyên nghiệp có lịch sử hoạt động lâu năm và được đánh giá tốt nhất tại Việt Nam. HSC cung cấp một chuỗi các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho tất cả các đối tượng khách hàng cá nhân lẫn tổ chức trên nền tảng các giải pháp tài chính chuyên nghiệp được cung cấp bởi đội ngũ các chuyên gia phân tích giàu kinh nghiệm, đáng tin cậy và đã được chứng nhận thông qua các giải thưởng quốc tế uy tín. Thông qua hoạt động của Khối Tài chính Doanh nghiệp, HSC đã đạt được những thành tích xuất sắc khi kết nối thành công nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn cũng như xây dựng được mối quan hệ đối tác bền vững với các nhà đầu tư.

HSC thừa hưởng thế mạnh cộng hưởng từ hai tổ chức tài chính vững mạnh ở Việt Nam bao gồm cổ đông sáng lập là Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) và cổ đông chiến lược là Tập đoàn Dragon Capital, công ty quản lý quỹ hàng đầu ở Việt Nam cả về quy mô tài sản và hiệu quả đầu tư.

HSC chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào tháng 05 năm 2009 với mã chứng khoán HCM. Tại ngày 31/12/2016, tổng giá trị vốn cổ phần của HSC đạt 2.392 tỷ đồng (tương đương 105 triệu USD) đưa HSC trở thành một trong những công ty chứng khoán lớn nhất trong cả nước xét trên phương diện tài chính cũng như năng lực đầu tư.

HSC luôn nỗ lực không ngừng phát triển năng lực cốt lõi và củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực phân tích và công nghệ. Chúng tôi tin rằng việc đầu tư chiến lược vào đội ngũ phân tích và công nghệ sẽ tạo nền tảng cơ bản vững chắc để HSC có thể thích nghi và đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu của khách hàng vốn thay đổi và gia tăng liên tục. Nhờ đó, HSC có thể tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ có tính đột phá cao nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh và tạo động lực tăng trưởng cho HSC. Bên cạnh các mục tiêu phát triển kinh doanh, HSC luôn đặt trọng tâm vào việc liên tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp vốn là nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Trải qua 14 năm hình thành và phát triển, HSC đã và đang khẳng định vị thế Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với thị phần không ngừng tăng trưởng và liên tục duy trì vị trí dẫn đầu.

Song song với việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, HSC cũng rất chú trọng đến việc truyền tải ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng thông qua việc gia tăng thực hiện các chương trình thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện của thị trường chứng khoán để từ đó đóng góp vào quá trình phát triển chung của Việt Nam.

Tính đến nay, HSC có hệ thống mạng lưới bao gồm 08 Chi nhánh và Phòng giao dịch trên cả nước với Trụ sở chính đặt tại TP.HCM.



TẦM NHÌN

Trở thành một trong những định chế tài chính được ngưỡng mộ nhất, tin cậy nhất, và được đánh giá cao nhất trên thị trường, trong khi đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

SỨ MỆNH

Là công ty chứng khoán dẫn đầu ngành chứng khoán và thị trường vốn tại Việt Nam trong những chuẩn mực về tính chuyên nghiệp, sáng tạo, sức khỏe tài chính và phát triển bền vững.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tại HSC, chúng tôi nỗ lực giữ gìn các giá trị cốt lõi của Công ty và coi đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình.

TRUNG THỰC

Xây dựng niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và đối tác khi làm việc và hợp tác với HSC trên thị trường chứng khoán Việt Nam và quốc tế.

CỐNG HIẾN NGHỀ NGHIỆP

Ở tất cả các cấp bậc, nhân viên HSC đều cam kết cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, vượt qua sự mong đợi của đối tác và xây dựng quan hệ tốt đẹp với các bên liên quan.

CHUYÊN NGHIỆP

Liên tục phát triển và hoàn thiện từ thực tiễn, nâng cao kiến thức chuyên môn và quy trình thực hiện các giao dịch nhằm đem đến lợi ích cao nhất cho khách hàng.

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HSC cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính cho các khách hàng cá nhân, tổ chức và khách hàng là các doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, toàn diện, dựa trên những nghiên cứu có cơ sở đáng tin cậy. Tại HSC, chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn cao nhất về đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo luôn cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin đến khách hàng và đảm bảo rằng các khoản đầu tư của mỗi khách hàng được tư vấn thực hiện một cách an toàn và hiệu quả nhất bởi đội ngũ chuyên gia của HSC.

1. DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

- Mở tài khoản giao dịch chứng khoán
- Lưu ký và chuyển nhượng chứng khoán
- Môi giới mua bán chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Phong tỏa và giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu
- Rút chứng khoán
- Nhận và thực hiện lệnh mua bán chứng khoán
- Phân phối chứng chỉ quỹ
- Quản lý danh mục đầu tư
- Dịch vụ báo giá và quản lý sổ cổ đông cho cổ phiếu OTC

2. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

- Giao dịch ký quỹ
- Ứng trước tiền bán chứng khoán
- Repo cổ phiếu OTC
- Môi giới đấu thầu trái phiếu chính phủ
- Tài trợ vốn ngắn hạn cho đấu thầu trái phiếu chính phủ
- Repo trái phiếu chính phủ

3. DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIAO DỊCH

- Dịch vụ đại lý đấu giá IPO
- Dịch vụ tổ chức đấu giá tại công ty
- Ủy thác đấu giá mua chứng khoán phát hành lần đầu
- Nhận lệnh qua điện thoại, email, fax, Bloomberg
- Giao dịch trực tuyến thông qua các giao diện (Vi-Trade, VM Trade, VIP-Trade), giao dịch trên iPad qua HSC Trade Pro, giao dịch trên điện thoại thông minh qua HSC Trade (Android & iOS)
- Chuyển tiền trực tuyến OCT
- Đăng ký quyền mua chứng khoán qua điện thoại
- Thông báo kết quả khớp lệnh qua SMS
- Dịch vụ nhắn tin SMS tra cứu thông tin thị trường, thông tin tài khoản



4. DỊCH VỤ BÁO CÁO ĐẦU TƯ

- Báo cáo vĩ mô và chiến lược
- Báo cáo nhận định thị trường hàng ngày
- Báo cáo phân tích ngành
- Báo cáo phân tích cổ phiếu
- Báo cáo tư vấn định giá cổ phiếu
- Báo cáo phân tích kỹ thuật
- Các hoạt động tiếp cận và tìm hiểu doanh nghiệp
- Tổ chức cho khách hàng đi thăm các công ty niêm yết và sắp niêm yết
- Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài

5. DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Các dịch vụ tư vấn Tài chính doanh nghiệp

- Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp
- Tư vấn thoái vốn đầu tư cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước
- Tư vấn định giá giá trị doanh nghiệp
- Tư vấn giá trị vốn cổ phần
- Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp
- Tư vấn đăng ký công ty đại chúng
- Tư vấn đăng ký cổ phiếu trên thị trường Upcom
- Tư vấn đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Việt Nam (VSD)
- Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Các dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- Tư vấn Mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp (M&A)
- Tư vấn thoái vốn đầu tư
- Tư vấn huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước
- Tư vấn phát hành cổ phiếu và trái phiếu
- Tư vấn phát hành riêng lẻ
- Tư vấn phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng (IPO)
- Tư vấn bảo lãnh phát hành

CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

2003

HSC chính thức được thành lập sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 vào ngày 23/04/2003 và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003

Với số vốn ban đầu là 50 tỷ đồng, HSC là một trong số ít các công ty chứng khoán trong nước có số vốn điều lệ lớn nhất năm 2003

2006

HSC tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng

Trụ sở chính và Phòng giao dịch được chuyển đến tòa nhà Capital Palace, số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP.HCM

2007

HSC tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng

Thành lập chi nhánh Hà Nội tại số 6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm

Phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông chiến lược HDBank và FIDICO

2008

HSC tăng vốn điều lệ lên 395 tỷ đồng

Ra mắt Trung tâm hỗ trợ khách hàng PBX và hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade cho phép giao dịch qua Internet

Thành lập Phòng giao dịch Hậu Giang tại TP.HCM

2009

Chính thức niêm yết trên sàn HOSE với mã cổ phiếu là HCM

Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade và ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến VIP-Trade, phiên bản cao cấp hơn với cổng thông tin giao dịch thời gian thực

Thành lập Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội

2010

HSC tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng

Thành lập 04 Phòng giao dịch: Trần Hưng Đạo và 3 Tháng 2 tại TP.HCM, Bà Triệu và Kim Liên tại Hà Nội

Đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Hậu Giang thành Phòng giao dịch 3 Tháng 2 tại TP.HCM

2011

HSC tăng vốn điều lệ hơn 998 tỷ đồng

Chuyển vị trí trụ sở chính và Trung tâm dữ liệu CNTT tới địa điểm mới tại tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM

Đóng cửa Phòng giao dịch 3 Tháng 2 tại TP.HCM

2012

HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.008 tỷ đồng

Khai trương Phòng giao dịch Chợ Lớn tại TP.HCM, đóng cửa Phòng giao dịch Bà Triệu và Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội

Kết nối trực tiếp với mạng lưới của Bloomberg và Reuters thông qua giao thức FIX (Financial Information Exchange - Trao đổi thông tin tài chính) - giao thức điện tử tiêu chuẩn quốc tế trong việc lưu thông thông tin trước và trong quá trình giao dịch

Từ khi thành lập năm 2003 đến nay, những tăng trưởng liên tục về vốn và quy mô hoạt động đã đưa HSC vươn lên trở thành một trong những công ty chứng khoán tiên phong có hoạt động kinh doanh, tài chính tốt nhất Việt Nam. Qua hơn 14 năm, HSC đã đạt được vị trí Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với định hướng phát triển bền vững.

2013

HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.273 tỷ đồng

HSC kỉ niệm 10 năm thành lập với định hướng “Giá trị và Ảnh hưởng Tích cực”

Được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ “Cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến và môi giới chứng khoán” do TUV Rheinland (CHLB Đức) cấp

2014

Ra mắt website mới với giao diện tùy ứng, và ứng dụng giao dịch trực tuyến trên iPad - HSC Trade Pro

Nhận Bằng khen của Bộ Tài chính cho những đóng góp xây dựng và phát triển Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội giai đoạn 2009 - 2014

2015

Khai trương Phòng giao dịch Nguyễn Văn Trỗi tại TP.HCM và Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội

Đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010 - 2014

Đón nhận Bằng khen của UBND TP.HCM vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục trong nhiều năm góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố

2016

Ra mắt HSC iTrade, một sản phẩm đột phá dựa trên các ứng dụng thương mại thông minh

Đón nhận Bằng khen của Bộ Tài chính vì đã có thành tích xuất sắc và đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG

2012

Được bình chọn là Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam 2012 tại giải thưởng Country Awards 2012 do tạp chí uy tín Financeasia tổ chức và Triple A Country Awards 2012 do The Asset trao tặng.

Đạt danh hiệu Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2012 cùng 21 danh hiệu cao quý khác - Giải thưởng do tạp chí Asiamoney trao tặng.

“Giải Bạch Kim” - Giải thưởng quốc tế cao nhất về Báo cáo thường niên ngành Tài chính - Thị trường vốn, cùng 6 danh hiệu lớn khác tại LACP 2011 Vision Awards do LACP tổ chức.

Được bình chọn là Công ty chứng khoán duy nhất trong Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2012 do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.

Đạt danh hiệu nhà tư vấn M&A tiêu biểu Việt Nam năm 2011 - 2012 tại diễn đàn M&A Việt Nam.

2013

Được bình chọn là Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam 2013 tại giải thưởng Triple A Country Awards 2013 do The Asset trao tặng.

Đạt Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.

Đạt danh hiệu Công ty Chứng khoán tiêu biểu năm 2013 do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội bình chọn.

2014

Được bình chọn là “Nhà môi giới và Nhà tư vấn M&A tốt nhất Việt Nam” tại giải thưởng Triple A Country Awards 2014 do The Asset trao tặng.

Đạt “Top 3 Môi giới khách hàng tổ chức tốt nhất tại Việt Nam” và các danh hiệu hàng đầu khác về dịch vụ môi giới và sản phẩm nghiên cứu do tạp chí uy tín AsiaMoney bình chọn.

Là công ty chứng khoán duy nhất trong khu vực được The Asian Banker trao giải “Nhà Lãnh Đạo Tiêu Biểu” và “Nhà Môi giới được Quản trị Tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương”.

Nhận Bằng khen của Bộ Tài chính cho những đóng góp xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán của HNX giai đoạn 2009 - 2014.

Là công ty chứng khoán duy nhất được vinh danh lần thứ hai trong “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức.

Đạt “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn lần thứ hai liên tiếp, dẫn đầu hạng mục Tài chính.

Đứng thứ 145 trong số 1.000 công ty đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước.

Đạt “Giải Đồng” trong hạng mục Báo cáo thường niên truyền thống trong lĩnh vực Các dịch vụ tài chính: Môi giới & Hàng hóa; và “Giải thưởng danh dự” cho hạng mục “Written Text” tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế ARC 2014.

Đạt “Giải Vàng” và 3 giải thưởng khác trong ngành Tài chính - Thị trường vốn tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế LACP Vision Awards 2013.

Được bình chọn trong Top 10 Báo cáo thường niên xuất sắc nhất trao bởi HOSE, đứng thứ 6 trong hơn 700 báo cáo của các doanh nghiệp trên cả nước.

2015

Được vinh danh lần thứ ba trong “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức.

Đạt “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn lần thứ 3 liên tiếp.

Đạt Top 3 Công ty Niêm yết của Việt Nam có cơ cấu quản trị tốt nhất do Chương trình Thẻ điểm Quản trị công ty trao tặng tại Manila, Philippines.

Được Bằng khen Thủ tướng Chính phủ nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập HOSE vì những thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010-2014.

Được Bằng khen của Chủ tịch UBND TP.HCM ghi nhận các nỗ lực của HSC trong việc triển khai chương trình phát triển bền vững và các đóng góp tạo nên các giá trị lâu dài cho cổ đông.

Được bình chọn là CTCK thành viên tiêu biểu nhân dịp 10 năm thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (2005 - 2015). Ngoài ra, HSC là CTCK có dịch vụ Môi giới tốt nhất do các nhà đầu tư trong nước và quốc tế bình chọn.

Đạt Giải Nhất cuộc bình chọn Báo cáo thường niên xuất sắc nhất, Báo cáo thường niên có nội dung Quản trị công ty tốt nhất 2015 và nằm trong Top 3 Báo cáo Phát triển bền vững tốt nhất của Báo Đầu tư Việt Nam và HOSE.

Đạt Giải đồng Báo cáo Thường niên Truyền thống trong cuộc thi quốc tế ARC Awards cho lĩnh vực Dịch vụ Tài chính - Dịch vụ Môi giới chứng khoán và hàng hóa dịch vụ cơ bản do Mercomm Inc. (Hoa Kỳ) trao tặng.

GIẢI THƯỞNG NĂM 2016

Top 50 Công ty Niêm yết tốt nhất do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn

Dựa trên sự phát triển bền vững và quản trị doanh nghiệp hiệu quả, HSC vinh dự nhận được giải thưởng từ tạp chí Forbes Việt Nam trở thành một trong Top 50 công ty Niêm yết Tốt nhất 2016. Đây là năm thứ 4 liên tiếp HSC nhận được giải thưởng này.

Bằng khen của Bộ Tài chính

Vào ngày 11/11/2016, nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập UBCKNN, HSC đã vinh dự đón nhận Bằng khen của Bộ Tài chính vì đã có thành tích xuất sắc và đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững 2016 (CSI100) - VCCI

Việc tham gia và đạt thứ hạng cao trong bảng xếp hạng là thành quả của HSC trong những nỗ lực nâng cao uy tín, thương hiệu, thông qua việc gia tăng lòng tin của các đối tác, nhà đầu tư và cổ đông, góp phần vào việc phát triển kinh doanh theo hướng bền vững.

Top 10 cuộc thi Báo cáo thường niên

HSC nằm trong Top 10 cuộc bình chọn Báo cáo thường niên xuất sắc nhất năm 2015 của Báo Đầu tư Việt Nam và HOSE. Điều này ghi nhận nỗ lực không ngừng của HSC trong các hoạt động quản trị doanh nghiệp và tuân thủ các quy định về công bố thông tin.



NĂNG SUẤT DẪN DẮT CƠ HỘI

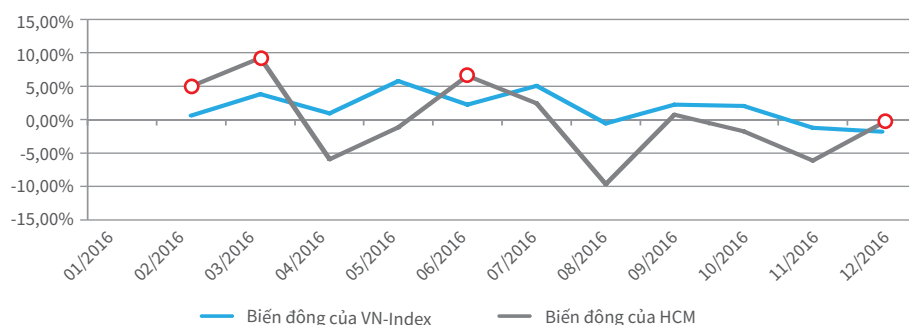
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Năm 2016, thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào chu kỳ tăng trưởng khởi sắc hơn so với năm 2015 khi chỉ số VN-Index tăng 22% từ 544 điểm lên 665 điểm (tương ứng 121 điểm) với giá trị giao dịch bình quân hàng ngày tăng 19%, đạt 3.047 tỷ đồng. Tăng trưởng của chỉ số VN-Index chủ yếu được hỗ trợ bởi môi trường kinh tế vĩ mô ổn định và thanh khoản thị trường tăng. Kết quả của hoạt động mua bán sôi động trên thị trường là giá trị giao dịch của khách hàng trong nước và nước ngoài tăng lên lần lượt 14% và 39% so với năm 2015.

Giá trị giao dịch của các nhà đầu tư trong nước tăng lên trong bối cảnh tiến trình cổ phần hóa cũng như việc thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp và tổng công ty Nhà nước có vốn hóa lớn diễn ra liên tục, đặc biệt vào quý 4 năm 2016. Giao dịch tăng đột biến của nhóm các cổ phiếu ngành sữa và thép cũng góp phần vào sự tăng trưởng này. Bên cạnh đó, giá trị giao dịch của khối ngoại lần đầu tiên đạt trạng thái bán ròng với nguyên nhân chủ yếu là các quỹ ETF nước ngoài tiến hành tái cơ cấu danh mục đầu tư.

Biến động giá cổ phiếu HCM so với VN-Index



Trong năm 2016, cổ phiếu HSC tăng trưởng tốt hơn so với thị trường trong bốn tháng: tháng 1, tháng 2, tháng 6 và tháng 12, nhưng lại tăng điểm kém hơn trong các tháng còn lại. Tuy vậy, nguyên nhân của hiện tượng này có thể là do độ trễ của thời gian khi giá cổ phiếu phản ánh những thông tin xuất hiện từ các quý trước. Cần lưu rằng đến quý 4 năm 2016, giá cổ phiếu của HSC đã trở lại chu kỳ tăng khi tâm lý thị trường chuyển biến tích cực hơn. Nhìn chung, HSC đã đạt được tăng trưởng ấn tượng về doanh thu, lợi nhuận sau thuế và EPS nhờ tình hình kinh doanh khởi sắc trên tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ trong năm 2016.

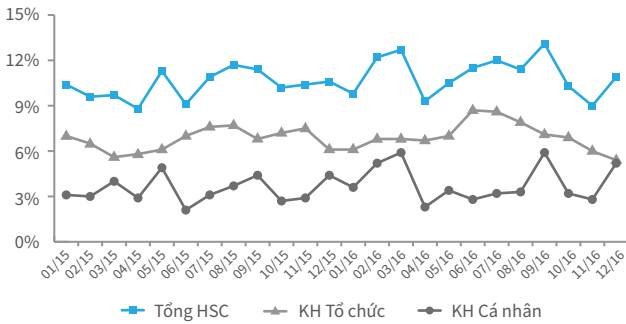
Thị phần môi giới của HSC

	Năm 2016	Năm 2015	Kế hoạch 2016
HOSE	12,5%	12,0%	
HNX	6,8%	6,1%	
Upcom	5,6%	3,2%	
Tổng thị phần theo 2 sàn giao dịch	11,2%	10,4%	11,8%
Khách hàng cá nhân HSC/Toàn thị trường	7,1%	6,9%	8,0%
Khách hàng tổ chức HSC/Toàn thị trường	3,9%	3,4%	3,8%
Tự doanh HSC/Toàn thị trường	0,2%	0,1%	
Tổng thị phần theo loại khách hàng	11,2%	10,4%	11,8%
KH cá nhân HSC/KH trong nước toàn thị trường	9,6%	8,9%	10,8%
KH tổ chức nước ngoài HSC/KH nước ngoài toàn thị trường	28,5%	27,9%	28,0%

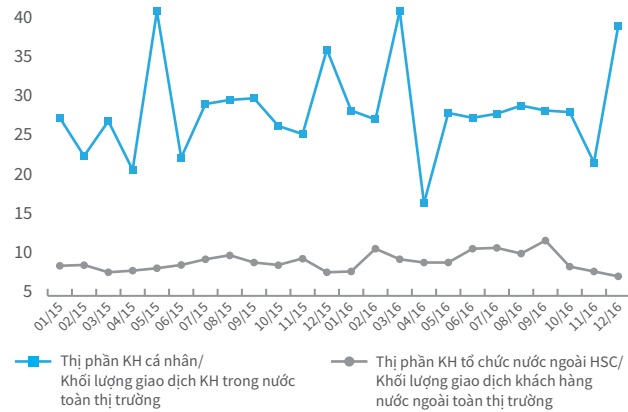
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Về thị phần môi giới trong năm 2016, HSC chiếm 11.2% thị phần môi giới, tiệm cận mức kế hoạch là 11,8% và tăng nhẹ so với thị phần trong năm 2015 nhờ hoạt động giao dịch sôi động của các nhóm khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức và hoạt động tự doanh.

Thị phần môi giới HSC so với toàn Thị trường



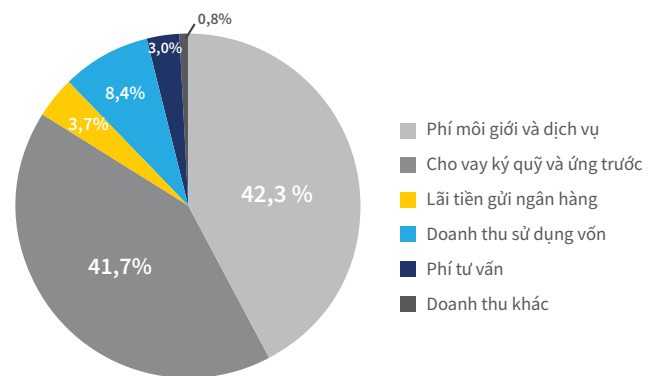
Thị phần của HSC/tổng khối lượng giao dịch trong và ngoài nước



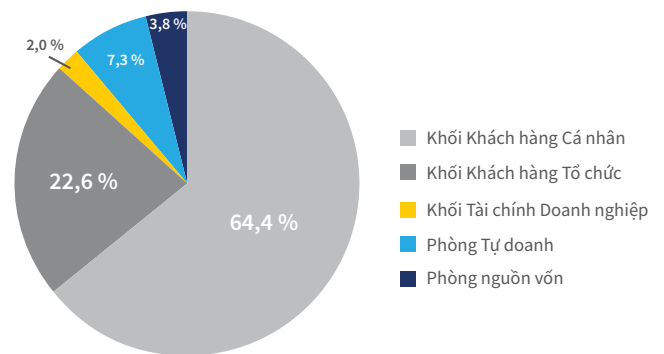
Thị phần khách hàng cá nhân của HSC trong tổng giao dịch trong nước duy trì ổn định trong năm và giảm nhẹ vào cuối Quý 4. HSC đạt mức thị phần trung bình 9,6% trong tổng giao dịch khách hàng cá nhân trong nước, thấp hơn so với mức thị phần kế hoạch là 10,8%. Nguyên nhân chủ yếu là do tỷ lệ giao dịch của một số mã chứng khoán có thanh khoản cao như GEX, ROS, FLC, VIC ở HSC là không đáng kể. Trong tổng giao dịch khách hàng trong nước, nhóm này chiếm 12% nhưng giá trị giao dịch qua HSC chỉ chiếm 0,25%.

Trong khi đó, giao dịch của khách hàng nước ngoài của HSC đã có những thời điểm tăng đột biến trong năm 2016. Giá trị giao dịch khách hàng nước ngoài của HSC đạt 28,5% trên tổng giao dịch của nước ngoài toàn thị trường trong năm, tương đương với tỷ lệ gần 1/3 thị phần mà HSC đã duy trì trong nhiều năm qua. Cụ thể là giao dịch của khối ngoại tăng cao trong tháng 3, tháng 9 và tháng 12 với các giao dịch lớn của các mã cổ phiếu như MSN, VNM, FPT, và SAB.

Cơ cấu doanh thu (Theo lĩnh vực kinh doanh)



Cơ cấu doanh thu (Theo phòng ban kinh doanh)



Hai biểu đồ trên biểu thị mức đóng góp doanh thu theo khối kinh doanh và lĩnh vực kinh doanh. Rõ ràng, Khối Khách hàng Cá nhân chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất của HSC với 64%, liền đó là Khối Khách hàng Tổ chức với 23%. Xét về lĩnh vực kinh doanh, doanh thu từ phí môi giới và cho vay ký quỹ là hai hoạt động mang lại doanh thu lớn nhất cho HSC và cùng đóng góp 42% cho tổng doanh thu năm 2016. Doanh thu cho vay ký quỹ tăng trưởng ấn tượng trong năm qua với sự khởi sắc của hoạt động kinh doanh này.

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2016

(Triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
Doanh thu	824.245	591.139	39%	734.593	112%
<i>Phí môi giới và dịch vụ</i>	348.957	262.076	33%	347.573	100%
<i>Cho vay ký quỹ và ứng trước</i>	343.657	222.636	54%	286.000	120%
<i>Lãi tiền gửi ngân hàng</i>	30.569	54.719	-44%	34.947	87%
<i>Doanh thu sử dụng vốn</i>	69.535	35.026	99%	35.373	197%
<i>Doanh thu phí tư vấn</i>	24.602	11.155	121%	25.500	96%
<i>Doanh thu khác</i>	6.926	5.527	25%	5.200	133%
Chi phí hoạt động	439.651	319.667	38%	358.236	123%
Chi phí hoạt động thông thường	338.446	287.123	18%	340.236	99%
Chi phí lãi vay ngân hàng	45.252	7.390	512%	18.000	251%
Chi phí đầu tư chứng khoán	14.268	49.496	-71%	-	n/a
Chênh lệch giảm đánh giá lại tài sản tài chính	3.497	(24.342)	n/a	-	-
Dự phòng phải thu khó đòi	18.191	-	n/a	-	n/a
Dự phòng chung cho vay margin	19.997	-	n/a	-	n/a
Doanh thu khác	790	28	2.729%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	385.383	271.500	42%	376.357	102%
Lợi nhuận sau thuế	304.531	213.310	43%	301.086	101%
Tổng tài sản	3.616.842	3.103.574	17%	3.330.481	109%
Vốn chủ sở hữu	2.391.917	2.279.549	5%	2.468.163	97%
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	127.155.368	127.185.417	-	127.185.417	-
EPS (VNĐ)	2.395	1.598	50%	2.367	-
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (VNĐ)	18.811	17.923	5%	19.406	-
% Tổng chi phí / Tổng doanh thu	53%	54%		49%	

Tổng doanh thu thuần năm 2016 đạt 824 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2015 và vượt 12% kế hoạch.

Doanh thu phí môi giới và dịch vụ tăng 33%, đạt 349 tỷ đồng nhờ giá trị giao dịch toàn thị trường tăng và sự gia tăng thị phần của công ty. Doanh thu từ hoạt động cho vay ký quỹ tăng mạnh trong năm 2016, vượt 20% so với kế hoạch, và tăng lên tới 343 tỷ đồng. Doanh thu sử dụng vốn tăng gấp đôi so với năm 2015 chủ yếu đến từ việc hiện thực hóa lợi nhuận của danh mục đầu tư mới và danh mục chứng chỉ quỹ ETF. Doanh thu hoạt động tư vấn cũng tăng đột biến 121% nhờ các dự án tư vấn có giá trị cao cũng như phí giới thiệu khách hàng và phí cung cấp dữ liệu nghiên cứu cho khách hàng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tương tự như doanh thu, chi phí hoạt động cũng tăng cao hơn nhiều so với kế hoạch năm 2016, chạm mức 440 tỷ đồng. Nhân tố ảnh hưởng lớn nhất trong việc gia tăng chi phí hoạt động là chi phí lãi ngân hàng năm 2016, cao hơn 5 lần so với năm 2015, vì HSC phải huy động nhiều vốn lưu động cho hoạt động cho vay ký quỹ. Các khoản mục chi phí khác chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí hoạt động bao gồm chi phí lương, thuê văn phòng, chi phí liên quan đến CNTT và chi phí thuê ngoài. Bên cạnh đó, HSC còn phải ghi nhận chi phí dự phòng phải thu khó đòi với giá trị 18,2 tỷ đồng cho hoạt động cho vay ký quỹ cổ phiếu và 20 tỷ đồng chi phí dự phòng chung cho hoạt động cho vay ký quỹ.

Phân tích các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ số chính yếu	Năm 2016	Năm 2015
Tỷ suất lợi nhuận		
Lợi nhuận hoạt động	56,2%	57,0%
Lợi nhuận thuần	36,9%	36,1%
ROAA (Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản)	9,1%	6,6%
ROAE (Tỷ suất lợi nhuận trên VCSH)	13,0%	9,2%
Chỉ số thanh khoản		
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,30x	0,36x
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,84x	3,60x
Các chỉ số nợ		
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	51,2%	36,1%
Tỷ lệ nợ trên tài sản	33,9%	26,6%
Chỉ số thị trường chứng khoán		
EPS (Thu nhập trên cổ phiếu)	2.395	1.598
Tỷ suất cổ tức	6,3%	4,6%
Hệ số P/E	11,4	19,3

Tỷ suất lợi nhuận

Tỷ suất lợi nhuận hoạt động và lợi nhuận thuần vẫn duy trì tương đối ổn định trong năm dù doanh thu từ Khối Khách hàng Cá nhân và Khối Khách hàng Tổ chức có sự gia tăng đáng kể. ROAA và ROAE tăng mạnh với ROAA tăng 2,5 điểm phần trăm và ROAE tăng 3,8 điểm phần trăm trong năm 2016. Cả ROAA và ROAE đều tăng chủ yếu là nhờ lợi nhuận sau thuế của HSC tăng đáng kể.

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán tiền mặt giảm nhẹ do HSC tập trung đầu tư vào các lĩnh vực sử dụng vốn với tỷ suất sinh lời cao hơn. Phần lớn tiền được phân bổ cho giao dịch cho vay ký quỹ và đầu tư ngắn hạn. Hệ số thanh toán ngắn hạn cũng giảm từ 3,6 xuống 2,84 do HSC tập trung nguồn vốn đầu tư để mở rộng mảng kinh doanh cho vay ký quỹ. Ngay cả với hệ số thanh toán ngắn hạn tương đối thấp, HSC vẫn duy trì khả năng thanh khoản cao và đủ vốn để thực hiện các nghĩa vụ nợ ngắn hạn.

Tỷ lệ nợ

Cả hai tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ nợ đều tăng trong năm 2016 xét một cách tương đối. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu vượt mức 51% khi HSC vay vốn ngân hàng để mở rộng hoạt động môi giới thay vì sử dụng vốn chủ sở hữu. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản cũng tăng vì lí do tương tự.

Chỉ số thị trường chứng khoán

EPS tăng gần 50% so với năm 2015, tương ứng với mức tăng lợi nhuận thuần vì hoạt động cho vay ký quỹ tăng trưởng cao hơn nhiều so với kế hoạch của HSC. Lợi suất cổ tức tăng 1,7 điểm phần trăm trong khi chỉ số P/E giảm một nửa do EPS tăng cao. Điều này có thể cho thấy triển vọng tăng trưởng tốt của cổ phiếu HSC vốn được các nhà đầu tư đánh giá là có rủi ro thấp.

Phần sau sẽ phân tích chi tiết những diễn biến mới của từng khối kinh doanh của HSC.

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nắm bắt tâm lý lạc quan của thị trường để tăng trưởng

Tận dụng tốc độ tăng trưởng cao của thị trường chứng khoán Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Khối Khách hàng Cá nhân đã nhanh chóng phục hồi và tăng trưởng so với năm 2015. Khối Khách hàng Cá nhân vẫn là bộ phận tạo ra doanh thu lớn nhất, chiếm 64% tổng doanh thu của HSC, đóng góp hơn 2/3 lợi nhuận trước thuế - tăng mạnh so với năm 2015. Thành công của Khối Khách hàng Cá nhân tiêu biểu cho tăng trưởng hoạt động kinh doanh tổng thể của HSC so với kế hoạch 2016.

Khối Khách hàng Cá nhân (Triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
Doanh thu	530.452	391.068	36%	508.242	104%
Phí môi giới cổ phiếu	203.500	168.216	21%	225.264	90%
Cho vay ký quỹ	319.945	218.065	47%	278.278	115%
Doanh thu khác	7.007	4.788	46%	4.700	149%
Chi phí hoạt động	272.655	195.595	39%	244.900	111%
Chi phí trực tiếp	166.891	147.277	13%	182.178	92%
Chi phí gián tiếp	45.491	41.081	11%	45.214	101%
Chi phí lãi ngân hàng	42.082	7.237	481%	17.509	240%
Dự phòng phải thu khó đòi	18.191	-	n/a	-	n/a
Lợi nhuận trước thuế	257.797	195.473	32%	263.342	98%
% Doanh thu của HSC	64%	66%		69%	
% Lợi nhuận trước thuế của HSC	67%	72%		70%	
% Chi phí / Doanh thu	51%	50%		48%	

Doanh thu

Tổng doanh thu của Khối Khách hàng Cá nhân trong năm 2016 là 530 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2015, chủ yếu là từ phí môi giới và cho vay ký quỹ. Cả hai nguồn doanh thu đều cho thấy tăng trưởng so với năm 2015.

Doanh thu: Phí môi giới cổ phiếu

Khối Khách hàng Cá nhân (Triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
Giá trị giao dịch thị trường trong nước	564.449.021	493.510.415	14%	548.340.000	103%
Giá trị giao dịch Khối KHCN/Giá trị giao dịch thị trường trong nước	9,6%	8,9%	9%	10,8%	89%
Giá trị giao dịch Khối KHCN	108.646.823	87.416.306	24%	118.560.000	92%
% tỷ lệ phí môi giới gộp bình quân	0,187%	0,192%	-3%	0,190%	99%
Tổng phí môi giới gộp	203.500	168.216	21%	225.264	90%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Doanh thu phí môi giới gộp năm 2016 đạt 204 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2015 chủ yếu do sự tác động trái chiều của hai yếu tố sau:

- Giá trị giao dịch Khối Khách hàng Cá nhân tăng 24% do tâm lý lạc quan và niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường Việt Nam. Mức tăng giá trị giao dịch này cũng tỷ lệ thuận với mức tăng của VN-Index.
- Thị phần của Phòng KHCN tăng từ 8,9% trong năm 2015 lên mức 9,6% trong năm 2016.
- Tỷ lệ phí môi giới gộp bình quân giảm 3% so với năm 2015.

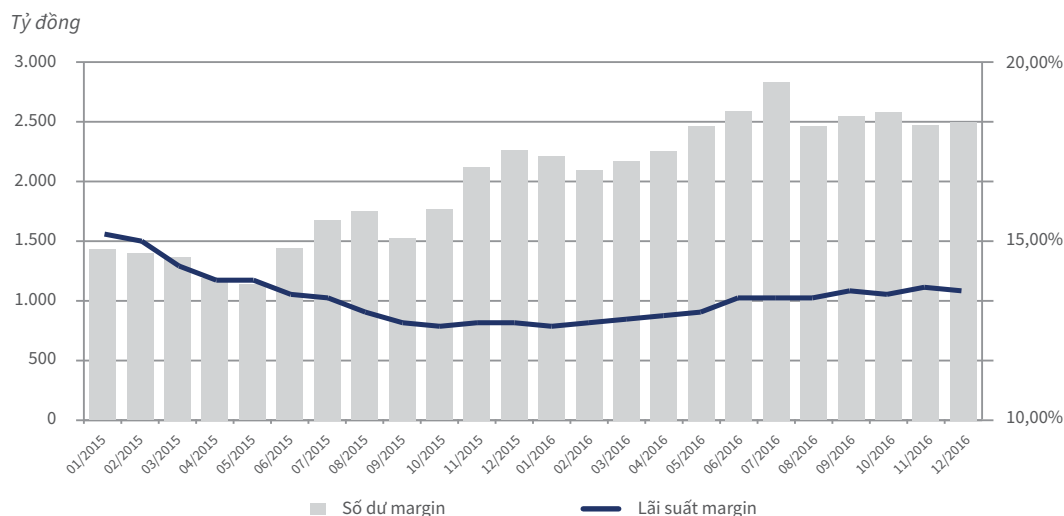
Doanh thu: Cho vay ký quỹ

Cho vay ký quỹ (Triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
Tổng số dư margin bình quân HSC	2.599.380	1.656.851	57%	2.200.000	118%
<i>Trong đó:</i>					
Tổng số dư margin của Khối KHCN	2.432.746	1.612.911	51%	2.140.600	114%
Lãi suất cho vay của Khối KHCN	13,2%	13,5%	-2%	13,0%	102%
Doanh thu margin của Khối KHCN	319.945	218.065	47%	278.278	115%

Doanh thu cho vay ký quỹ trong năm 2016 đạt 320 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với năm 2015 và vượt 15% kế hoạch. Các nhân tố chính ảnh hưởng đến hoạt động cho vay ký quỹ bao gồm:

- Số dư margin bình quân của Khối Khách hàng Cá nhân trong năm 2016 đạt 2.432 tỷ đồng, tăng 51% so với năm 2015 và đã có thời điểm đạt mức cao nhất là 3.235 tỷ đồng, do nhu cầu giao dịch tăng mạnh và việc nới lỏng chính sách cho vay ký quỹ của HSC trong năm 2016.
- Danh mục cho vay ký quỹ được mở rộng, bao gồm hơn 230 mã chứng khoán so với 150 mã trong năm 2015 và tất cả đều nằm trong danh sách được phép cho vay ký quỹ của UBCKNN.
- Lãi suất margin bình quân giảm 30 điểm phần trăm xuống mức 13,2%/năm từ mức 13,5%/năm trong năm 2015 theo xu thế giảm lãi suất chung trên thị trường và vì cạnh tranh gay gắt trong thị trường khách hàng cá nhân. HSC cũng gỡ bỏ chính sách phạt chậm trả đối với các khoản dư nợ quá hạn để nâng cao tính cạnh tranh so với các công ty cùng ngành.

Cho vay ký quỹ



Doanh thu: Doanh thu khác

Doanh thu khác của Khối Khách hàng Cá nhân chủ yếu bao gồm các khoản phí thu từ dịch vụ chuyển nhượng chứng khoán, phí giới thiệu khách hàng cho Khối Tài chính Doanh nghiệp và dịch vụ quản lý cổ đông.

Chi phí hoạt động

Cùng với doanh thu, chi phí hoạt động của Khối Khách hàng Cá nhân cũng tăng mạnh 39%, lên tới 273 tỷ đồng trong năm 2016, do chi phí trực tiếp tăng 13% và chi phí gián tiếp tăng 11%. Các nguyên nhân chủ yếu khiến chi phí tăng là việc mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ và dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Phần lớn (khoảng 88%) của chi phí trực tiếp là chi phí cố định liên quan đến lương, thuê văn phòng, và chi phí liên quan đến CNTT và các chi phí môi giới 0,03% trả cho các sàn giao dịch liên quan đến giá trị giao dịch của khách hàng qua HSC. Chi phí trực tiếp tăng 13% do việc gia tăng số lượng nhân viên (số lượng nhân viên môi giới làm việc tại các phòng giao dịch đã tăng 12%, từ 213 lên 239 người, dẫn đến chi phí lương tăng lên) và đầu tư vào công nghệ. Chi phí gián tiếp tăng 12% chủ yếu do phân bổ chi phí của các bộ phận hỗ trợ cho Khối Khách hàng Cá nhân liên quan đến việc phát triển Phòng Quản lý Rủi ro Cho vay Ký quỹ (chi phí tư vấn pháp lý, chi phí nhân sự).

Chi phí lãi ngân hàng năm 2016 tăng gần 5 lần so với năm 2015 do nhu cầu vốn cho vay ký quỹ của Khối Khách hàng Cá nhân tăng cao khi thị trường giao dịch sôi động.

Tập trung vào phân khúc thị trường mới và đổi mới sản phẩm

Hướng đến năm 2017 và xa hơn nữa, Khối Khách hàng Cá nhân đang đặt mục tiêu nâng cao năng lực tư vấn của nhân viên môi giới. Một số sáng kiến quan trọng bao gồm:

- Thiết lập kênh phát thanh dành riêng cho các thành viên Khối Khách hàng Cá nhân phát sóng hai tuần một lần để cập nhật về các chủ đề sau: Chính sách, câu chuyện thành công của HSC, mục tiêu và tiến độ của Khối Khách hàng Cá nhân và công ty, phỏng vấn với khách mời từ các bộ phận khác của HSC,...
- Chia Khối Khách hàng Cá nhân thành 3 khu vực riêng biệt nhằm đảm bảo lợi ích và mối quan tâm của nhân viên được lắng nghe một cách thấu đáo và từ đó đội ngũ lãnh đạo có phản hồi phù hợp.
- Tiếp cận phân khúc thị trường mới: Hướng mục tiêu đến các nhà đầu tư lớn cần dịch vụ tư vấn cá nhân để đưa ra quyết định đầu tư quan trọng, và những nhà đầu tư có kiến thức tài chính nhưng cần báo cáo chuyên sâu để hỗ trợ hoạt động đầu tư của mình.

- Nâng cao năng lực nhóm nghiên cứu Khối Khách hàng Cá nhân để có được những nghiên cứu và tư vấn đầu tư có chất lượng và hiệu quả hơn cho khách hàng.
- Khối Khách hàng Cá nhân cũng đang chuẩn bị cho việc ra mắt hai sản phẩm phái sinh là Hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số (Index Futures) và Chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrants), dự kiến sẽ được giới thiệu cho thị trường Việt Nam lần lượt vào quý 2 và quý 3 năm 2017. Những sản phẩm này nhằm mục đích mở rộng lựa chọn đầu tư cho khách hàng, qua đó củng cố vị thế của HSC trong thị phần khách hàng cá nhân. Tuy nhiên Khối Khách hàng Cá nhân có thể cần phải được phân bổ nguồn vốn nhiều hơn để phát triển và giới thiệu các sản phẩm mới này.

Dẫn đầu đổi mới cơ chế giao dịch

Trước bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong cuộc đua thị phần môi giới khách hàng cá nhân tại Việt Nam, với khối lượng giao dịch lớn phát sinh từ các khách hàng lớn, HSC xác định hướng tiếp cận lấy khách hàng là trung tâm bằng việc cung cấp những trải nghiệm giao dịch độc đáo thông qua hệ thống công nghệ tiên tiến nhằm mang lại các giá trị tốt hơn cho khách hàng.

Với mục tiêu trên, HSC tiếp tục cải thiện nền tảng giao dịch bằng việc áp dụng các công nghệ mới và xây dựng nội dung chất lượng cao hơn nhằm tạo ra một hệ thống giao dịch trực tuyến đa kênh với nhiều chức năng giá trị để cung cấp thông tin chuyên sâu cho khách hàng. Việc xây dựng hệ thống giao dịch tích hợp này được bắt đầu từ cuối năm 2016 và dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào cuối quý 2 năm 2017.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Thị trường khởi sắc và dòng vốn đầu tư nước ngoài hấp dẫn

Năm 2016 đánh dấu nhiều chuyển biến đối với Khối Khách hàng Tổ chức. Các nhân tố ảnh hưởng chủ yếu là do điều kiện thị trường thuận lợi, gia tăng giá trị giao dịch và chất lượng dịch vụ tốt của Khối Khách hàng Tổ chức trong việc cung cấp các nghiên cứu chuyên sâu, dịch vụ môi giới và giao dịch đến khách hàng.

Khối Khách hàng Tổ chức đã đóng góp 23% tổng doanh thu HSC và duy trì vị thế là mảng kinh doanh lớn thứ hai của công ty. Lợi nhuận trước thuế đạt 91 tỷ đồng, tăng 94% và vượt 32% kế hoạch năm 2016.

Lần đầu tiên các nhà đầu tư nước ngoài đạt trạng thái bán ròng

Trong năm 2016, thị trường đã chứng kiến số lượng giao dịch đột biến của khối nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, việc nới room của các cổ phiếu có vốn hóa lớn cũng góp phần làm tăng tổng giá trị giao dịch nước ngoài hơn 39% so với năm 2015. Cuối năm 2016, thị trường đóng cửa với việc nhà đầu tư nước ngoài đạt trạng thái bán ròng khi ồ ạt bán ra các cổ phiếu blue-chip, đặc biệt là VNM, MSN, VIC và FPT.

Lý do chính của việc nhà đầu tư nước ngoài bán ròng là hai quỹ ETF nước ngoài hàng đầu thị trường hoạt động kém hiệu quả khi họ không thể giữ những cổ phiếu chủ chốt trong danh mục do bị khống chế bởi giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Điều này dẫn đến dòng bán ra ồ ạt ở cả hai quỹ ETF và kết quả là các nhà đầu tư khối ngoại bán ròng trong năm 2016.

Bên cạnh đó, việc Cục dự trữ liên bang Mỹ công bố tăng lãi suất khiến nhà đầu tư giảm mức độ chấp nhận rủi ro cho các danh mục đầu tư ở thị trường sơ khai cũng là một nhân tố ảnh hưởng lớn đến trạng thái bán ròng nói trên. Vì những lý do này, giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức nước ngoài của HSC đã tăng 42%, đạt 57 ngàn tỷ đồng trong năm 2016.

Khối Khách hàng Tổ chức (Triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
Doanh thu	185.895	114.928	62%	144.531	129%
Phí môi giới chứng khoán niêm yết	135.416	93.038	46%	122.309	111%
Phí môi giới chứng khoán OTC	9.911	823	1105%	-	n/a
Cho vay ký quỹ	23.529	4.572	415%	7.722	305%
Doanh thu sử dụng vốn	8.892	10.471	-15%	9.000	99%
Doanh thu khác	8.147	6.025	35%	5.500	148%
Chi phí hoạt động	94.429	67.730	39%	75.287	125%
Chi phí trực tiếp	81.967	59.015	39%	65.844	124%
Chi phí gián tiếp	9.292	8.561	9%	8.952	104%
Chi phí lãi ngân hàng	3.170	153	1967%	491	645%
Lợi nhuận trước thuế	91.466	47.198	94%	69.245	132%
% Doanh thu của HSC	23%	19%		20%	
% Lợi nhuận trước thuế của HSC	24%	12%		18%	
% Chi phí / Doanh thu	51%	59%		52%	

Doanh thu

Tổng doanh thu của Khối Khách hàng Tổ chức năm 2016 đạt 186 tỷ đồng, tăng 62% so với năm 2015 và vượt 29% kế hoạch 2016. Phí môi giới chứng khoán niêm yết đóng góp đến hơn 2/3 doanh thu của bộ phận và phần còn lại đến từ phí môi giới chứng khoán OTC, cho vay ký quỹ, hoạt động sử dụng vốn và các hoạt động khác.

Doanh thu: Phí môi giới chứng khoán niêm yết

Doanh thu từ phí môi giới chứng khoán niêm yết trong năm 2016 đạt 135 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với năm 2015 và vượt 11% kế hoạch 2016. Các nhân tố ảnh hưởng tới mức tăng này có thể kể đến:

- Tổng giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức truyền thống tăng hơn 1/3 và đưa tổng doanh thu phí môi giới gộp tăng 37% trong năm 2016, đạt 82,4 tỷ đồng.
- Phí môi giới gộp năm 2016 tăng và đạt 33,9 tỷ đồng vì giá trị giao dịch của nhóm khách hàng do các tổ chức môi giới trung gian giới thiệu tăng 73%.
- Doanh thu từ hoạt động môi giới trái phiếu tăng 16%, đạt 10,5 tỷ đồng, vượt 5% so với kế hoạch năm 2016.

Doanh thu: Phí môi giới chứng khoán OTC

Doanh thu từ phí môi giới chứng khoán OTC tăng hơn mười lần so với năm 2015. Các giao dịch này liên quan chủ yếu đến Sabeco, thời điểm chưa niêm yết.

Doanh thu: Cho vay ký quỹ

Doanh thu giao dịch ký quỹ tăng gấp bốn lần đạt 23,6 tỷ đồng, vượt ba lần chỉ tiêu đề ra cho năm 2016 do nhu cầu vay ký quỹ ngày càng cao trong giao dịch chứng khoán của các khách hàng thuộc Khối Khách hàng Tổ chức.

Doanh thu: Doanh thu sử dụng vốn

Doanh thu từ hoạt động sử dụng vốn trong năm 2016 chủ yếu do các giao dịch mua gom cổ phiếu và bán lại cho các nhà đầu tư tổ chức. Vốn đầu tư bình quân giảm 2/3 xuống còn 14 tỷ đồng nhưng mang lại ROI 44%/năm cao hơn so với 26%/năm trong năm 2015.

Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động năm 2016 tăng 39% vì cả ba loại chi phí là chi phí hoạt động trực tiếp, chi phí hoạt động gián tiếp và chi phí lãi vay ngân hàng đều tăng.

- Chi phí hoạt động trực tiếp tăng 39%, trong đó:
 - Chi phí môi giới tăng 41% tương ứng với việc tăng doanh thu phí môi giới chứng khoán.
 - Chi phí hoa hồng trả cho các tổ chức môi giới trung gian.
 - Chi phí trực tiếp khác chủ yếu bao gồm chi phí nhân viên và chi phí CNTT biến động không đáng kể so với năm 2015.

- Chi phí hoạt động gián tiếp năm 2016 tăng 9% so với năm 2015 chủ yếu do tăng chi phí phân bổ từ các phòng ban hỗ trợ.
- Chi phí lãi vay ngân hàng tăng mạnh vì HSC đẩy mạnh hoạt động cho vay ký quỹ.

Phát triển giá trị cộng hưởng giữa các chức năng kinh doanh

Trong năm 2017, HSC có kế hoạch kết hợp đồng bộ các chức năng kinh doanh giữa Khối Khách hàng Tổ chức và Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp để tạo ra giá trị cộng hưởng. Đây là đòi hỏi tất yếu đặc biệt khi Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp đang trong giai đoạn chuyển đổi sang mảng ngân hàng đầu tư chuyên nghiệp. Thông qua Khối Khách hàng Tổ chức, HSC có thể tận dụng năng lực thị trường thứ cấp từ hoạt động môi giới (những hiểu biết chuyên sâu về thị trường, mạng lưới khách hàng, kênh phân phối) để hỗ trợ phát triển mảng ngân hàng đầu tư.

Đặc biệt, Khối Khách hàng Tổ chức có thể hỗ trợ bằng hình thức thu hút khách hàng tổ chức tham gia cùng HSC trong các giao dịch mua cổ phiếu phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp với quy mô lớn. Điều này sẽ cho phép HSC thực hiện thành công các giao dịch IPO hoặc M&A và củng cố vị thế của công ty trong thị trường ngân hàng đầu tư. Trong năm 2017, HSC sẽ phân bổ thêm nhiều nguồn lực và hỗ trợ để thúc đẩy mảng ngân hàng đầu tư phát triển.

Nhờ vào sự hợp nhất thành công của Bộ phận Nghiên cứu và Môi giới Khách hàng Tổ chức trong vài năm trước, khối này đã mạnh hơn và có đủ năng lực cung cấp các dịch vụ chuyên sâu với chất lượng cao cho khách hàng thông qua việc khách hàng có thể thường xuyên trao đổi thông tin và liên lạc với nhân viên của cả hai bộ phận. Tất cả nhân viên đều được đào tạo chuyên môn để có thể cung cấp dịch vụ tư vấn trực tiếp với chất lượng tốt nhất nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao từ phía khách hàng.

Một yêu cầu rất quan trọng đối với các nhà đầu tư tổ chức là khả năng tiếp cận các doanh nghiệp trên thị trường và Khối Khách hàng Tổ chức cũng đã rất tích cực tổ chức nhiều chương trình khác nhau nhằm phục vụ nhu cầu này của khách hàng. Trong năm 2016, Khối đã tổ chức gần 90 chuyến đi thực tế tại các công ty hàng đầu Việt Nam cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hoạt động gia tăng giá trị này sẽ tiếp tục được thực hiện trong năm 2017.

Bên cạnh đó, HSC cũng sẽ mở rộng các lựa chọn đầu tư cho khách hàng tổ chức thông qua việc giới thiệu hai sản phẩm phái sinh mới, Hợp đồng tương lai chỉ số và Chứng quyền có bảo đảm, dự kiến vào quý 2 và quý 3 năm 2017.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Năm 2016: Năm phục hồi của Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp của HSC đã phục hồi mạnh mẽ trong năm 2016 sau một năm hoạt động mờ nhạt trước đó khi thị trường tư vấn sôi động hơn. Ưu tiên hiện nay của Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp là nâng cao năng lực tư vấn để chuẩn bị cho các giao dịch lớn được thực hiện vào năm 2017, với kế hoạch sử dụng nguồn vốn của công ty để tăng tính cạnh tranh khi tiếp cận các giao dịch tương lai, so với việc không sử dụng vốn trong năm 2016.

Mặc dù góp chỉ 2% tổng doanh thu của HSC trong năm 2016, Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp sẽ là một trọng tâm của HSC trong những năm tới.

Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp (Triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
Doanh thu	16.279	6.093	167%	30.080	54%
Phí tư vấn	16.279	5.733	184%	20.000	81%
Doanh thu sử dụng vốn	-	360	-100%	10.080	n/a
Chi phí hoạt động	14.248	10.211	40%	13.340	107%
Chi phí trực tiếp	9.165	5.355	71%	8.724	105%
Chi phí gián tiếp	5.083	4.856	5%	4.616	110%
Lợi nhuận trước thuế	2.032	(4.118)	n/a	16.740	12%
% Doanh thu của HSC	2%	1%		4%	
% Lợi nhuận trước thuế của HSC	1%	n/a		4%	
% Chi phí / Doanh thu	88%	168%		44%	

Doanh thu phí tư vấn

Nguồn thu từ phí tư vấn tăng hơn gấp ba lần trong năm 2016 đạt 16,3 tỷ đồng nhưng vẫn thấp hơn so với mục tiêu ban đầu, do Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp không sử dụng vốn công ty để giành các hợp đồng giao dịch trong năm 2016.

Các khách hàng tiêu biểu trong năm 2016 bao gồm HD Saison, CTI, Con Cứng, Nam Long, Siam Brothers Việt Nam, Viglacera, Dong A, KIDO, Saigon Coop và Digjworld.

Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động của Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp năm 2016 là 14,2 tỷ đồng và tăng 40% so với năm 2015, do các hoạt động tăng cường năng lực cho đội ngũ nhân viên. Tổng chi phí trực tiếp tăng 71% do chi phí tiền lương của cán bộ cấp cao tăng và chi phí liên quan đến khách hàng.

Nắm bắt cơ hội tư vấn tài chính doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư trong giai đoạn 2017-2021

Trong 5 năm tới, nền kinh tế Việt Nam có tiềm năng tiếp tục tăng trưởng nhanh nhất trong số các nền kinh tế châu Á nhờ vào các động lực tăng trưởng là niềm tin tiêu dùng mạnh mẽ của bộ phận dân số trẻ với tầng lớp trung lưu ngày càng đông và môi trường chính trị ổn định.

Nhằm nâng cao hiệu quả và tạo ra nguồn thu nhiều hơn từ thuế, từ năm 2016, Chính phủ Việt Nam đã triển khai mạnh mẽ giai đoạn 2 của chương trình tư nhân hóa bằng cách tiếp tục thoái vốn hoặc cổ phần hóa hơn 400 công ty, tập đoàn nhà nước ở tất cả các cấp chính quyền trong đó có các tập đoàn nhà nước trực thuộc Chính phủ như Điện lực Việt Nam (EVN), trực thuộc Bộ (như Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Giao thông Vận tải,...) và trực thuộc Ủy ban nhân dân các thành phố trong đó có Hà Nội và TP.HCM

Cơ hội cho Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp có thể sẽ rất to lớn do được hỗ trợ bởi các yếu tố sau:

- Nhu cầu huy động vốn gia tăng thông qua IPO hay phát hành riêng lẻ của các công ty tư nhân và công ty đại chúng tại Việt Nam vốn đã phát triển mạnh trong giai đoạn 15 năm vừa qua và trở thành các doanh nghiệp đầu ngành thì hiện nay đang lên kế hoạch thậm chí còn nhiều tham vọng hơn để tăng trưởng trong thị trường nội địa và xâm nhập vào các thị trường trong khu vực.
- Nhà nước sẽ thoái vốn tại các công ty thông qua đấu giá công khai hoặc các giao dịch thỏa thuận trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc thông qua phát hành riêng lẻ nếu các phương thức trên không thành công.

Các xu hướng mới trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp của Việt Nam trong năm nay còn bao gồm việc IPO của các doanh nghiệp nước ngoài được thành lập từ nhiều năm trước như các dự án đầu tư hoặc các dự án liên doanh đã tăng trưởng và chiếm giữ thị phần lớn trong ngành.

Mức độ tham gia vào thị trường của các công ty và ngân hàng đầu tư toàn cầu ngày càng cao hơn do quy mô các giao dịch ngày càng lớn. Tận dụng xu hướng đó, HSC đã thiết lập mối quan hệ hợp tác vững chắc với các ngân hàng đầu tư và công ty môi giới toàn cầu như CLSA, Deutsche Bank, HSBC, Samsung Securities và JP Morgan để tham gia ngày càng nhiều các giao dịch tầm cỡ quốc tế.

2017 được kỳ vọng sẽ là một năm sôi động cho mảng tài chính doanh nghiệp khi tâm lý thị trường tiếp tục cải thiện tại Việt Nam. Sự quan tâm của nhà đầu tư sẽ được tập trung vào các ngành liên quan đến tiêu dùng (như thực phẩm & đồ uống, hàng tiêu dùng nhanh, tài chính, bất động sản nhà ở, vật liệu xây dựng,...) vì thực tế là phần lớn các hoạt động kinh tế của Việt Nam đang tập trung vào sức tiêu dùng lớn của tầng lớp trung lưu ngày càng đông. Giáo dục và y tế cũng sẽ là các lĩnh vực tiềm năng cho mảng tài chính doanh nghiệp của HSC.

Việc tiếp tục cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước lớn trong lộ trình cho giai đoạn 2017-2021 như Viglacera và HUD (trực thuộc Bộ Xây dựng), Habeco, Sabeco và Vinachem (trực thuộc Bộ Công Thương), Tập đoàn Cao su Việt Nam (trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), Mobifone và VNPT (trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông) và Viettel (trực thuộc Bộ Quốc phòng) cũng là một động lực thúc đẩy thị trường tư vấn tại Việt Nam phát triển hơn nữa. Mặc dù quá trình thực hiện có thể kéo dài nhiều năm và đối mặt với nhiều hạn chế nhưng xu thế tư nhân hóa và cổ phần hóa sẽ mang lại cơ hội kinh doanh to lớn cho HSC trong việc xác lập vị thế ngân hàng đầu tư có uy tín tại Việt Nam.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KHỐI ĐẦU TƯ

Phòng Tự doanh

Hoạt động tự doanh đã khởi sắc trong năm 2016 sau khi phải ghi nhận lỗ trong năm 2015. Bộ phận Tự doanh không chỉ vượt gấp 3 lần kế hoạch năm 2016 mà còn đóng góp tỷ lệ lớn trong tổng doanh thu của HSC trong năm 2016 và đạt gần 40 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

Phòng Tự doanh (Triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
Doanh thu	60.304	21.525	180%	16.293	370%
Danh mục đầu tư cũ	1.050	462	127%	845	124%
Danh mục đầu tư mới	53.362	21.062	153%	12.448	429%
Danh mục chứng chỉ quỹ ETF	5.892	0	n/a	3.000	196%
Chi phí hoạt động	20.765	29.915	-31%	5.102	407%
Chi phí trực tiếp	19.280	28.393	-32%	3.587	537%
Chi phí gián tiếp	1.485	1.521	-2%	1.514	98%
Lợi nhuận trước thuế	39.539	(8.390)	n/a	11.192	353%
% Doanh thu của HSC	7%	4%		2%	
% Lợi nhuận trước thuế của HSC	10%	n/a		3%	
% Chi phí / Doanh thu	34%	139%		31%	

Doanh thu

Động lực chính đằng sau mức tăng trưởng doanh thu năm 2016 là nhờ danh mục đầu tư mới - đóng góp gần 90% doanh thu của toàn bộ phận.

Sau khi thị trường diễn biến bất lợi do ảnh hưởng của thị trường chứng khoán Trung Quốc vào đầu năm 2016, thị trường đã có những dấu hiệu khởi sắc hơn từ quý 2 năm 2016, giúp danh mục đầu tư mới lãi 53,4 tỷ đồng, chủ yếu từ hiện thực hóa lợi nhuận của cổ phiếu MWG, VNM, HSG, HPG, NVL và hoàn nhập dự phòng cho danh mục đầu tư mới trong năm 2016.

Vốn đầu tư bình quân vào danh mục đầu tư mới trong năm 2016 là 84 tỷ đồng với ROI đạt 52%/năm so với mức đầu tư bình quân 74 tỷ đồng trong năm 2015.

Chi phí hoạt động

Tổng chi phí hoạt động của giao dịch tự doanh giảm mạnh trong năm 2016, chỉ ở mức 20,7 tỷ đồng nhờ giảm chi phí trực tiếp, thành phần chiếm tới 94% tổng chi phí.

Chi phí trực tiếp giảm 32% so với năm 2015, và chủ yếu bao gồm các chi phí liên quan đến đầu tư chứng khoán, cộng với việc hoàn nhập dự phòng cho danh mục đầu tư chứng khoán OTC.

Phòng Quản lý vốn

Mục tiêu chính của Phòng Quản lý vốn là đảm bảo phân bổ tối ưu các nguồn vốn và nhân lực nhằm hỗ trợ các mảng kinh doanh cốt lõi của HSC thông qua quản lý bảng cân đối kế toán một cách hiệu quả.

Lợi nhuận trước thuế của Phòng Quản lý vốn giảm một nửa, đạt 26,5 tỷ đồng, đóng góp 7% trong tổng lợi nhuận trước thuế của HSC.

Phòng Quản lý vốn (Triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
Doanh thu	31.314	57.525	-46%	35.447	88%
Lãi tiền gửi	30.569	54.719	-44%	34.947	87%
Đầu tư trái phiếu	139	2.670	-95%	-	n/a
Doanh thu khác	607	136	345%	500	121%
Chi phí hoạt động	4.775	4.216	13%	4.177	114%
Chi phí trực tiếp	3.363	2.879	17%	2.825	119%
Chi phí gián tiếp	1.411	1.337	6%	1.352	104%
Lợi nhuận trước thuế	26.540	53.309	-50%	31.269	85%
% Doanh thu của HSC	4%	10%		5%	
% Lợi nhuận trước thuế của HSC	7%	20%		8%	
% Chi phí / Doanh thu	15%	7%		12%	

Doanh thu

Doanh thu từ Phòng Quản lý vốn năm 2016 đạt 31 tỷ đồng, giảm 46% so với năm 2015 chủ yếu do doanh thu lãi tiền gửi giảm mạnh và doanh thu từ hoạt động đầu tư trái phiếu là không đáng kể.

Nguồn vốn trong năm 2016 chủ yếu được bổ sung cho hoạt động cho vay ký quỹ và đầu tư tự doanh, nguồn tiền còn lại được duy trì ở hình thức tiền gửi ngân hàng.

Lãi suất tiền gửi bình quân năm 2016 tăng lên mức 5,45%/năm từ mức lãi suất trung bình 4,97%/năm trong năm 2015.

Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động tăng 13% trong năm 2016 so với năm trước đạt 4,8 tỷ đồng chủ yếu do phát sinh chi phí môi giới trái phiếu trong năm 2016 (năm 2015 không phát sinh chi phí này).

Sản phẩm phái sinh mở đường cho tăng trưởng doanh thu

Hai sản phẩm phái sinh mới là Hợp đồng tương lai chỉ số và Chứng quyền có bảo đảm sẽ không chỉ mang lại nhiều cơ hội mới cho HSC trong năm 2017 mà đồng thời sẽ mở ra kỷ nguyên mới của giao dịch khách hàng. HSC sẽ nỗ lực phân bổ thêm vốn cho Bộ phận Quản lý Vốn để tạo điều kiện phát triển các sản phẩm phái sinh cũng như hoạt động cho vay ký quỹ hiện có.

Những giải pháp công nghệ và pháp lý đối với việc phát triển sản phẩm Hợp đồng tương lai chỉ số dự kiến sẽ được hoàn thiện vào quý 2 năm 2017. HSC là một trong những công ty môi giới chứng khoán đầu tiên cộng tác với HNX để phát triển thị trường này.

Về sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm, khuôn khổ pháp lý đã được thiết lập và HSC hiện đang hợp tác với HOSE trong các bước tiếp theo.

Sản phẩm này sẽ thu hút các nhà đầu tư cá nhân trong nước vốn đang rất quan tâm đến việc sử dụng vốn vay khi đầu tư.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Năm 2016 so với năm 2015

Cùng với việc doanh thu tăng trong năm 2016, chi phí hoạt động của HSC cũng tăng 38% so với năm trước và vượt kế hoạch hơn 20%, chạm mức 439 tỷ đồng. Chỉ số Chi phí hoạt động/ lợi nhuận (CIR) của năm 2016 đạt mức 53%, tốt hơn một chút so với mức 54% trong năm 2015.

Tuy nhiên, nếu không tính đến chi phí lãi vay ngân hàng và các khoản dự phòng, chi phí hoạt động của HSC năm 2016 chỉ tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái.

Chi phí hoạt động (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
Lương và chi phí liên quan	50%	167.553	141.925	18%	166.581	101%
Chi phí môi giới chứng khoán	18%	61.074	44.444	37%	54.624	112%
Chi phí thuê ngoài	16%	55.769	48.149	16%	54.933	102%
Chi phí công nghệ thông tin	4%	14.742	14.811	0%	18.566	79%
Chi phí thuê văn phòng	6%	20.608	20.079	3%	21.255	97%
Khấu hao TSCĐ	2%	5.921	5.507	8%	9.399	63%
Các chi phí khác	4%	12.778	12.208	5%	14.878	86%
Chi phí hoạt động trước lãi vay và các khoản dự phòng	100%	338.446	287.123	18%	340.235	104%
Chi phí lãi vay		45.252	7.390	512%	18.000	251%
Chi phí kinh doanh chứng khoán		14.268	49.496	-71%	-	n/a
Chênh lệch giảm/(hoàn nhập) đánh giá lại tài sản tài chính		3.497	(24.342)	n/a	-	n/a
Dự phòng phải thu khó đòi		18.191	-	n/a	-	n/a
Chi phí dự phòng chung đối với hoạt động cho vay		19.997	-	n/a	-	n/a
Tổng chi phí hoạt động		439.651	319.667	38%	358.235	123%
% Tổng chi phí / Tổng doanh thu		53%	54%		49%	

Lương và chi phí nhân sự liên quan

Chi phí lương chiếm gần một nửa tổng chi phí hoạt động năm 2016 và tăng 18% so với năm 2015, nguyên nhân chính là do:

- Tăng số lượng nhân viên môi giới chính thức tại các PGD và nhân viên hỗ trợ thuộc Khối Khách hàng Cá nhân (từ 213 lên 239 người), đóng góp đến 4% trong mức tăng tiền lương của năm 2016.
- Tăng số lượng nhân sự của các Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Khối Khách hàng Tổ chức, và Phòng Kiểm toán nội bộ làm chi phí lương tăng 4%.
- Tăng hoa hồng trả cho nhân viên môi giới khiến chi phí tiền lương tăng 10% trong năm 2016.

Chi phí môi giới chứng khoán

Chi phí môi giới chiếm 18% tổng chi phí hoạt động và tăng 37% so với năm 2015, phù hợp với xu hướng gia tăng giá trị giao dịch tại HSC trong năm 2016.

Chi phí thuê ngoài

Chi phí thuê ngoài chiếm 16% tổng chi phí hoạt động và tăng 16% so với năm 2015 chủ yếu do tăng phí hoa hồng môi giới trả cho các môi giới bên ngoài giới thiệu khách hàng về cho HSC.

Chi phí công nghệ thông tin

Chi phí công nghệ thông tin chủ yếu bao gồm các chi phí vận hành hệ thống CNTT. Các chi phí này biến động không đáng kể so với năm 2015.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng tăng nhẹ 3% so với năm 2015 do việc chuyển Phòng giao dịch Kim Liên đến vị trí mới tại tòa nhà VCCI kể từ cuối năm 2015. Ngoài ra, các hợp đồng thuê văn phòng hiện tại đều là hợp đồng dài hạn với chi phí thuê cố định.

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao tài sản cố định năm 2016 tăng 8% so với năm 2015 chủ yếu là do chi phí khấu hao của các tài sản công nghệ thông tin (chiếm đến 92% tổng chi phí khấu hao) tăng 9%; các tài sản công nghệ thông tin đầu tư mới trong nửa cuối năm 2015 làm chi phí khấu hao trong năm

2016 tăng so với cùng kỳ năm 2015 như phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM), các server mới và hệ thống lưu trữ dữ liệu.

Chi phí khấu hao năm 2016 chỉ đạt 63% kế hoạch do một số khoản đầu tư không được triển khai theo như kế hoạch nên không phát sinh thêm chi phí khấu hao. Một số dự án đang được triển khai vào cuối năm 2016, dự định sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2017 như:

- Nền tảng cơ sở cho hệ thống kinh doanh sản phẩm phái sinh (Derivatives Trading Platform).
- Kế hoạch dự phòng sau thảm họa (DRP).
- Nền tảng cơ sở cho hệ thống quản trị quy trình doanh nghiệp (DPM).
- Nền tảng cơ sở cho dự án doanh nghiệp thông minh (Business Intelligence Platform).

Chi phí khấu hao liên quan đến CNTT (Triệu đồng)		Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
Tài sản hiện có						
1	Phần mềm	2.803	2.109	33%	1.988	141%
	Website HSC	453	415	9%	453	100%
	Phần mềm CRM	809	439	84%	743	109%
	Phần mềm CoreCAL kết nối thiết bị	319	416	-23%	333	96%
	Phần mềm xác thực Keyapas (OTP)	682	573	19%	336	203%
	Bản quyền windows	428	95	351%	111	384%
	Phần mềm khác	113	112	1%	12	941%
2	Hệ thống các Server	871	1.069	-19%	860	101%
3	Thiết bị mạng	807	701	15%	620	130%
4	Hệ thống camera	240	824	-71%	64	373%
5	Hệ thống tường lửa	271	115	136%	177	153%
6	Máy tính + điện thoại	134	138	-3%	206	65%
Tài sản đầu tư mới theo kế hoạch						
7	Nền tảng cơ sở cho hệ thống kinh doanh sản phẩm phái sinh (Derivatives Trading Platform)	-	-		1.500	0%
8	Triển khai Kế hoạch dự phòng sau thảm họa (DRP implementation)	-	-		1.500	0%
9	Nền tảng cơ sở cho hệ thống quản trị quy trình Doanh nghiệp (BPM platform)	-	-		667	0%
10	Nền tảng cơ sở cho dự án doanh nghiệp thông minh (Business Intelligence platform)	-	-		667	0%
11	Phần mềm nhân sự HRIS	-	-		197	0%
12	Đầu tư cơ sở hạ tầng (server mới)	292			500	58%
Tổng chi phí khấu hao liên quan đến CNTT		5.418	4.957	9%	8.945	61%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chi phí lãi vay ngân hàng

Tổng chi phí lãi ngân hàng năm 2016 là 45 tỷ đồng, cao hơn 5 lần so với năm 2015 nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động cho vay ký quỹ tăng lên từ các tháng cuối năm 2015 khi thị trường giao dịch sôi động.

Chi phí giao dịch chứng khoán

Chi phí này phát sinh khi chứng khoán được bán ở mức giá thấp hơn giá mua. Theo Thông tư 95/2008/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn hoạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán, khoản chi phí này nên được ghi nhận là chi phí trực tiếp thay vì được xem là một khoản giảm trừ doanh thu.

Chênh lệch giảm/(hoàn nhập) đánh giá lại tài sản tài chính

Năm 2016, HSC ghi nhận khoản dự phòng giảm giá trị của các khoản đầu tư là 3,5 tỷ đồng trong khi năm 2015 HSC hoàn nhập dự phòng.

Chi phí dự phòng phải thu khó đòi

Đây là khoản trích lập dự phòng liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ như đã đề cập ở phần trên.

Chi phí dự phòng chung đối với hoạt động cho vay

Ngoài phần dự phòng phải thu khó đòi cụ thể cho từng khách hàng, mức dự phòng chung cho khoản vay giao dịch ký quỹ được trích lập ở mức 0,75% trên số dư margin tại thời điểm cuối năm 2016.

Bảng cân đối kế toán

Năm 2016 so với năm 2015

Bảng cân đối kế toán của HSC tăng 17%, đạt 3.616 tỷ đồng trong giai đoạn từ 31/12/2015 và 31/12/2016, chủ yếu là do tăng tài sản tài chính và các khoản vay khi hoạt động cho vay ký quỹ phát triển mạnh mẽ trong năm 2016.

Chỉ tiêu (Triệu đồng)	31/12/2016	31/12/2015	% Thay đổi	Bình quân năm 2016	Kế hoạch 2016	% Kế hoạch 2016
A. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	3.472.717	2.970.428	17%	3.031.710	3.190.138	95%
I. Tài sản ngắn hạn	3.468.203	2.965.610	17%	3.027.044	3.184.909	95%
1. Tiền mặt	60.194	164.147	-70%	107.729	323.157	26%
2. Tài sản tài chính	306.372	132.175	132%	180.105	147.752	122%
3. Cho vay	2.750.945	2.609.605	10%	2.687.734	2.200.000	122%
Margin	2.666.331	2.515.797	10%	2.599.380	2.200.000	118%
4. Tạm ứng cho nhà cung cấp	425	512	10%	-	-	-
5. Phải thu từ các dịch vụ cung cấp	370.008	57.145	-15%	53.198	526.219	10%
6. Phải thu khác	35.168	18.745	88%	26.956	4.500	599%
7. Dự phòng phải thu	(54.908)	(16.719)	228%	(21.219)	(16.719)	127%
II. Tài sản ngắn hạn khác	4.514	4.818	-6%	4.666	5.229	89%
B. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	144.125	133.146	8%	138.636	139.015	100%
I. Tài sản cố định	9.116	10.306	-12%	9.711	20.415	48%
II. Đầu tư xây dựng dở dang	11.158	1.807	517%	6.483	-	-
III. Tài sản dài hạn khác	123.851	121.033	2%	122.442	118.600	103%
Tổng tài sản	3.616.842	3.103.574	17%	3.170.345	3.329.153	95%
A. Nợ phải trả	1.224.925	824.025	49%	834.612	862.318	97%
I. Nợ ngắn hạn	1.224.925	824.025	49%	834.612	862.318	97%
Tiền vay + thấu chi ngân hàng	1.000.000	654.103	53%	613.781	200.000	307%
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	2.391.917	2.279.549	5%	2.335.733	2.466.835	95%
I. Vốn chủ sở hữu	2.391.917	2.279.549	5%	2.335.733	2.466.835	95%
Tổng nguồn vốn	3.616.842	3.103.574	17%	3.170.345	3.329.153	95%

Tổng tài sản tại 31/12/2016 chủ yếu bao gồm các khoản cho vay (chiếm 76%), tài sản tài chính (chiếm 8%), tiền (chiếm 2%), tài sản cố định và đầu tư dài hạn (chiếm 4%) và các khoản phải thu khác.

Số dư tiền mặt, bao gồm các khoản vay và thấu chi ngân hàng, tại thời điểm cuối năm 2016, giảm đáng kể còn 60 tỷ đồng từ mức 164 tỷ đồng. Phần lớn tiền đã được phân bổ cho giao dịch margin và đầu tư ngắn hạn, phần còn lại để duy trì hoạt động hàng ngày.

Tài sản tài chính bao gồm các khoản đầu tư của HSC vào cổ phiếu, được định giá theo giá thị trường (sau các khoản dự phòng) tại 31/12/2016.

Dư nợ cho vay đạt 2.750 tỷ đồng chủ yếu bao gồm các khoản vay margin trong năm 2016. Dư nợ trung bình cho vay margin năm 2016 của HSC đạt 2.600 tỷ đồng.

Các khoản phải thu từ dịch vụ tại thời điểm 31/12/2016 chủ yếu là khoản phải thu về thanh toán bù trừ với Sở giao dịch Chứng khoán trị giá 313 tỷ đồng.

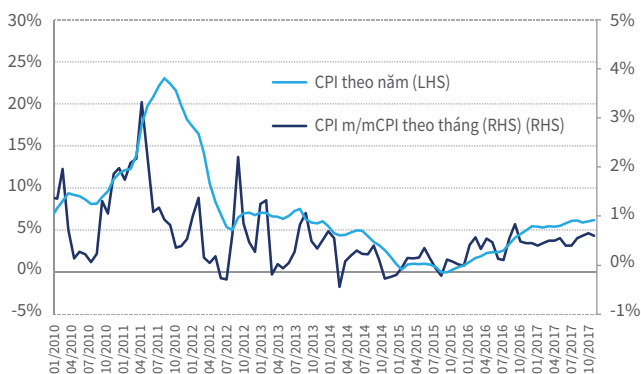
Nguồn vốn tại 31/12/2016 đạt 2.392 tỷ đồng, tăng 112,4 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2015, ảnh hưởng bởi:

- Tăng từ lợi nhuận sau thuế năm 2016: 304,5 tỷ đồng.
- Giảm do tạm ứng cổ tức đợt 1/2016 (5%): 63,5 tỷ đồng.
- Giảm do chi trả cổ tức đợt 2/2015 (9,3%): 118,2 tỷ đồng.
- Giảm do trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2015: 10,0 tỷ đồng.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & VĨ MÔ 2017

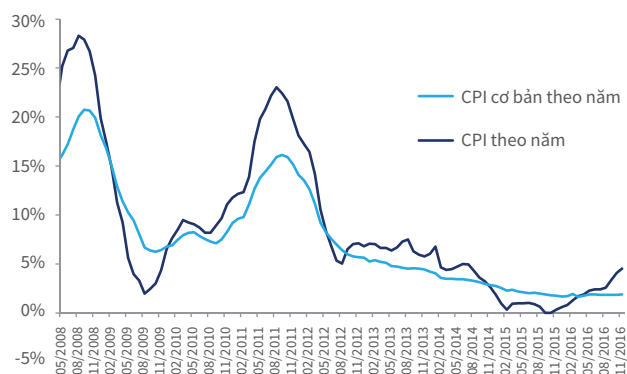
HSC dự báo lạm phát sẽ tăng lên 6,2% trong năm 2017

CPI - xu hướng tăng theo năm và tháng



Nguồn - GSO; MOF; HSC dự báo

Cơ bản và CPI (% theo năm)



Nguồn - GSO; IMF

HSC dự báo lạm phát sẽ tăng lên 6,2% trong năm 2017 trong khi đó dự báo lạm phát cơ bản sẽ tăng lên 2,2%.

Dự báo của chúng tôi cao hơn dự báo chính thức của Chính phủ là lạm phát ở mức 4% (hiện áp dụng phương pháp ước tính CPI bình quân). Và dự báo của chúng tôi cũng cho thấy sự tăng tốc của lạm phát so với mức lạm phát 4,74% và lạm phát cơ bản 1,87% trong năm 2016. Dĩ nhiên, xu hướng gia tăng của lạm phát đã bắt đầu kể từ năm 2015, khi lạm phát vào thời điểm cuối năm là 0,6%.

Một số nhân tố tác động lạm phát trong năm 2016 sẽ tiếp tục thúc đẩy lạm phát năm 2017 cùng với những nhân tố mới. Lạm phát năm 2016 đã tăng lên 4,74% do viện phí và học phí lần lượt tăng 38% và 11% đồng thời giá nhiên liệu tăng 9% (bao gồm giá xăng A92 tăng 7,2% và giá dầu diesel tăng 12,1%). Bên cạnh đó, chỉ số giá lương thực và thực phẩm cũng tăng nhẹ 3% trong khi chỉ số giá vật liệu xây dựng và nhà ở tăng 3,57%.

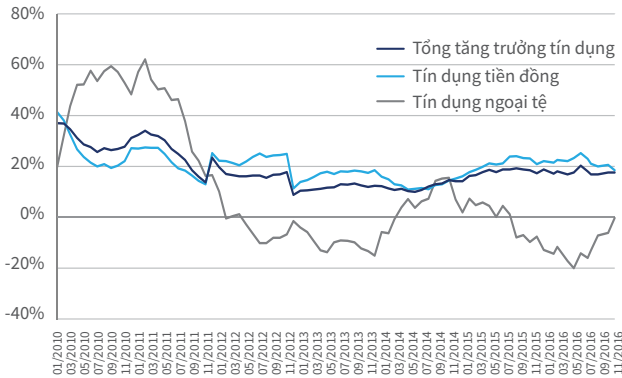
Cho năm 2017, chúng tôi dự báo:

- Viện phí và học phí sẽ tiếp tục tăng theo lộ trình với thời điểm áp dụng tăng viện phí và học phí được kéo dài sang 2017 để rải rộng tác động của đợt tăng này.
- Chúng tôi dự báo giá dầu thô WTI sẽ tăng lên mức bình quân là 60 USD/thùng trong năm 2017, theo đó giá các sản phẩm xăng dầu cũng chịu áp lực tăng trong cả năm.
- Chúng tôi cũng dự báo giá lương thực sẽ tăng theo xu hướng thế giới với nhu cầu tăng và giá nhiên liệu cũng tăng trong điều kiện thời tiết bất ổn.

Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2017 sẽ giảm tốc còn 16,9%

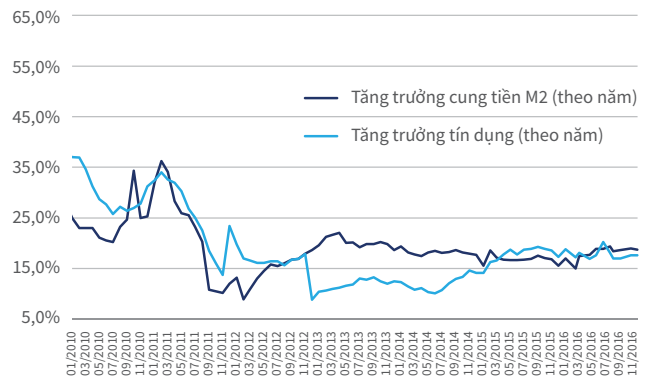
Tăng trưởng tín dụng năm 2016 đạt cao hơn kỳ vọng của chúng tôi - những độc giả thường xuyên sẽ thấy chúng tôi cũng nói chính xác câu nói này vào năm 2015. Trên thực tế chúng tôi đã dự đoán tăng trưởng tín dụng năm 2016 chỉ đạt 15%. Nhưng thực tế tăng trưởng tín dụng năm 2016 đạt đến 18%; là cận dưới của mục tiêu tăng trưởng chính thức đề ra là 18-20%. Công bằng mà nói, chúng tôi đã không cho rằng NHNN lại khuyến khích tín dụng tăng trưởng mạnh đến vậy. Cũng cần phải nói là tín dụng đã tăng trưởng mạnh trong bối cảnh lạm phát thấp (cho đến Q3/2016) và tỷ giá ổn định. Mấu chốt của việc tăng trưởng tín dụng đạt cao là tăng trưởng cung tiền. Và tăng trưởng cung tiền lại phụ thuộc vào lạm phát và tỷ giá. Trong bối cảnh lạm phát thấp và tỷ giá ổn định trong hầu hết năm 2016, thì tăng trưởng cung tiền M2 đã tăng tốc. Tuy nhiên tình hình năm 2017 sẽ không còn được thuận lợi như vậy.

Tăng trưởng theo năm



Nguồn - SBV; HSC ước tính

Tăng trưởng cung tiền và tín dụng (theo năm)



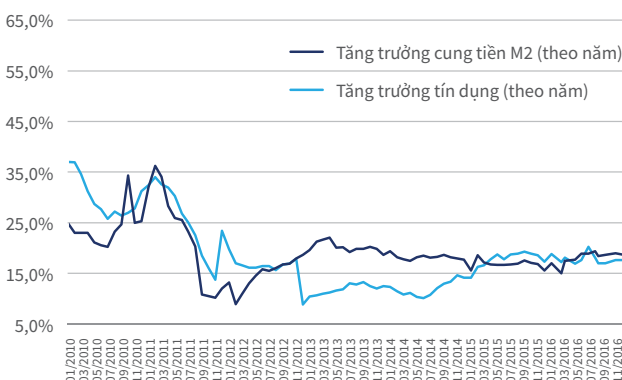
Nguồn - SBV; HSC ước tính

Do vậy chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2017 là 16,9% với tăng trưởng cung tiền M2 là 17,5%. HSC dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2017 đạt 16,9%. Tăng trưởng cung tiền M2 là 17,5%. Như vậy cả dự báo tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng cung tiền năm 2017 giảm tốc nhẹ so với mức ước tính của 2016. Theo đó tăng trưởng huy động sẽ vẫn ở mức xấp xỉ ước tính cho năm 2016.

Trong năm 2016, tăng trưởng tín dụng cao hơn đáng kể so với tăng trưởng GDP. Và tình hình này khó có thể duy trì - cuối cùng, ở một luận điểm có tính vĩ mô hơn, chúng tôi cho rằng tăng trưởng tín dụng cao như năm 2016 là khó bền vì tăng trưởng GDP trong cùng kỳ thấp. Mặc dù cho rằng tăng trưởng GDP năm 2017 sẽ tăng tốc một chút thì việc tăng trưởng tín dụng giảm tốc nhẹ trong năm nay là bình thường.

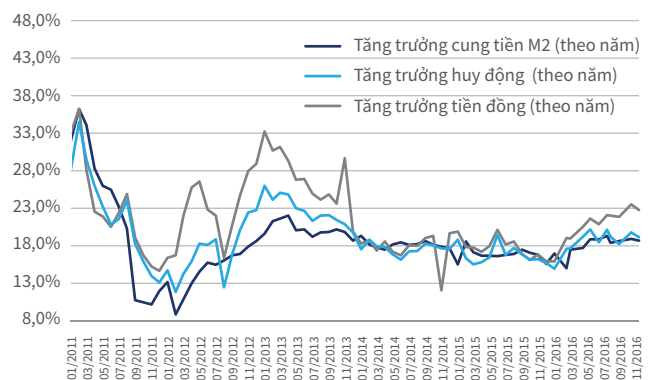
Chúng tôi dự báo tăng trưởng cung tiền M2 trong năm 2017 là 17,5%

Tăng trưởng cung tiền và tín dụng (theo năm)



Nguồn - SBV; HSC ước tính

Tăng trưởng cung tiền huy động và huy động tiền theo năm



Nguồn - SBV; HSC ước tính

Trong năm 2016, chúng tôi ước tính tăng trưởng cung tiền M2 đạt 18,5% (tại thời điểm cuối tháng 11 chúng tôi ước tính tăng trưởng cung tiền M2 so với cùng kỳ vào khoảng 18,6%); cao hơn 2,9% so với năm 2015. Cho năm 2017, chúng tôi dự báo tăng trưởng cung tiền M2 sẽ giảm tốc xuống còn 17,5%; thấp hơn 1% so với năm 2016 và cao hơn một chút so với dự báo của chúng tôi cho tăng trưởng tín dụng. Dự báo này dựa trên quan điểm của chúng tôi là tình hình năm nay sẽ kém thuận lợi hơn so với năm 2016. Cho dù vậy tăng trưởng cung tiền M2 năm 2017 vẫn cao hơn năm 2015; và đây là một điểm quan trọng vì chúng tôi cho rằng tăng trưởng GDP sẽ tăng tốc trong năm 2017.

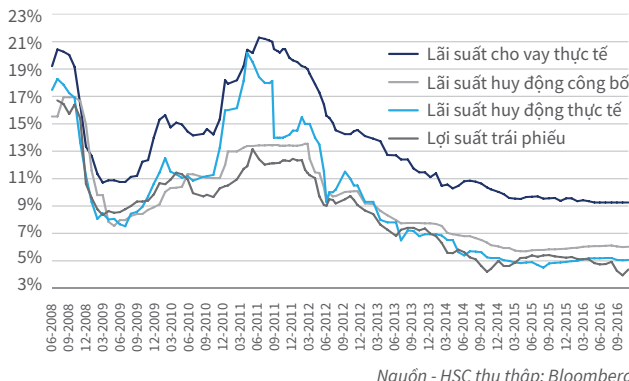
Tại Việt Nam, mục tiêu tăng trưởng cung tiền M2 được đưa ra dựa trên sự cân đối giữa tăng trưởng và lạm phát - Và điều này cũng giống như ở các nước khác trên thế giới. Tuy nhiên 2 nhân tố này có diễn tiến khác nhau. Trong đó nhu cầu tăng trưởng là luôn tồn tại. Mọi quốc gia muốn nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất có thể. Trái lại nỗi lo lạm phát không phải lúc nào cũng hiện hữu mà lúc đến lúc đi. Và quyết định mức tăng trưởng bền vững. Ở đây chúng tôi đang nói cụ thể về tăng trưởng tiền tệ.

Chúng tôi cho rằng NHNN sẽ giảm tốc độ tăng tiền cơ sở nhằm giữ vững tỷ giá - Và theo đó kiềm chế sự tăng mạnh của lạm phát bằng việc giảm cung tiền xuống mức đủ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đảm bảo trái phiếu do Kho bạc phát hành có người mua. Và ở đây có những khía cạnh vượt ngoài sự kiểm soát của NHNN. Chẳng hạn như NHNN không thể giữ vững tỷ giá trước chính sách neo tỷ giá vào USD. Và nếu giá hàng hóa cơ bản tiếp tục tăng thì NHNN sẽ khó có thể làm gì nhiều để hạn chế lạm phát tăng lên mà chỉ có thể đưa ra những biện pháp ứng phó với hậu quả của sự tăng lên này.

Chúng tôi dự báo lãi suất sẽ tăng bình quân 1,2% trong năm 2017

HSC dự báo lãi suất huy động & lãi suất cho vay bình quân cùng với lợi suất trái phiếu sẽ tăng khoảng 1,2% trong năm 2017. Dự báo của chúng tôi dựa trên các yếu tố sau: Fed dự báo sẽ có 3 đợt tăng lãi suất trong năm 2017.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay và lợi suất trái phiếu



- Quan điểm của chúng tôi về xu hướng của lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ.
- Dự báo của chúng tôi về lạm phát và lạm phát cơ bản của Việt Nam.
- Sự cần thiết phải duy trì chênh lệch giữa lãi suất tiền đồng và lãi suất USD để đảm bảo sự ổn định của tỷ giá.

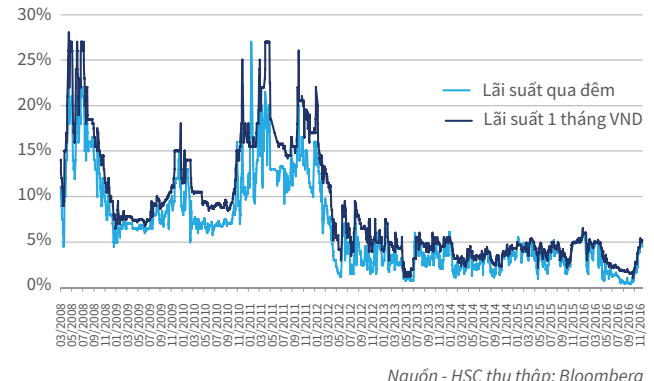
Đợt tăng lãi suất gần đây của Fed không phản ánh nhiều về lãi suất tương lai nhưng là thông tin quan trọng cho thấy sự thay đổi trong xu hướng lãi suất tương lai tại Mỹ.

Fed đã tăng lãi suất 0,25% gần đây lên 0,5-0,75% và đây là động thái đã được dự báo trước đó. Tuy nhiên, sự thay đổi trong định hướng lãi suất thể hiện qua mô hình “dot plot” (được Fed sử dụng phản ánh quỹ đạo biến động tương lai của lãi suất) mới chính là yếu tố dẫn đến phản ứng ngay lập tức trong tất cả nhóm tài sản sinh lãi tại Mỹ. Fed hiện dự báo sẽ có ba đợt tăng lãi suất trong năm 2017 thay vì hai đợt tăng

Việc giảm tăng trưởng cung tiền M2 sẽ làm tăng giá của tiền - Cho dù vậy, bằng việc có hành động trước khi xu hướng lạm phát cao diễn ra, NHNN có thể hạn chế phần nào tốc độ lạm phát. Và biện pháp dễ thấy là giảm tốc độ tăng trưởng cung tiền M2 cũng như mục tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm 2017. Trên thực tế, sự thay đổi sẽ được thực hiện khéo léo chứ không đột ngột. Cho dù vậy, tác động từ việc giảm tăng trưởng cung tiền M2 sẽ thể hiện rõ. Cụ thể (1) giúp tạo ra “một vùng đệm” nhỏ chống lại sự biến động mạnh của tỷ giá; (2) giảm bớt áp lực lạm phát; (3) làm tăng lãi suất do nguồn cung tiền bị hạn chế bớt trong khi nhu cầu là luôn có.

Nói cách khác với tăng trưởng cung tiền M2 giảm tốc cũng như lãi suất tăng, thì đây là một hình thức thắt chặt chính sách tiền tệ. Và là biện pháp hợp lý và cân bằng trước sự gia tăng của lạm phát vì hiện lạm phát mới ở thời kỳ đầu của quá trình tăng trở lại. Nếu biện pháp này được áp dụng hiệu quả thì NHNN có thể tránh không phải tăng lãi suất điều hành. Vì tác động của biện pháp này chỉ đơn giản là định hướng lãi suất thị trường tăng từ từ và không gây ra một sự xáo trộn rõ rệt.

Lãi suất cho vay ngắn hạn



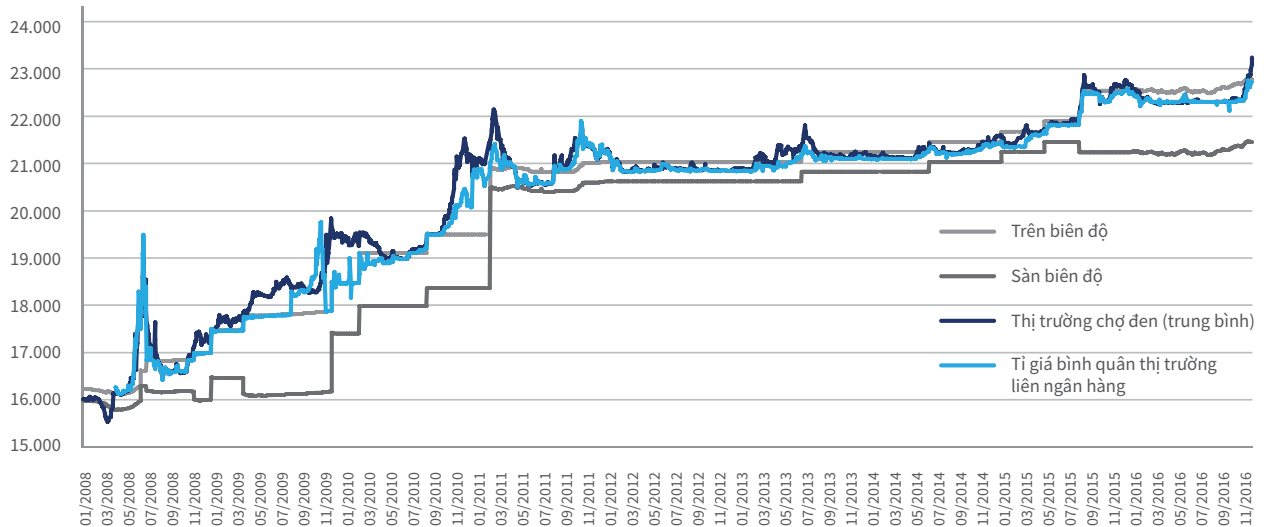
theo quan điểm trước đó. Theo đó, dự báo đến cuối năm 2017 lãi suất Fed sẽ tăng tổng cộng khoảng 0,75% lên khoảng 1,25-1,50%.

Quan điểm lãi suất trở nên tích cực hơn trước đây do nhận thấy rằng giá bán buôn và tiêu dùng đang tăng tốc trên toàn cầu và trước thông báo về kích thích tài khóa quyết liệt của chính quyền mới. Dĩ nhiên, giả định rằng Quốc hội Mỹ sẽ thông qua đề xuất này, tuy nhiên với số lượng thành viên Đảng Cộng hòa chiếm đa số, khả năng sẽ có sự thay đổi đối với gói tài khóa này là khá cao.

Lạm phát và lạm phát cơ bản sẽ tiếp tục tạo áp lực tăng lãi suất - HSC dự báo lạm phát sẽ tăng lên 6,2% trong năm 2017 do giá hàng hóa cơ bản (thực phẩm và nhiên liệu) tăng. Và chúng tôi cũng dự báo lạm phát cơ bản tăng. Sự gia tăng của CPI sẽ gây áp lực lên lãi suất huy động cũng như lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam.

HSC dự báo tỷ giá sẽ tăng 3% trong năm 2017

Tỷ giá VNĐ/USD và Biên độ



Nguồn - Reuters; SBV

HSC dự báo tỷ giá USD/VNĐ sẽ tăng tới 3% trong năm 2017 - Chúng tôi dự báo tỷ giá sẽ tiếp tục tăng 3% trong năm 2017, ở mức 23.448 đồng vào cuối năm.

- Chênh lệch lãi suất ngày càng lớn sẽ tạo áp lực lên tỷ giá.** Lãi suất huy động bằng USD trong nước nhiều khả năng sẽ vẫn ở mức 0% ít nhất là trong 6 tháng đầu năm, do đó chênh lệch giữa lãi suất huy động USD trong và ngoài nước sẽ nới rộng hơn nữa. Và xu hướng này cũng sẽ tương tự đối với lãi suất tiền đồng do chính phủ cam kết giữ lãi suất càng thấp càng tốt trong thời gian dài nhất có thể. Do đó, một số NĐT có thể nhận thấy chênh lệch lãi suất không đủ để bù đắp rủi ro tỷ giá đối với các tài sản cố định và theo đó giảm đầu tư ở những tài sản này.
- Áp lực từ giá cả toàn cầu gia tăng cũng là yếu tố quan trọng ở đây.** Với thực tế giá hàng hóa cơ bản đã chạm đáy trong Q1/2016 và sau đó chỉ số hàng hóa cơ bản của Bloomberg cũng tăng 10,9%, rõ ràng là giá hàng hóa bán buôn và tiêu dùng đã tăng trở lại và sẽ tăng tốc trong năm 2017. Sự gia tăng của giá hàng hóa cũng làm tăng áp lực đối với giá trị đồng tiền. Và dĩ nhiên, tốc độ gia tăng của giá trị đồng tiền là khác nhau giữa các quốc gia, tỷ giá theo đó sẽ chịu áp lực phải tăng.
- Tỷ giá giảm nhẹ trong năm 2016 là do một số yếu tố không thường xuyên** - Chúng tôi cho rằng sự giảm nhẹ của tỷ giá trong năm 2016 là khá bất thường do tác động từ thực tế huy động ngoại tệ trên hệ thống ngân hàng giảm, và đây là yếu tố mặc dù vô cùng hữu ích nhưng không thể kéo dài. Do đó, giả định cơ bản của chúng tôi là mức huy động ngoại tệ sẽ không có vai trò nổi bật trong năm 2017.
- Về thâm hụt thương mại** - HSC dự báo thâm hụt thương mại năm 2017 là khoảng 2,71 tỷ USD so với mức thặng dư khoảng 2,68 tỷ đồng trong năm 2016 (theo số liệu sơ bộ). Chúng tôi cho rằng cán cân thương mại thặng dư là tình trạng không bền vững và chủ yếu là do nhập khẩu giảm khá mạnh liên quan đến vấn đề xả hàng tồn kho. Theo đó, với triển vọng khả quan hơn đối với thương mại toàn cầu trong năm 2017, doanh nghiệp sẽ tăng tồn kho trở lại và sau đó là nhập khẩu cũng tăng.
- Do sự chậm lại của dòng vốn FDI, kiều hối và vốn ODA, sự thiếu hụt USD trong nước sẽ tăng lên** - Theo dự báo của chúng tôi trên đây rằng dòng vốn FDI, kiều hối và vốn ODA trong năm 2017 sẽ giảm nhẹ (mặc dù mức độ suy giảm là nhỏ nhưng vẫn khá đáng kể), theo đó sẽ tác động rõ ràng đến cán cân vốn và sẽ chỉ gây áp lực lên tỷ giá trong bối cảnh dự báo có sự thiếu hụt USD trong nước.
- Áp lực gia tăng trên thị trường OTC và thị trường vàng** - Chúng tôi cũng nhận thấy những dấu hiệu tương tự cho thấy áp lực gia tăng trên thị trường ngoại hối tự do cũng như thị trường vàng khi chênh lệch giá vàng trong nước và quốc tế cũng như chênh lệch trần tỷ giá tự do và liên ngân hàng ngày càng tăng. Đây cũng là dấu hiệu rõ ràng về sự điều chỉnh của tỷ giá.

Những yếu tố tác động tăng tỷ giá là khá chắc chắn. Tuy vậy chúng tôi dự báo các yếu tố này sẽ không thể kéo dài

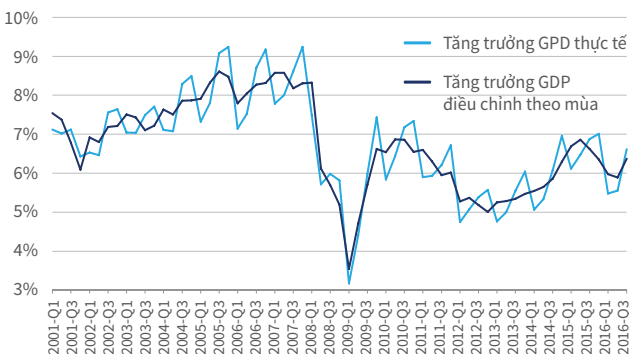
- Như chúng tôi đã đề cập, mức tăng 1,2% của tỷ giá USD/VND là khá khiêm tốn so với (1) biến động gần đây và (2) với tỷ giá tương đương của các nước trong khu vực.

- Chẳng hạn, trong năm 2015, tỷ giá đã tăng tới 4,97%.
- Trong khi đó vào năm 2016, tỷ giá USD/NDT cũng tăng 6,31% và đồng Ringgit cũng mất giá 4,34% so với đồng USD.

Những con số trên hỗ trợ quan điểm của chúng tôi rằng xu hướng tăng rất nhẹ của tỷ giá từ đầu năm đến hiện tại là khá bất thường. Và chúng tôi cũng cho rằng sự điều chỉnh rất nhỏ của tỷ giá sẽ không thể lặp lại thêm một năm nữa. Đặc biệt khi hiện tại lạm phát đã tăng trở lại. Và khi xu hướng gia tăng lãi suất toàn cầu sau một thời gian thấp kéo dài cũng sẽ gây ra tác động nhất định tới tỷ giá.

HSC dự báo GDP tăng trưởng 6,54% trong năm 2017, sau khi tăng trưởng chậm trong năm 2016

GDP thực tế và GDP điều chỉnh theo yếu tố mùa vụ (theo năm)



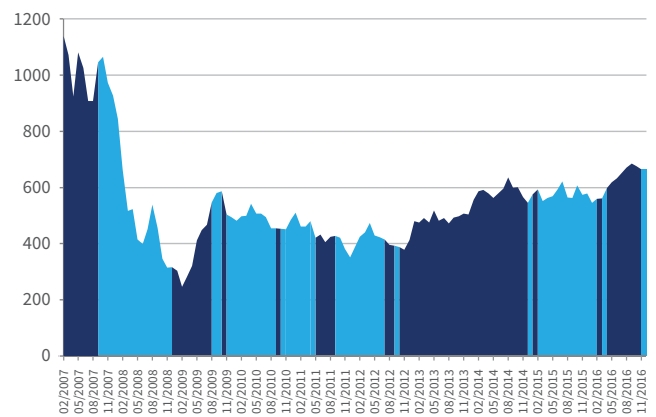
Nguồn - HSC tính toán

HSC dự báo trong năm 2017 GDP sẽ tăng trưởng vừa phải, ở mức 6,54%. Dự báo của chúng tôi dựa trên các giả định (1) ngành nông nghiệp phục hồi; (2) và ngành khai khoáng cũng tăng trưởng trở lại đồng thời chúng tôi dự báo (3) các ngành liên quan đến tiêu dùng cũng sẽ tăng trưởng tốt. Sự phục hồi của giá hàng hóa cơ bản sẽ là động lực quan trọng nhất cho tăng trưởng GDP trong năm 2017 do xu hướng giảm kéo dài của giá hàng hóa được xem đã ảnh hưởng đến nhóm ngành chính (nông nghiệp); nhóm ngành thứ hai (khai khoáng) và thứ ba (bán lẻ & bán buôn) trong GDP một vài năm trước. Dù vậy, chúng tôi cũng nhận thấy một số trở ngại ở đây như lạm phát gia tăng, theo đó nhiều khả năng sẽ đẩy lãi suất tăng, và rủi ro về biến động tỷ giá. Chúng tôi cho rằng sản xuất và xây dựng, hai ngành đạt tăng trưởng tích cực trong hai năm qua, sẽ giảm tốc trong năm 2017.

Vào cuối năm 2016, tăng trưởng GDP đạt 6,21%. Thấp hơn mục tiêu điều chỉnh là 6,3-6,5% và dĩ nhiên cũng thấp hơn mục tiêu chính thức ban đầu là 6,7%. Cuối cùng, áp lực đặt lên Q4 buộc GDP trong quý này phải tăng trưởng vượt trội, trên 7,1% để hoàn thành mục tiêu điều chỉnh. Tuy nhiên, tăng trưởng GDP Q4 vẫn không đạt kỳ vọng và là 6,81%. Dù vậy, trong cả năm, tăng trưởng GDP từng quý đều cho thấy sự tăng tốc nhẹ so với cùng kỳ và điều này ít nhất cũng phản ánh xu hướng tốt hơn sau khởi đầu khó khăn trong Q1. Và đây là không phải là thông tin bất ngờ. Hạn hạn tồi tệ nhất ở đồng bằng sông Cửu Long cùng với sự giảm mạnh của giá dầu thô đều xảy ra trong Q1. Tuy nhiên, sau đó, hoạt động kinh tế đã từng bước được cải thiện.

HSC dự báo VN-Index lên 800 trong năm 2017

VN-Index Tăng và giảm



Nguồn - HSC tính toán

Trong năm 2017, HSC dự báo VN-Index sẽ chạm mốc 800; nghĩa là cao hơn 20,3% so với mốc đóng cửa của phiên cuối năm 2016 là 664,87 (năm 2016 VN-Index tăng 18,6%). Dưới đây là những giả định đáng sau dự báo của chúng tôi:

- Sẽ vẫn có thanh khoản tự do nhưng không cao vì chúng tôi cho rằng mặc dù chênh lệch giữa tăng trưởng cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng (so với cùng kỳ) sẽ thu hẹp; nhưng bù lại khối ngoại sẽ mua ròng đáng kể trong năm 2017.
- Sẽ có nhiều doanh nghiệp mới thuộc khối quốc doanh niêm yết cộng với việc nhà nước bán bớt cổ phần tại các công ty đang niêm yết sẽ làm cho sự quan tâm và đầu tư vào thị trường chứng khoán trong năm 2017 tăng lên mức chưa từng có.
- Lợi nhuận các doanh nghiệp tăng trưởng mạnh. Cụ thể HSC dự báo lợi nhuận của top 70 doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn nhất sẽ tăng trưởng 19,7% trong năm 2017.

VN-Index tăng trong năm 2017 chủ yếu nhờ khối ngoại quan tâm hơn đến thị trường do có các doanh nghiệp niêm yết mới - chúng tôi cho rằng Vn-index sẽ không tăng một mạch

trong năm 2017. Và trên thực tế điều này cũng chưa bao giờ xảy ra. Thách thức chính đối với đà tăng của VN-Index là (1) nguồn cung tăng mạnh do có nhiều doanh nghiệp mới niêm yết (2) nhà nước bán bớt cổ phần (3) các doanh nghiệp tăng vốn. Ngoài ra chúng tôi thấy thanh khoản tự do vốn khá dồi dào trong năm 2016 sẽ thu hẹp và đây cũng là một thách thức lớn. Do vậy chúng tôi dự báo VN-Index tăng điểm trong năm 2017 chủ yếu dựa vào sự mua vào trở lại của NĐTNN. Tuy nhiên, quá trình mua ròng này sẽ phụ thuộc lộ trình cổ phần hóa các doanh nghiệp mà NĐT quan tâm nhiều. Và lộ trình này sẽ không diễn ra đều đặn. Do vậy thị trường chứng khoán cũng sẽ có sự rung lắc nhất định trong năm 2017.

Chênh lệch thanh khoản tự do sẽ thu hẹp do cả tăng trưởng cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng cùng giảm tốc - về vĩ mô, chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng sẽ giảm tốc xuống còn khoảng 16,9% trong năm 2017 còn tăng trưởng cung tiền M2 giảm tốc xuống còn 17,5%. Theo đó chúng tôi cho rằng chênh lệch thanh khoản tự do sẽ thu hẹp so với năm 2016, xuống còn khoảng 0,6% do lạm

phát tăng trở lại cộng với lo ngại vấn đề tỷ giá. Và điều này sẽ khiến NHNN phải thay đổi lại ưu tiên chính sách trong năm 2017. Và đây không phải là thông tin tích cực cho thị trường chứng khoán.

Giống như thị trường chứng khoán ở tất cả các nền kinh tế khác, thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc vào 3 trụ cột chính:

- Thanh khoản tự do - tích cực một chút
- Nguồn cung thuần - tiêu cực một chút
- Tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp - rất tích cực

HSC không lo ngại về nguồn cung tăng trong năm nay vì cho rằng với hầu hết các doanh nghiệp IPO và niêm yết thì chỉ một tỷ lệ nhỏ cổ phần được đem ra giao dịch. Do vậy cho dù vốn hóa của thị trường có thể tăng lên đáng kể giống như đã diễn ra trong năm 2016 thì điều này không đồng nghĩa rằng sẽ có một lượng lớn cổ phiếu được đem ra giao dịch trên thị trường.

Các yếu tố tích cực và tiêu cực chính đối với thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2017

Những tín hiệu Mua vào đối với thị trường chứng khoán Việt Nam	Tầm quan trọng - Chính yếu/ Thứ yếu	Khả năng xảy ra trong 3 tháng tới	Khả năng xảy ra trong 6 tháng tới	Khả năng xảy ra trong 12 tháng tới
Những thay đổi mang tính vĩ mô				
GDP tăng trưởng mạnh hơn trong năm 2017	Chính yếu	Thấp	Trung bình	Trung bình
Những dấu hiệu ban đầu cho thấy sức tiêu dùng & xuất khẩu tăng trở lại	Chính yếu	Cao	Cao	Cao
Ngành tài nguyên & nông nghiệp hồi phục nhờ giá hàng hóa cơ bản tăng	Chính yếu	Cao	Cao	Cao
Ngành sản xuất và xây dựng tăng trưởng chậm lại	Thứ yếu	Thấp	Trung bình	Trung bình
Lạm phát tăng	Chính yếu	Thấp	Trung bình	Trung bình
Tỷ giá tăng nhanh hơn năm 2016	Chính yếu	Thấp	Trung bình	Trung bình
Thay đổi về chính sách tiền tệ				
Tốc độ tăng trưởng cung tiền M2 và tăng trong năm 2017	Chính yếu	Trung bình	Cao	Cao
Chênh lệch thanh khoản tự do thu hẹp	Chính yếu	Cao	Cao	Cao
Lãi suất tăng	Chính yếu	Thấp	Trung bình	Cao
Chính sách tài khóa và cán				
Thâm hụt ngân sách thu hẹp nhờ có nguồn thu mới	Chính yếu	Trung bình	Trung bình	Cao
Nhập siêu trở lại do kim ngạch nhập khẩu tăng mạnh hơn	Chính yếu	Thấp	Trung bình	Cao
Cán cân thanh toán thâm hụt một chút do nguồn thu ngoại tệ kém đi	Chính yếu	Thấp	Trung bình	Cao
Những thay đổi cơ cấu				
Cổ phần hóa tiếp tục diễn ra nhanh giống như ở nửa cuối năm 2016	Chính yếu	Cao	Cao	Cao
Quá trình tái cơ cấu và sáp nhập trong ngành ngân hàng được đẩy mạnh	Chính yếu	Thấp	Trung bình	Cao
Triển khai sản phẩm phái sinh và chứng cao thanh khoản thị trường	Chính yếu	Thấp	Trung bình	Cao
Các nhân tố khác				
Hoạt động M&A diễn ra ở nhiều ngành chủ chốt	Chính yếu	Cao	Cao	Cao
Các ngành xuất khẩu tăng thêm giá trị giá tăng, đặc biệt là ngành xuất khẩu công nghệ cao	Thứ yếu	Cao	Cao	Cao
Thất bại của TPP dẫn đến khoảng trống trong chính sách thương mại	Chính yếu	Cao	Cao	Cao

Nguồn - HSC

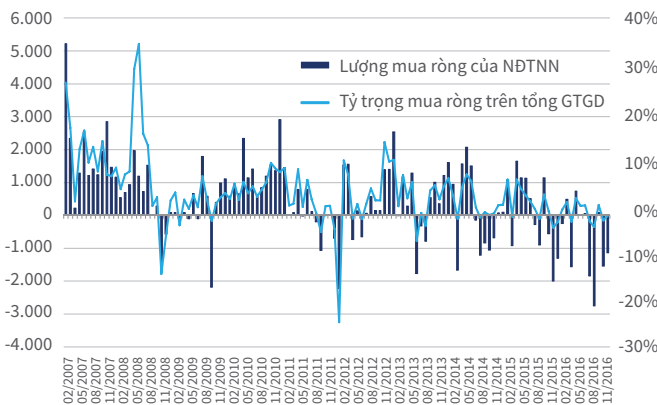
NĐTNN đã bán ròng đáng kể trong năm 2016. Chúng tôi kỳ vọng năm 2017 tình hình sẽ khởi sắc hơn

Lượng mua ròng của NĐTNN (2007-2016)

	HSX	HNX	Tổng	Tổng (triệu USD)
Năm 2007	22.875	2.865	25.740	1.225,71
Năm 2008	5.827	554	6.381	303,86
Năm 2009	3.177	370	3.546	168,87
Năm 2010	15.367	823	16.191	770,98
Năm 2011	1.263	642	1.905	90,69
Năm 2012	3.321	1.083	4.404	209,71
Năm 2013	5.502	1.304	6.806	324,10
Năm 2014	2.155	877	3.031	144,35
Năm 2015	2.095	788	2.883	137,28
Năm 2016	(8.997)	959	(8.038)	(354,08)

Nguồn - HSX; HNX

Giá trị mua ròng và tỷ trọng mua ròng trên tổng GTGD của NĐTNN trên sàn HSX



Nguồn - HSX

Đây là lần đầu tiên NĐTNN bán ròng suốt cả năm - NĐTNN đã bán ròng 354,08 triệu USD trong năm 2016 và đây là mức bán ròng kỷ lục của khối này. Trên thực tế, 2016 là năm đầu tiên khối ngoại bán ròng kể từ khi chúng tôi theo dõi giá trị mua bán của khối này. Giá trị bán ròng chủ yếu là trên HSX và diễn ra ở một số cổ phiếu bluechip, trong đó đáng nói là VNM. Một phần áp lực bán ròng của khối ngoại là từ 2 quỹ ETF ngoại (giá trị tài sản quản lý của 2 quỹ này đã giảm trong năm 2016). Ngoài ra áp lực bán ròng của khối ngoại cũng xuất phát từ các NĐTNN khác. Lý do NĐTNN bán ròng là gì?

- **NĐTNN đã rút vốn khỏi các thị trường sơ khai và mới nổi trong một xu hướng chung** - một xu hướng chung trong năm qua là làn sóng rút vốn khỏi các thị trường sơ khai và mới nổi. Và điều này xuất phát từ rủi ro tỷ giá. Việc đồng USD lên giá so với tất cả các đồng tiền khác đã khiến cho việc đầu tư vào các thị trường sơ khai và mới nổi trở nên rủi ro hơn. Ngoài ra còn có rủi ro quốc gia. Và điều này phản ánh sự chênh lệch

giữa nền kinh tế Mỹ và phần còn lại của thế giới; trong đó NĐT cho rằng chênh lệch với các thị trường sơ khai và mới nổi là lớn nhất nên tỷ giá tại các thị trường này sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực (nhất). Đây là quan điểm của các NĐT quốc tế mặc dù hiện còn chưa biết quan điểm này là đúng hay sai.

- **Việc Trump lên làm tổng thống và nước Mỹ rút khỏi TPP cũng làm NĐT bớt lạc quan hơn một chút về nền kinh tế Việt Nam** - câu chuyện TPP đã gắn với Việt Nam nhiều năm qua. Trong đó NĐT tin tưởng rằng TPP sẽ giúp GDP tăng trưởng mạnh hơn. Do đó nhiều NĐT đã đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Và về căn bản của câu chuyện TPP đối với Việt Nam là câu chuyện tăng trưởng xuất khẩu. Hiện câu chuyện TPP đã không thành hiện thực và Trump lên làm tổng thống nước Mỹ. Có lẽ việc khối ngoại bán ròng suốt 4 trong 5 tháng qua có lẽ không phải ngẫu nhiên. Trong đó NĐTNN đã bán ròng kỷ lục vào tháng 09/2016.
- **Định giá các bluechip chủ chốt đã ở mức đắt** - mặt bằng định giá của thị trường chứng khoán Việt Nam vào năm 2012 và 2013 là rẻ. Và câu chuyện tăng trưởng cũng như định giá của những cổ phiếu bluechip chủ chốt như VNM, VCB, VIC và GAS đã hấp dẫn NĐT. Tuy nhiên trong những năm sau đó đã có lúc định giá những mã này tiến đến gần mặt bằng định giá khu vực. Và có thể nói lợi nhuận cũng như mức tăng giá của các cổ phiếu này là khá tốt. Vào năm 2016 với câu chuyện nới room và câu chuyện riêng của một số cổ phiếu chẳng hạn như VNM đã làm định giá tăng cao hơn. Và quá trình chốt lời của NĐT đã bắt đầu diễn ra. Có thể nói các cổ phiếu trên đã trở thành nạn nhân từ chính những thành công trước đó của mình. NĐTNN chỉ nắm 2 hay 3 mã chứng khoán ở thị trường Việt Nam trong danh mục đã muốn chốt lời. Và mặc dù có một loạt các cổ phiếu mới niêm yết thì NĐTNN không thể tìm thấy một VNM thứ hai như năm 2012.

- **Trong kịch bản cơ bản, chúng tôi cho rằng sau khi bán ra mạnh, khối ngoại hiện đang có tỷ trọng thấp tại thị trường Việt Nam** - trái với một số thị trường khu vực khác, tỷ giá USD/VNĐ không biến động nhiều nên nỗi lo tỷ giá của NĐT đã không thành hiện thực. Và trong tương lai nỗi lo này cũng ít có khả năng xảy ra do NHNN đang quản lý tỷ giá một cách chặt chẽ. Do vậy chúng tôi cho rằng với cơ hội xuất hiện, thì một phần hoặc toàn bộ vốn đã rút khỏi thị trường trước đó sẽ quay trở lại thị trường trong năm 2017.

Cải cách thị trường sẽ là câu chuyện chính trong năm 2017

Quan điểm của HSC về thời điểm cải cách thị trường chứng khoán

Đã diễn ra trong năm 2016

Có 9 cổ phiếu nới room trong năm 2016
 Đấu giá bán một phần vốn nhà nước ở những công ty lớn như VNM
 Thảo luận khả năng nới room cho ngành ngân hàng
 Niêm yết các DNNN đã cổ phần hóa - Habeco; Sabeco; Vietnam Airlines và ACV

Dự kiến triển khai trong năm 2017

Thảo luận khả năng nới room cho ngành ngân hàng. Có thêm 5-10 công ty nữa nới room
 Có khả năng sáp nhập xong HNX và HSX
 Triển khai thị trường phái sinh với sản phẩm hợp đồng tương lai dựa trên VN30 và chỉ số trái phiếu
 Chứng quyền có bảo đảm - quyền chọn mua/bán cổ phiếu
 Triển khai giao dịch trong phiên trên nhiều tài khoản
 IPO Mobifone, Petrolimex
 Có thể sẽ có thêm DNNN cổ phần hóa niêm yết - Vinatex; VEAM. Khoảng 5-6 NHTMCP. Bên cạnh đó là Novaland và Vietjet Air
 Đấu giá một phần cổ phần nhà nước tại các doanh nghiệp lớn gồm Sabeco, Habeco, FPT Telecom, VNM

Dự kiến triển khai trong năm 2018

Có khả năng triển khai sản phẩm bảo hiểm tỷ giá
 Có khả năng triển khai NVDR
 Có thêm DNNN IPO và niêm yết

Dự kiến triển khai trong năm 2019

Có thể được xem xét đưa vào chỉ số thị trường mới nổi MSCI với giả định vấn đề tiếp cận thị trường được giải quyết
 Có thêm DNNN IPO và niêm yết

Nguồn - HSC dự báo

Cải cách thị trường sẽ là câu chuyện chính trong năm 2017. Trong đó sản phẩm mới sẽ được triển khai và thanh khoản thị trường sẽ được nỗ lực cải thiện - với sản phẩm phái sinh và chứng quyền có bảo đảm sẽ được triển khai cùng với quy định giao dịch trong cùng phiên, thì cải cách thị trường sẽ là câu chuyện chính. Bên cạnh đó nhiều DNNN và một số doanh nghiệp tư nhân lớn được niêm yết cũng sẽ đem lại nhiều lựa chọn hơn cho NĐT.

Tất cả những điều này là một phần trong nỗ lực không ngừng nhằm đưa thị trường Việt Nam lên thành thị trường mới nổi trong vài năm nữa - câu chuyện ở đây là đã rõ. Thị trường chứng khoán Việt Nam có thể được MSCI nâng lên thành thị trường mới nổi trong 2-3 năm nữa sau khi được cải cách mạnh mẽ. Vấn đề chính ở đây là mức độ phát triển của thị trường ở khía cạnh thanh khoản và số lượng cổ phiếu có thể đầu tư. Do đó hàng loạt biện pháp cải cách hiện giờ là nhằm giải quyết những hạn chế về thanh khoản và số lượng cổ phiếu có thể đầu tư.

Sẽ có nhiều thay đổi lớn trong năm nay - Cơ quan quản lý đã đề ra mục tiêu thực hiện những biện pháp cải cách trong năm 2017 như sau:

- Thị trường chứng khoán phái sinh với một hoặc hai sản phẩm bao gồm hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số VN30 và hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số trái phiếu sẽ được triển khai vào Q2/2017.
- Chứng quyền có bảo đảm dựa trên cổ phiếu cũng sẽ được triển khai sau đó.
- Triển khai giao dịch trong ngày. Tuy nhiên hiện vẫn chưa rõ ngày bắt đầu triển khai.
- Thời điểm sáp nhập 2 sàn HSX và HNX cũng sẽ sớm được công bố.
- Quá trình nới room tiếp tục được thực hiện trong năm 2017 nhưng với tốc độ chậm hơn.

Chúng tôi rất tin tưởng vào 2 biện pháp cải cách đầu tiên - vì các bước chuẩn bị là khá kỹ càng.

Giống như vào nửa cuối năm 2016, trong năm 2017 cổ phần hóa sẽ là câu chuyện trung tâm của thị trường

STT	Công ty	Đơn vị chủ quản	Vốn điều lệ	Số lượng cổ phiếu lưu hành
1	Tổng công ty Bến Thành	UBND TP.HCM	1.936.000.000.000	
2	Tổng công ty Địa Ốc Sài Gòn (Resco)			
3	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn (Sawaco)	UBND TP.HCM		
4	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	PVN	13.107.000.000.000	
5	Tổng công ty Điện lực 3	EVN	12.600.000.000.000	
6	Tập Đoàn Nam Cường (Tập đoàn BDS tại Hà Nội)			
7	Tổng công ty Dầu Việt Nam	PVN	10.884.251.000.000	
8	Kidos Ice Cream			
9	Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki	Vinataba		
10	Công ty TNHH Một thành viên Apatit Việt Nam	Vinachem	1.500.000.000.000	150.000.000
11	Tổng công ty thương mại Sài Gòn (Satra)	UBND TP.HCM		
12	Tổng công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV (SAMCO)	UBND TP.HCM		
13	Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH một thành viên (SAGRI)	UBND TP.HCM		
14	Công ty Dịch vụ Lữ hành Saigontourist	UBND TP.HCM	5.300.000.000.000	
15	4 cửa hàng tạp hóa Big C ở khu vực Hà Nội	Tổng cty Du lịch Hà Nội (Cty TNHH nhà nước một thành viên Thăng long GTC)		
16	Capital Tower (Hà Nội)	Tổng công ty Du lịch Hà Nội (Cty TNHH nhà nước một thành viên Thăng long GTC)		
17	Khách sạn Hilton Hà Nội (Intercontinental Hotel)	Tổng cty Du lịch Hà Nội (Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thăng long GTC)		
18	Pan Horizon Hà Nội	Tổng cty Du lịch Hà Nội (Cty TNHH nhà nước một thành viên Thăng long GTC)		
19	CTCP HanoiTourist Taxi	Tổng cty Du lịch Hà Nội (Cty TNHH nhà nước một thành viên Thăng long GTC)		
20	CTCP Thăng Long GTC	Tổng cty Du lịch Hà Nội (Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thăng long GTC)		
21	Capital Tourist Co	Tổng cty Du lịch Hà Nội (Công ty TNHH nhà nước một thành viên Thăng long GTC)		
22	Tổng công ty Sông Đà	Bộ Xây dựng		
23	Tổng cty đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD - OTC)	Bộ Xây dựng		
24	Cty Đầu Tư Xây Dựng Cấp Thoát Nước & Môi Trường (Viwaseen)	Bộ Xây dựng		
25	Tổng công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị & KCN (IDICO)	Bộ Xây dựng		
26	FICO Co JSC	Bộ Xây dựng		
27	Tổng công ty công nghiệp Xi Măng Việt Nam (VICEM)	Bộ Xây dựng		
28	Tổng công ty XNK XD Việt Nam (Vinaconex)	Bộ Xây dựng		
29	Tổng công ty Cơ khí Xây dựng (COMA)	Bộ Xây dựng		
30	Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam	Bộ Xây dựng		
31	Tổng công ty Viễn thông MobiFone	Bộ Bưu chính Viễn thông		
32	Tổng công ty dịch vụ viễn thông vinaphone	Bộ Bưu chính Viễn thông		
33	Tập đoàn Viễn thông Quân đội	Bộ Quốc phòng		
34	Tổng công ty lương thực miền Bắc (Vinafood 1)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	5.520.334.853.938	552.033.485
35	Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam (VNR)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
36	Tập đoàn cao su Việt Nam (VRG)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
37	Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn	HFIC		
38	CTCP Phát triển Nông nghiệp Thanh niên xung phong (ADECO)	HFIC		
39	Công ty TNHH MTV Quản Lý Kinh Doanh Nhà TP.HCM (HMTIC)	HFIC		
40	CT TNHH MTV Công trình Cầu phà TP.HCM	HFIC		
41	Công ty Kiểm định XD Sài Gòn (SCQC)	HFIC		

Nguồn - phương tiện truyền thông; HSC. Danh sách chưa đầy đủ. Những cổ phiếu được bôi đậm là những cổ phiếu đáng chú ý

Rủi ro & cơ hội cho năm 2017

Những rủi ro cho thị trường và nền kinh tế trong năm 2017

Rủi ro	Ảnh hưởng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam
Khủng hoảng nợ hoặc tỷ giá tăng mạnh tại Trung Quốc	Tỷ giá của Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng khi đồng NDT của Trung Quốc mất giá Ảnh hưởng đến hoạt động thương mại trong khu vực Rủi ro giá nhiều loại hàng hóa cơ bản tiếp tục giảm
Lạm phát tăng lên trên 6%	Áp lực giảm tiếp tốc độ tăng trưởng cung tiền M2 Lãi suất và lợi suất trái phiếu tăng
Ảnh hưởng đến chính sách thương mại	Bất ổn do chính sách thương mại Mỹ Trung có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam Xu hướng bảo hộ có thể ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu, tỷ giá, FDI và dòng vốn cho thị trường chứng khoán

Nguồn – HSC

Mọi rủi ro có vẻ là đến từ bên ngoài trong khi đó cơ hội xuất phát từ những cải cách trong nước - và tình hình nói chung vẫn tốt. Các vấn đề tồn đọng như thâm hụt ngân sách và tái cấu trúc ngành ngân hàng là những ưu tiên hàng đầu của chính phủ. Và chúng tôi nhận thấy chính phủ đang rất chuyên tâm khi giải quyết các vấn đề này. Và những điểm mới trong cách làm so với trước đây có thể thấy là:

- **Chính phủ kiên quyết hơn khi giải quyết vấn đề thay vì chỉ để nguyên trạng** - theo đó, chương trình cổ phần hóa đã được đẩy mạnh kể từ giữa Q3 trong đó khoảng thời gian từ khi đề cập đến khi thực hiện chỉ vài tháng. Và đây là một bước tiến rất lớn so với trước đó. Chúng tôi cho rằng quá trình tái cơ cấu ngành ngân hàng trong năm 2017 cũng sẽ được tiến hành theo cách như vậy.
- **Đã đến lúc chính phủ phải đẩy mạnh giải quyết thâm hụt ngân sách và nợ xấu** - có thể nói do những vấn đề này vẫn chưa được giải quyết sau một năm qua nên hiện không còn nhiều thời gian để tiếp tục lãng phí. Vì vậy, việc giải quyết những vấn đề tồn đọng này sẽ trở nên cấp thiết trước khi tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng.
- **NĐT ngày càng tin tưởng chính phủ sẽ nói đi đôi với hành động** - hành động trên thực tế vẫn quan trọng hơn lời nói. Và hành động của chính phủ mới trong 6 tháng qua cho thấy sự nhất quán giữa lời nói và hành động trong thời gian khá ngắn.

Cơ hội cho thị trường và nền kinh tế trong năm 2017

Cơ hội	Ảnh hưởng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam
Áp lực thâm hụt ngân sách khiến quá trình cổ phần hóa được đẩy nhanh	<p>Dự kiến đến năm 2020 bán khoảng 16-20 tỷ USD tài sản</p> <p>Một phần là từ IPO các DNNN</p> <p>Một phần là từ bán bớt cổ phần nhà nước tại các công ty đang niêm yết (mà nhà nước sở hữu cổ phần lớn)</p>
Cải cách trên thị trường được đẩy mạnh	<p>Triển khai thị trường phái sinh trong Q2</p> <p>Sau đó là chứng quyền có bảo đảm dựa trên cổ phiếu được triển khai trước cuối năm</p> <p>Cùng với đó là triển khai hoạt động giao dịch trong phiên</p>
Tâm lý chung của NĐT lạc quan hơn nhờ định hướng chính sách của chính phủ rõ ràng hơn	<p>Các vấn đề được xử lý một cách thấu đáo</p> <p>Nhiều người có chuyên môn hơn được bổ nhiệm vào các vị trí ra quyết sách</p> <p>Các vấn đề như thâm hụt ngân sách và nợ xấu đang được giải quyết</p>

Nguồn - HSC

Tuy nhiên, cũng cần phải để tâm đến những rủi ro từ bên ngoài - những vấn đề như nợ công lớn của Trung Quốc hay những lo ngại về chính sách thương mại của Mỹ trong tương lai cần được quan sát cẩn thận.

- **Nợ công của Trung Quốc đã tăng dần kể từ Q2 và đây là hậu quả do chính sách kích thích tăng trưởng kinh tế trong năm 2016** - đã có rất nhiều cảnh báo từ các chuyên gia quốc tế và thậm chí là trong nước rằng mức nợ công của Trung Quốc đã lên đến mức không bền vững. Đồng thời, với hệ thống ngân hàng không mấy khỏe mạnh, có vẻ như Trung Quốc sẽ phải đối mặt với khủng hoảng nợ xấu trong 6-18 tháng tới.
- **Sự rút vốn của NĐT khỏi đồng NDT cũng đáng lo ngại** - mặc dù dữ trữ ngoại hối vẫn ở mức rất cao, thì việc dòng vốn rút khỏi đồng NDT ở cả trong nước và nước ngoài là điều đáng lo ngại. Quy định kiểm soát ngoại hối nghiêm ngặt hơn cho thấy Trung Quốc đang lo ngại hơn về vấn đề này.
- **Chính sách thương mại của Mỹ trong tương lai vẫn là câu hỏi lớn** - mặc dù Tổng thống Donald Trump đã công bố một số chương trình cũng như có những buổi gặp gỡ cung cấp đủ thông tin để có thể dự đoán về hành động tiếp theo của chính quyền Mỹ; thì định hướng tương lai trong chính sách thương mại của Mỹ vẫn là điểm băn khoăn lớn. Quan điểm bảo hộ cộng với việc đổ lỗi cho Trung Quốc là nguyên nhân khiến người dân Mỹ mất việc làm trong lĩnh vực sản xuất trong 20 năm qua cho thấy đây sẽ là mối quan hệ nhiều thách thức. Và Việt Nam có mối liên hệ ở đây do Trung Quốc là nguồn nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam còn Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất nên chính sách thương mại là rủi ro lớn nhất trong 12 tháng tới.



QUY TRÌNH HIỆU QUẢ CHẮP CÁNH CƠ HỘI

BỘ PHẬN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Giới thiệu

Ngày nay, với sự phát triển của Mạng lưới vạn vật kết nối (Internet of Things - IoT) và Dữ liệu lớn (Big Data), hệ thống Công nghệ Thông tin (CNTT) đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của các công ty trong ngành dịch vụ tài chính. Để tăng lợi thế cạnh tranh, HSC đã chủ động xây dựng năng lực cốt lõi của mình bằng việc chú trọng phát triển năng lực công nghệ nhằm đem đến cho nhà đầu tư những trải nghiệm dịch vụ độc đáo và khác biệt trên nền tảng hệ thống giao dịch tích hợp. Hạ tầng CNTT không ngừng được đánh giá và thiết kế lại nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của các quy trình kinh doanh của HSC.

Các hoạt động của HSC liên quan đến việc phát triển Bộ phận CNTT tập trung vào hướng chính: quản lý an ninh mạng và quản lý dịch vụ CNTT. Quản lý an ninh mạng là việc quản trị hệ thống CNTT và bảo vệ các thông tin và dữ liệu; trong khi đó, quản lý dịch vụ CNTT là việc phát triển hệ thống giao dịch lõi của HSC và đảm bảo hệ thống CNTT được duy trì để hỗ trợ các chức năng nghiệp vụ khác trong toàn công ty. Bộ phận CNTT cũng hỗ trợ thực hiện các kế hoạch dự phòng của HSC để toàn công ty có thể phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Quản trị Rủi ro trong việc duy trì các hoạt động kinh doanh của công ty một cách liên tục.

Nâng cấp hệ thống CNTT trong năm 2016

Nền tảng giao dịch của HSC

Bộ phận CNTT đã không ngừng tìm kiếm các giải pháp cải tiến công nghệ áp dụng trong hệ thống giao dịch lõi của HSC để khách hàng có thể tiếp cận hệ thống từ các ứng dụng, website và thiết bị di động. Nhà đầu tư có thể dễ dàng tiến hành giao dịch thông qua nhiều kênh giao dịch khác nhau của HSC: HSC Trade Pro - ứng dụng giao dịch trên máy tính bảng iPad, HSC Trade on iOS - ứng dụng giao dịch dựa trên tư duy “phong cách” Apple trên iPhone. Năm 2016, HSC đã tiến thêm một bước trong việc nâng cao trải nghiệm người dùng khi tiến hành nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến - HSC iTrade.

Hệ thống mới này mang đến cho Nhà đầu tư những trải nghiệm không giới hạn và tích hợp thêm nhiều tính năng ưu việt. Tính năng giao dịch an toàn, nhanh chóng và linh hoạt kết hợp với các công cụ phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật giúp nhà đầu tư đưa ra các quyết định kịp thời nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

Với hệ thống giao dịch trực tuyến HSC iTrade này, nhà đầu tư có thể:

- Giao dịch đồng thời trên nhiều tài khoản với tính bảo mật cao, vận hành ổn định
- Phân tích thông tin và ra quyết định đầu tư dễ dàng
- Cập nhật thông tin về thị trường nhanh chóng với thời gian thực
- Quản lý danh mục, truy vấn lịch sử giao dịch, báo cáo.

Nền tảng mới này không chỉ tăng tính linh hoạt cho nhà đầu tư mà còn nâng cao hiệu quả giao dịch hiện đang được hỗ trợ bởi các nghiên cứu phân tích chất lượng cao.

Đảm bảo an toàn dữ liệu trước những nguy cơ mới

Dự án Quản trị CNTT

Chính thức được khởi động từ vài năm trước, dự án Quản trị CNTT sẽ tiếp tục được thực hiện nhằm không ngừng nâng cao sức mạnh của hệ thống CNTT để bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu tại HSC. Dự án này được thực hiện qua nhiều giai đoạn bao gồm việc sử dụng đơn vị kiểm toán độc lập nhằm bảo tính tuân thủ và xây dựng Trung tâm Dữ liệu Dự phòng (Disaster Recovery Site - DRS). Cho tới nay, HSC là một trong số rất ít các công ty chứng khoán có riêng một trung tâm dữ liệu dự phòng nhằm đảm bảo khả năng hoạt động liên tục và bảo vệ tài sản dữ liệu của công ty.

Ưu tiên cho An ninh mạng

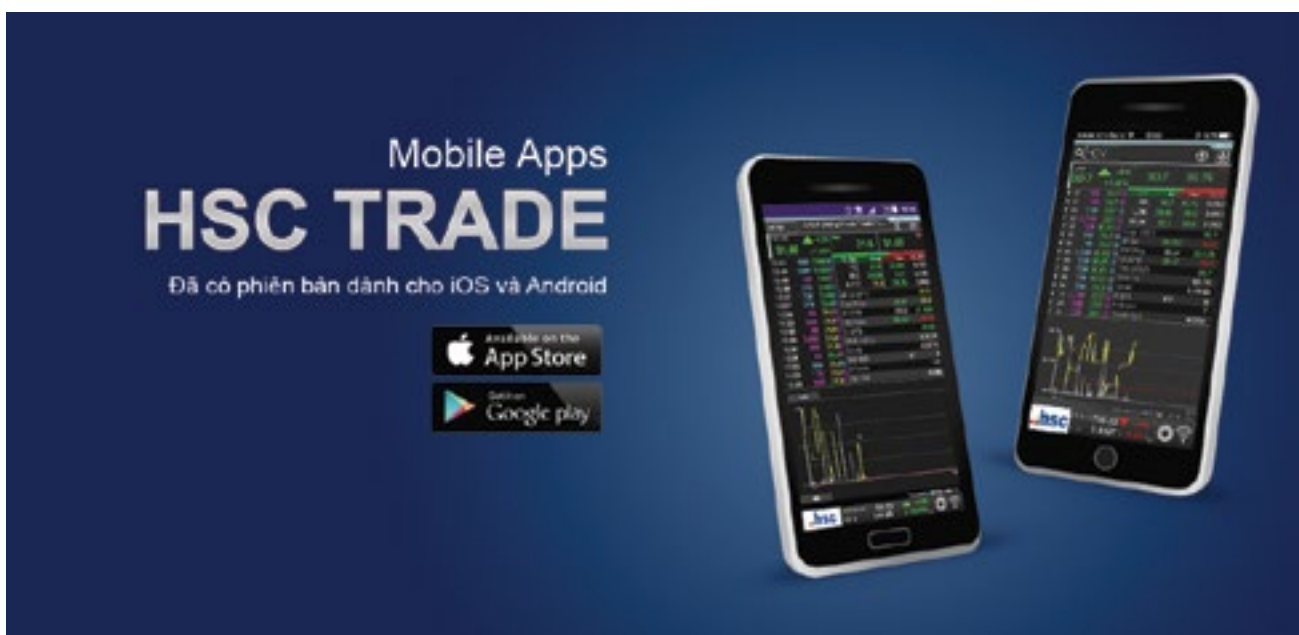
Hiện nay, rủi ro an ninh mạng đang ở trong tình trạng đáng báo động. HSC đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn các cuộc tấn công mạng thông qua việc nâng cấp hệ thống theo tiêu chuẩn ISO 27001:2013. Hạ tầng an ninh mạng của HSC đã được củng cố bằng việc thực hiện các cuộc kiểm tra thử xâm nhập, thiết lập các tiêu chí đánh giá cho các báo cáo đánh giá lỗ hổng bảo mật hàng tháng và áp dụng các công cụ tăng cường an ninh mạng quan trọng. Công tác bảo vệ thông tin được thực hiện nghiêm túc trong tất cả các hoạt động của HSC nhằm duy trì tính toàn vẹn dữ liệu. Ngoài ra, sự phối hợp giữa Bộ phận CNTT và các bộ phận khác đã thúc đẩy việc xây dựng Ma trận Phân quyền để phân cấp thẩm quyền truy cập thông tin phù hợp theo từng phòng ban của HSC. Trong tương lai, an ninh mạng vẫn là một vấn đề ưu tiên hàng đầu của Bộ phận CNTT.

Chiến lược cho năm 2017

Bộ phận CNTT chú trọng vào việc phát triển công nghệ cho các sản phẩm mới nhằm thúc đẩy các cơ hội tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro. Bộ phận CNTT đang tăng cường chuẩn bị cho việc ra mắt hai sản phẩm phái sinh mới của thị trường là Hợp đồng tương lai chỉ số và Chứng

quyền có đảm bảo tại HSC. Các bước chuẩn bị hệ thống và quy trình CNTT cần thiết để tích hợp đặc tính và yêu cầu kỹ thuật của hai sản phẩm mới này vào hệ thống trung tâm của HSC sẽ mất khoảng 12 tháng và dự kiến sẽ hoàn thành vào giữa năm 2017. Bộ phận CNTT cũng nỗ lực để nâng cao tính tập trung của các hoạt động quản trị rủi ro để có thể kiểm soát các rủi ro lớn một cách hiệu quả hơn. Ngoài ra, Bộ phận CNTT cũng tập trung tiến hành số hóa tất cả các dịch vụ lên cổng thông tin trực tuyến. Việc số hóa dịch vụ giúp đồng nhất việc quản lý thực hiện các chức năng nghiệp vụ khác nhau bao gồm quản lý tiền mặt, quản lý tài khoản, đào tạo cho nhà đầu tư và phân phối sản phẩm. Một khi tất cả các dịch vụ được số hóa đồng nhất, HSC tự tin có thể cắt giảm được rất nhiều chi phí trong những năm tới.

HSC sẽ tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực công nghệ và kỹ thuật chuyên ngành để tạo nền tảng thúc đẩy việc phát triển các sản phẩm mới, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh một cách bền vững và có hệ thống. Điều này tiếp tục khẳng định chiến lược của HSC trong mục tiêu trở thành công ty chứng khoán có năng lực công nghệ hàng đầu trong ngành dịch vụ tài chính ở Việt Nam.



BỘ PHẬN DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Nâng cao năng lực trong năm 2016

Theo sau việc đầu tư cải tiến hệ thống công nghệ thông tin, HSC cũng đã tiến hành nâng cấp chất lượng các dịch vụ chứng khoán chủ chốt trên nền tảng giao dịch mới. Những dịch vụ này bao gồm các dịch vụ quản lý tài khoản đầu tư, giao dịch OTC và các giao dịch mua bán chứng khoán, dịch vụ lưu ký chứng khoán. Các kênh giao dịch của HSC cũng liên tục được nâng cấp phát triển và bổ sung các chức năng mới với mục tiêu cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tài chính thuận tiện, tập trung, nhiều thông tin để từ đó giúp khách hàng gia tăng hiệu quả đầu tư, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng của HSC lên một tầm cao mới.

Phát triển các dịch vụ mới

Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán đang trong quá trình phát triển và sẽ sớm giới thiệu các dịch vụ mới để phục vụ nhu cầu đầu tư của khách hàng đối với các sản phẩm sắp ra mắt trên thị trường chứng khoán Việt Nam là Hợp đồng tương lai chỉ số và Chứng quyền có đảm bảo. Một trong những dịch vụ có thể kể đến là làm thành viên thanh toán bù trừ bên cạnh thành viên giao dịch cho các sản phẩm phái sinh và tiến hành số hoá và tích hợp các dịch vụ mới này vào hệ thống trung tâm nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh so với các công ty trong ngành. Bên cạnh đó, HSC còn có kế hoạch cung cấp các dịch vụ liên quan đến quỹ tương hỗ vì hiện nay số lượng các sản phẩm quỹ tương hỗ trên thị trường là rất ít trong khi cả nhà đầu tư trong và ngoài nước không có nhiều lựa chọn khi muốn tiếp cận vào sản phẩm đầu tư này. Trên cơ sở đó, HSC sẽ đẩy mạnh kế hoạch phân phối các sản phẩm và dịch vụ quỹ tương hỗ trong tương lai để củng cố vị trí đầu ngành.

Chuẩn hóa dịch vụ

Chúng tôi nhận thấy việc chuẩn hóa tất cả các dịch vụ tài chính mang lại tiềm năng to lớn để cải thiện hiệu quả hoạt động và quản trị doanh nghiệp của HSC. Quá trình chuẩn hóa được mở rộng để kết hợp tất cả các chức năng hoạt động, đặc biệt là trong việc cung cấp các sản phẩm và báo cáo cho khách hàng. Chúng tôi đã áp dụng tiêu chuẩn ISO 20000 quy định các thông lệ thực hành tốt nhất trong khuôn khổ ITIL về hệ thống quản trị dịch vụ công nghệ thông tin và ISO 27001 về hệ thống quản lý an ninh. Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán cũng phối hợp với Khối Khách hàng Cá nhân và Phòng Công nghệ Thông tin để phát triển và giới thiệu đến khách hàng nền tảng giao dịch trực tuyến cải tiến cho phép khách hàng thực hiện giao dịch qua ứng dụng trên các thiết bị di động. Bên cạnh đó, Bộ phận cũng hợp tác với VSD tiến hành tiêu chuẩn hóa và tự động hóa tất cả các hoạt động hàng ngày và các quy trình thủ tục theo quy định

của tiêu chuẩn ISO 15022. Quá trình chuẩn hóa này đã giúp tăng tốc độ giao dịch, tinh gọn quy trình thủ tục, hạn chế rủi ro và tăng cường hiệu quả hoạt động.

Áp dụng các thông lệ thực hành tốt nhất

Việc áp dụng các thông lệ thực hành tốt nhất trên thế giới luôn là một trong những mục tiêu chính của Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán. Để đảm bảo tính tuân thủ, chúng tôi thường xuyên nâng cấp các dịch vụ liên quan đến hoạt động của các khối kinh doanh và bộ phận hỗ trợ tại HSC như dịch vụ quản lý tài khoản, lưu ký và chuyển tiền. Nhiều sản phẩm và dịch vụ mới được giới thiệu trong năm 2016 và tính bảo mật và toàn vẹn của các dịch vụ luôn được đảm bảo thông qua một hệ thống quản trị có cấu trúc chặt chẽ. Ngoài ra, việc chuẩn hóa quy trình và thủ tục kinh doanh đã được thực hiện trên toàn công ty, góp phần nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và an toàn của tất cả các hoạt động kinh doanh như đã được nêu trong dự án BPI.

Chiến lược cho năm 2017

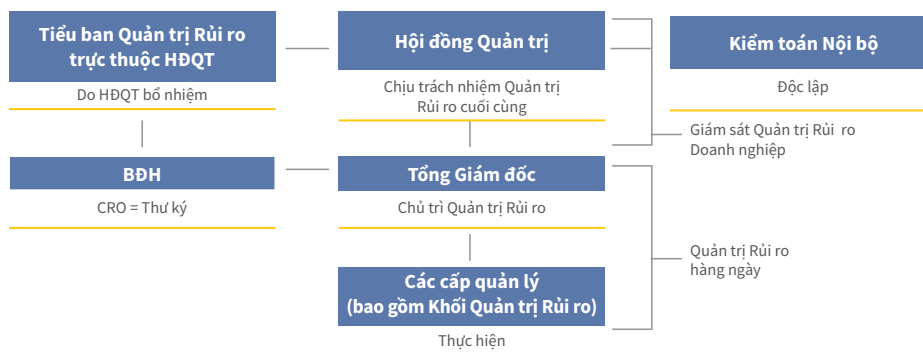
Năm 2017, Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán có kế hoạch mở rộng trên hai phương diện, một là mở rộng danh mục sản phẩm phái sinh và hai là phát triển các hoạt động tạo lập thị trường. Chiến lược của chúng tôi là trở thành công ty tiên phong trong việc cung cấp các dịch vụ giao dịch tốt nhất cho tất cả các phân khúc thị trường và khách hàng khác nhau.

BỘ PHẬN QUẢN TRỊ RỦI RO

Giới thiệu

Năm 2016, hoạt động Quản trị Rủi ro có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức thể hiện qua việc hợp nhất các ban của Ban Điều hành (BDH) và các cấp báo cáo. Chức năng của Ban Đầu tư (BĐT) và Ban Điều hành Quản trị Rủi ro (BDH QTRR) được hợp nhất và chịu sự quản lý tập trung của BDH. Nguyên tắc Tổ chức và Hoạt động của BDH và Quy định về Giới hạn Thẩm quyền và các phụ lục đính kèm đã được ban hành, quy định chi tiết nhằm đảm bảo các rủi ro được kiểm soát một cách hiệu quả trong toàn Công ty.

Cơ cấu Giám sát Rủi ro mới như sau



Hoạt động Quản trị Rủi ro chủ yếu được quản lý thông qua việc thực hiện Sổ tay Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp. Kể từ khi được ban hành vào năm 2012, Sổ tay Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp đã trở thành một phần không thể thiếu, giúp HSC có thể thực hiện công tác quản trị rủi ro một cách hiệu quả. Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp là nền tảng cho quá trình văn bản hóa các chức năng nghiệp vụ khác trong HSC.

Cho tới nay, Mô hình Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp đã hoàn toàn tuân thủ theo Chuẩn mực COSO về kiểm soát nội bộ. Theo đó, Khối Quản trị Rủi ro được chia thành hai bộ phận riêng biệt bao gồm: Bộ phận Kiểm soát Nội bộ & Tuân thủ và Bộ phận Pháp lý.

Bộ phận Kiểm soát Nội bộ và Tuân thủ

Bộ phận này hỗ trợ HSC thông qua cam kết thực hiện các mục tiêu quan trọng sau đây:

- Nâng cao chất lượng quá trình giám sát các hoạt động của các phòng ban tại HSC bằng cách gia tăng giá trị, xây dựng văn bản hoặc các chương trình kiểm toán.
- Nhận diện, xác định nguồn gốc và xử lý các loại rủi ro khác nhau của Công ty.
- Đảm bảo các rủi ro trọng yếu được quản lý và kiểm soát hiệu quả thông qua chính sách quy định rõ nghĩa vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các bộ phận liên quan.

Bộ phận Pháp lý

Bộ phận Pháp lý là một phần trong tuyến phòng ngự rủi ro thứ hai nhằm đạt được các mục tiêu quan trọng đã được đề ra tại Bộ phận Quản trị Rủi ro và HSC thông qua các quy trình sau đây:

- Nhận diện kịp thời các rủi ro pháp lý tiềm năng.
- Lập hồ sơ rủi ro pháp lý tiềm năng thông qua việc xử lý nhanh chóng và hiệu quả các vấn đề liên quan tới các rủi ro đã được xác định.
- Phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro pháp lý thông qua việc chủ động xây dựng các chương trình tuân thủ và trao đổi với cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành và/hoặc thực thi luật và các quy định có liên quan.
- Quản trị rủi ro pháp lý nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro tới Công ty.

Văn hóa quản trị rủi ro tại HSC được củng cố bằng cách duy trì tính chính trực, tính chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đã được quy định trong các chính sách, văn bản hoặc truyền thông trực tiếp trong việc đưa ra quyết định, quy tắc ứng xử chung và các hoạt động hàng ngày của Công ty. Chúng tôi đặc biệt chú trọng khai thác văn hóa quản trị rủi ro trong Mô hình Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp nhằm đảm bảo hiệu quả liên tục của Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp của HSC. Văn hoá quản trị rủi ro đóng vai trò quan trọng trong việc quản trị rủi ro tại HSC. Phương thức hoạt động của Khối được thực hiện một cách khách quan và công bằng khi áp dụng Mô hình Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp theo Bộ Quy tắc Ứng xử của HSC.

KHỐI QUẢN TRỊ RỦI RO

Hoạt động Quản trị Rủi ro trong năm 2016

Sau đây là các hoạt động quản trị rủi ro đã được triển khai năm 2016 gồm:

Chính sách và Quy trình Quản trị Rủi ro

Dự án/ Hoạt động	Mô tả
Thực hiện Khảo sát Rủi ro	Khảo sát Rủi ro bao gồm đánh giá định lượng rủi ro có hệ thống thông qua việc xem xét mức độ rủi ro hiện tại và tương lai mà HSC phải đối mặt. Phân tích rủi ro cung cấp các giải pháp hiệu quả giúp HSC giảm thiểu rủi ro phát sinh từ các bộ phận kinh doanh khác nhau thông qua việc củng cố Mô hình Quản trị Rủi ro. Điều này giúp giảm thiểu tác động của rủi ro đối với các hoạt động kinh doanh của HSC.
Hoàn thiện và Cập nhật Hồ sơ Rủi ro	Hồ sơ Rủi ro đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá và rà soát danh mục rủi ro có liên quan nhằm nâng cao hoạt động kiểm soát nội bộ của HSC. Các Rủi ro Kế thừa và Rủi ro Hiện hữu được giám sát và cập nhật định kỳ nhằm đảm bảo các rủi ro liên quan được ghi nhận đầy đủ.
Nhận diện 10 Rủi ro trọng yếu	10 hạng mục rủi ro trọng yếu đã được xác định nhằm quản lý tốt hơn các rủi ro còn lại từ danh mục rủi ro trước đây. Khi xác định rủi ro, HSC thực hiện lưu hồ sơ các rủi ro chiến lược, rủi ro tài chính và rủi ro hoạt động.
Cập nhật / Hoàn thiện Chính sách Rủi ro mới	<ul style="list-style-type: none">Cập nhật quy định về Giới hạn Thẩm quyền thành Chính sách về Thẩm quyền một cách toàn diện, bao gồm giới hạn các thẩm quyền tài chính và phi tài chính.Cập nhật Nguyên tắc tổ chức và hoạt động mới của BDH (sau khi hợp nhất Ban Đầu tư và Ban Điều hành Quản trị Rủi ro vào BDH)Chính sách về Thông báo và Quản trị Rủi ro Cho vay Ký quỹ nhằm kiểm soát rủi ro phát sinh trong các hoạt động cho vay ký quỹChính sách về Quy trình Thanh toán và Cơ chế Hoa hồng nhằm khuyến khích và khen thưởng nhân viên có kết quả kinh doanh tốt.Chính sách Mua sắm nhằm cải thiện quy trình mua sắm và đưa ra các hình thức bảo đảm về việc mua sắm tài sản trong Công ty.Chính sách về Quy trình Lập Ngân sách nhằm hạn chế các rủi ro tài chính, giúp duy trì nguồn tài chính, tính thanh khoản và nguồn vốn của HSC.Chính sách về Nợ xấu và Trích lập Dự phòng nhằm xử lý các rủi ro mới phát sinh trong các hoạt động cho vay ký quỹ của HSC, cụ thể là giảm thiểu rủi ro từ các khoản nợ xấu phát sinh
Ban hành 3 công cụ Báo cáo Rủi ro mới	<ul style="list-style-type: none">Bản tin Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp Hàng quý của HSCSơ đồ Xếp hạng Rủi ro Hiện hữu Hàng quýDanh mục Rủi ro Hiện hữu Hàng tháng.

Đào tạo về Rủi ro

Dự án/ Hoạt động	Mô tả
Tổ chức các khóa đào tạo về Phòng chống Rửa tiền tại văn phòng Hồ Chí Minh và Hà Nội	Các buổi đào tạo về phòng chống rửa tiền góp phần tăng cường văn hóa quản trị rủi ro trong HSC thông qua việc nâng cao kiến thức cho nhân viên về chính sách phòng chống rửa tiền, đẩy mạnh việc thực hiện chính sách này, và qua đó giúp cải thiện công tác quản trị doanh nghiệp.
Tổ chức các buổi đào tạo trực tiếp nhằm giới thiệu các chính sách về quản trị rủi ro mới tại tất cả các Chi nhánh và Phòng giao dịch	Các buổi đào tạo trực tiếp hỗ trợ việc thực hiện các chính sách về quản trị rủi ro mới được ban hành, trong đó nhân viên đóng vai trò chủ đạo ảnh hưởng tới văn hóa quản trị rủi ro của HSC. Văn hóa quản trị rủi ro vững mạnh góp phần đưa các hoạt động kiểm soát nội bộ đạt được những chuẩn mực cao hơn, đặc biệt trong các hoạt động hàng ngày của Công ty.

Tổ chức Chương trình Đào tạo Nâng cao Nhận thức về Rủi ro cho các nhân viên có liên quan	Chương trình Đào tạo Nâng cao Nhận thức về Rủi ro góp phần củng cố văn hóa quản trị rủi ro tại HSC thông qua việc thiết lập các tiêu chí cho khẩu vị rủi ro (cụ thể là mức độ rủi ro mà ban lãnh đạo đã chuẩn bị và sẵn sàng chấp nhận) phù hợp với các mục tiêu kinh doanh đã đề ra.
Tổ chức các khóa đào tạo về quản trị rủi ro trong Giao dịch Khách hàng tại văn phòng TP.HCM và Hà Nội	Chương trình đào tạo đảm bảo rằng các nhân viên được trang bị đầy đủ kiến thức và hiểu rõ về các thước đo rủi ro và môi trường rủi ro trong các sản phẩm của HSC nhằm bảo vệ quyền lợi của khách hàng.

Rà soát/ Kiểm soát Rủi ro

Dự án/ Hoạt động	Mô tả
Đánh giá Rủi ro	Rủi ro và các ưu điểm của sản phẩm mới hoặc sản phẩm hiện có (ví dụ: Hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số, Chứng quyền có bảo đảm) được rà soát và đánh giá một cách thống nhất, toàn diện.
Thẩm định Rủi ro	Quá trình thẩm định rủi ro được thực hiện độc lập và công bằng nhằm xác định triển vọng kinh doanh của các sản phẩm chính.
Điều phối Rủi ro	Khối Quản trị Rủi ro hợp tác chặt chẽ với các phòng ban và các bên có liên quan (ví dụ: Khối Khách hàng Cá nhân, Khối Khách hàng Tổ chức, Khối Tài chính Doanh nghiệp) nhằm đảm bảo các rủi ro được thu thập, ưu tiên xử lý và giảm thiểu.

Một số hoạt động nêu trong Báo cáo Thường niên năm 2015 đã được thiết kế lại trong năm 2016 nhằm nâng cao chất lượng quản trị rủi ro tại HSC. Chúng tôi tiếp tục giám sát các chính sách mới ban hành nêu trên. Chúng tôi sẽ xử lý ngay lập tức các vấn đề phát sinh hoặc những chênh lệch được phát hiện và phản ánh vào Danh mục Rủi ro Hiện hữu Hàng tháng, danh mục này thường xuyên được chuyển tới các Bộ phận Kinh doanh có liên quan và tới các thành viên BDH.

Công cụ Báo cáo Rủi ro

Danh mục Rủi ro Hàng tháng

Danh mục Rủi ro là một trong những công cụ quan trọng được sử dụng nhằm quản trị các rủi ro hiện tại và tiềm năng. Danh mục Rủi ro hỗ trợ những người chủ trì quản trị rủi ro trong việc nhận diện, theo dõi và xử lý các rủi ro hiện hữu và rủi ro còn lại. Thông qua Danh mục Rủi ro, báo cáo về các rủi ro đơn lẻ, biện pháp xử lý hiện tại, rủi ro còn lại và biện pháp xử lý rủi ro yêu cầu được đệ trình tới tất cả những người chủ trì quản trị rủi ro (cấp phòng ban), BDH và HĐQT định kỳ hàng tháng. Điều này thúc đẩy quá trình quản trị rủi ro, góp phần tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Chúng tôi không ngừng nỗ lực giảm thiểu tác động của một số rủi ro trọng yếu như Rủi ro Tín dụng trong hoạt động cho vay ký quỹ, Rủi ro Đối tác và Rủi ro Giá cổ phiếu nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho các cổ đông. Các rủi ro này được quản trị thông qua các cuộc kiểm tra tính tuân thủ và kiểm soát nội bộ nhằm duy trì môi trường kiểm soát hữu hiệu và hiệu quả trong HSC.

Báo cáo Nâng cao Nhận thức về Rủi ro Hàng quý

Báo cáo Nâng cao Nhận thức về Rủi ro là một kênh truyền thông hiệu quả đối với các vấn đề rủi ro trọng yếu gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới những người chủ trì quản trị rủi ro. Việc đánh giá rủi ro được phản ánh trên Sơ đồ Xếp hạng Rủi ro trong đó ưu tiên việc giám sát các rủi ro trọng yếu, đặc biệt khi Danh mục Rủi ro chứa quá nhiều rủi ro. Điều này cho phép HSC tối ưu hóa việc sử dụng vốn và nguồn nhân lực để có thể xử lý rủi ro một cách hiệu quả. Báo cáo Nâng cao Nhận thức về Rủi ro được ban hành hàng quý dưới dạng Bản tin Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp.

Báo cáo Kiểm toán Hàng tuần

Báo cáo Kiểm tra Tính Tuân thủ và Kiểm soát Nội bộ được lập cho hoạt động cho vay ký quỹ và tự doanh nhằm phát hiện kịp thời những rủi ro tiềm ẩn có khả năng ảnh hưởng trọng yếu tới hoạt động kinh doanh của HSC. Báo cáo này được trình BDH hàng tuần và trình Tiểu ban Quản trị Rủi ro trực thuộc HĐQT khi được yêu cầu, trong đó quá trình kiểm toán được đánh giá khách quan và độc lập bởi một bên thứ ba.

Tiêu điểm Chính sách

Với sự giám sát và kiểm tra chặt chẽ của Bộ phận Quản trị Rủi ro, HSC liên tục áp dụng các chính sách sau trong các quy trình và hoạt động hàng ngày. Các chính sách này đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng một mô hình quản trị rủi ro vững chắc và hiệu quả.

Chính sách Phòng chống Rửa tiền

Chính sách Phòng chống Rửa tiền của HSC tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn về phòng chống rửa tiền do Ngân hàng Nhà nước ban hành. Chính sách này quy định chi tiết các yêu cầu đối với quy trình nhận biết khách hàng (KYC - Know Your Customer), trong đó các khách hàng cá nhân và tổ chức của HSC phải trình bày các thông tin tài chính nhất định để phục vụ công tác nhận diện. Chúng tôi tuyệt đối tuân thủ theo chính sách Phòng chống Rửa tiền nhằm khẳng định rằng các khách hàng của chúng tôi chỉ tham gia vào các giao dịch kinh doanh hợp pháp. Chính sách Phòng chống Rửa tiền góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng một mô hình quản trị rủi ro vững chắc và hiệu quả.

Chính sách Giao dịch trên Tài khoản Cá nhân

Chính sách Giao dịch trên Tài khoản Cá nhân đảm bảo rằng tính công bằng và chính trực đối với các thành phần tham gia thị trường được duy trì tại mọi thời điểm. Theo quy định pháp luật tại Việt Nam, chúng tôi hợp nhất Chính sách Giao dịch trên Tài khoản Cá nhân và Chính sách Kiểm soát Giao dịch Nội gián vào Bộ Quy tắc Ứng xử của HSC, khẳng định rõ ràng rằng lợi ích của khách hàng của HSC luôn được ưu tiên hơn lợi ích cá nhân. Công bố thông tin về giao dịch cá nhân là bắt buộc và chịu sự giám sát chặt chẽ.

Chính sách về Kiểm soát Gian lận & Phòng chống tham nhũng

Chính sách về Kiểm soát Gian lận & Phòng chống Tham nhũng bao gồm các chính sách và quy trình do HSC thực hiện nhằm đảm bảo việc tuân thủ của nhân viên, đồng thời nhằm phát hiện và ngăn chặn việc nhân viên HSC lợi dụng sự ủy quyền của khách hàng để tư lợi. Chính sách này yêu cầu việc công bố thông tin kế toán phải được thực hiện hợp lý và chính xác và được giám sát thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ của HSC.

Chính sách Kiểm soát Giao dịch Nội gián

Theo Chính sách Kiểm soát Giao dịch Nội gián, các nhân viên HSC không được phép tiết lộ bất kỳ thông tin nhạy cảm nào cho một bên thứ ba. Chúng tôi tuân thủ chặt chẽ theo Điều 9 Luật Chứng khoán nhằm “bảo vệ quyền của nhà đầu tư trong thị trường tự do”. Điều này quy định các hành vi bị cấm sau đây:

- Sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán cho chính mình hoặc cho bên thứ ba.
- Tiết lộ hoặc cung cấp thông tin nội bộ cho người khác.
- Tư vấn cho người khác mua, bán chứng khoán trên cơ sở thông tin nội bộ.

Các quy định mới

Một số quy định mới đã được ban hành trong năm 2016 và được HSC hoàn toàn tuân thủ, bao gồm các yêu cầu quy định sau đây:

- Thông tư số 11/2016/TT-BTC hướng dẫn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh (ban hành năm 2016).
- Thông tư số 23/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2016/TT-BTC.
- Nghị định số 86/2016/NĐ-CP quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán.
- Thông tư số 07/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán.
- Thông tư số 203/2015/TT-BTC thay thế Thông tư số 74/2011/TT-BTC hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Ngoài ra, HSC cũng tuân thủ các quy định của Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 về cho vay ký quỹ. HSC kỳ vọng rằng việc ra đời và hoạt động của hai sản phẩm mới, Hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số và Chứng quyền có bảo đảm, sẽ gặt hái được nhiều thành công trong 6 tháng cuối năm 2017. Theo đó, HSC dự kiến sẽ có hướng dẫn thực hiện chi tiết đối với các sản phẩm này và đã chuẩn bị kỹ lưỡng để áp dụng các quy định này.

Chiến lược cho năm 2017

HSC là đơn vị tiên phong cũng như dẫn đầu trong công tác quản trị rủi ro trong ngành dịch vụ tài chính tại Việt Nam. Hướng tới năm 2017, Khối Quản trị Rủi ro đã sẵn sàng để tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của mình trong công tác quản trị rủi ro. Để đạt được điều này, Khối Quản trị Rủi ro chú trọng áp dụng các Thông lệ Quản trị Rủi ro tốt nhất nhằm duy trì các tiêu chuẩn chất lượng cao trong hoạt động, góp phần củng cố hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Trong khi đó, các cổ đông có thể mong đợi sự ra đời và hoàn thiện của Kế hoạch Khắc phục Thảm họa. Kế hoạch Khắc phục Thảm họa là yếu tố quan trọng để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của HSC mặc dù vẫn ở mức hạn chế. Kế hoạch Khắc phục Thảm họa hiện đang trong quá trình xây dựng. Kế hoạch chiến lược này sẽ góp phần đáng kể trong việc củng cố mô hình quản trị rủi ro của HSC vào thời gian tới.

Trong khi HSC đang không ngừng cải thiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro, điều quan trọng mà HSC cần lưu ý là việc quản trị rủi ro không chỉ là trách nhiệm của một phòng ban nào đó, mà đó là trách nhiệm của toàn thể đội ngũ nhân viên HSC.

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

HDQT và Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc HDQT nhận thức được vai trò quan trọng của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ trong việc đảm bảo các chính sách và thông lệ được tuân thủ một cách nhất quán và các cấp quản lý đã có các hành động phù hợp để nâng cao môi trường kiểm soát. Bộ phận Kiểm toán Nội bộ hỗ trợ HDQT trong việc rà soát các hệ thống kiểm soát của HSC một cách độc lập và đảm bảo rằng các thủ tục kiểm soát nội bộ đối với các hoạt động kinh doanh hàng ngày được duy trì thỏa đáng nhằm giảm thiểu các rủi ro đã được xác định nhận diện. Các lỗi hỏng của hệ thống kiểm soát và các cơ hội tăng cường kiểm soát được xử lý kịp thời. Cùng với sự ra đời của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ năm 2014, KPMG đã được bổ nhiệm làm đối tác đồng kiểm toán nội bộ của HSC. KPMG đã hỗ trợ HSC trong việc thực hiện các công việc kiểm toán nội bộ cùng với Bộ phận Kiểm toán Nội bộ. Các công việc kiểm toán nội bộ với sự hợp tác của KPMG đã được thực hiện trong vòng 3 năm, và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Trưởng Bộ phận Kiểm toán Nội bộ của HSC báo cáo trực tiếp về mặt chuyên môn cho Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc HDQT, và báo cáo về mặt hành chính cho Tổng Giám đốc; Bộ phận Kiểm toán Nội bộ có đầy đủ quyền hạn cần thiết, và đồng thời tạo điều kiện cho các Kiểm toán viên nội bộ có thể thực hiện trách nhiệm kiểm toán một cách khách quan và độc lập. HDQT cam kết nâng cao chức năng của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ và do đó đã lựa chọn các Kiểm toán viên nội bộ giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ tài chính. Bằng chứng là, HSC gần đây đã bổ nhiệm ông Đặng Thanh Bách cho vị trí Giám đốc, Trưởng Bộ phận Kiểm toán Nội bộ. Trước khi gia nhập HSC, Ông Bách đã có

18 năm kinh nghiệm và giữ nhiều vị trí cấp cao trong lĩnh vực kiểm toán độc lập, quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ trong nước cũng như trong khu vực Châu Á, gần đây nhất là vị trí Trưởng Bộ phận Kiểm toán Nội bộ tại một công ty dịch vụ tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Chỉ trong năm thứ tư hoạt động, năm 2016 Bộ phận Kiểm toán Nội bộ đã có những bước tiến quan trọng để củng cố các hệ thống và quy trình kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp của HSC. Kế hoạch Kiểm toán Nội bộ năm 2016 bao gồm việc rà soát các quy trình trọng yếu và rủi ro cao của một số dự án đang thực hiện và các dự án mới như rà soát các quy trình Kế toán và Báo cáo Tài chính, Quản lý vốn và Tự doanh, Môi giới Khách hàng Cá nhân, Môi giới Khách hàng Tổ chức, Quản trị nguồn nhân lực và các dự án khác. Một vài kế hoạch đã được thực hiện cùng với đối tác đồng kiểm toán nội bộ KPMG, và đóng góp đáng kể cho sự phát triển bền vững của HSC.

Đây là một bước tiến quan trọng của HSC trong việc rà soát các quy trình trọng yếu mà không cần dựa vào sự hỗ trợ từ nguồn lực bên ngoài. Năm 2016, sau khi kết thúc hợp đồng thuê ngoài kiểm toán nội bộ 3 năm với KPMG, Trưởng Bộ phận Kiểm toán Nội bộ mới và các thành viên khác đã sẵn sàng và hoàn toàn có thể tự thực hiện các công việc kiểm toán nội bộ (trừ kiểm toán nội bộ CNTT) từ năm 2017, điều này thể hiện sự phát triển và trưởng thành của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ. Thành công này khó có thể đạt được nếu không có sự hỗ trợ của đội ngũ lãnh đạo cấp cao cũng như sự hợp tác từ các bộ phận liên quan.

Các Dự án Kiểm toán Nội bộ năm 2016

STT	Dự án Kiểm toán nội bộ	Thực hiện bởi
<i>Các dự án đã kết thành</i>		
1	Báo cáo Soát xét Quy trình Phòng chống Rửa tiền năm 2016	HSC
2	Quy trình Môi giới Khách hàng Tổ chức (Kiểm toán lần 1)	HSC + KPMG
3	Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nội bộ - Quy trình CNTT (Kiểm toán lần 1)	KPMG
4	Quy trình Quản lý vốn và Tự doanh (Kiểm toán lần 1)	HSC + KPMG
5	Quy trình Kế toán và Báo cáo Tài chính (Kiểm toán lần 1)	HSC + KPMG
6	Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nội bộ - Quy trình Môi giới Khách hàng Cá nhân (Kiểm toán lần 1)	HSC
<i>Các dự án tiếp tục được thực hiện trong năm 2017</i>		
7	Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nội bộ - Quy trình Cho vay Ký quỹ (Kiểm toán lần 1)	HSC
8	Quy trình Quản Trị Nguồn Nhân Lực (Kiểm toán lần 1)	HSC
9	Quy trình Môi giới Khách hàng Cá nhân (Kiểm toán lần 2)	HSC
10	Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nội bộ - Quy trình Môi giới Khách hàng Tổ chức (Kiểm toán lần 1)	HSC

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong quá trình kiểm toán nội bộ năm 2016, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ đã thực hiện việc đánh giá độc lập trên những khía cạnh sau:

- Tính hiệu quả và hiệu suất hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp trước các rủi ro hiện có và các rủi ro tiềm tàng trong tương lai;
- Mức độ tin cậy, hiệu quả và trung thực của các hệ thống và quy trình quản lý thông tin (bao gồm tính phù hợp, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sẵn có, tính bảo mật và tính toàn diện của dữ liệu);
- Tính tuân thủ đối với các quy định pháp luật, bao gồm các yêu cầu của các cơ quan quản lý; và
- Các hoạt động bảo vệ tài sản của HSC.

Trong năm 2016, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ lưu ý rằng mặc dù đã có các thủ tục kiểm soát để giảm thiểu rủi ro, Công ty cần đẩy mạnh việc văn bản hóa các chính sách và quy trình chính thức cho một số lĩnh vực hoạt động. Các chính sách và quy trình này sẽ đánh dấu bước phát triển trong năm 2017.

Kế hoạch Kiểm toán Nội bộ năm 2017

Kế hoạch Kiểm toán Nội bộ năm 2017 của HSC áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro được xây dựng một cách thận trọng nhằm hướng tới các lĩnh vực có các rủi ro trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của HSC. Kế hoạch năm 2017 được thiết kế tối ưu để nâng cao môi trường kiểm soát và quản trị doanh nghiệp của Công ty, cũng như nhằm giảm thiểu và quản lý rủi ro một cách hiệu quả, và từ đó đem lại giá trị cao nhất cho cổ đông. Kế hoạch Kiểm toán Nội bộ năm 2017 của HSC gồm:

STT	Dự án Kiểm toán nội bộ	Thực hiện bởi
Các dự án tiếp tục thực hiện từ năm 2016		
1	Quy trình Quản trị Nguồn nhân lực (Kiểm toán lần 1)	HSC
2	Quy trình Môi giới Khách hàng Cá nhân (Kiểm toán lần 2)	HSC
3	Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nội bộ - Quy trình Cho vay Ký quỹ (Kiểm toán lần 1)	HSC
4	Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nội bộ - Quy trình Môi giới Khách hàng Tổ chức (Kiểm toán lần 1)	HSC
Các dự án mới năm 2017		
5	Rà soát Quy trình Phòng chống Rửa tiền	HSC
6	Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nội bộ - Quy trình Kế toán và Báo cáo Tài chính	HSC
7	Theo dõi và rà soát tiến độ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nội bộ - Quy trình Quản lý vốn và Tự doanh	HSC
8	Kiểm toán Nội bộ Quy trình Cho vay Ký quỹ (Kiểm toán lần 2)	HSC
9	Quy trình CNTT và Quản lý An ninh mạng (Kiểm toán lần 2)	HSC & KPMG

Trong khuôn khổ Kế hoạch Kiểm toán Nội bộ năm 2017, Quản lý An ninh mạng và Phòng chống Rửa tiền là hai lĩnh vực trọng tâm của HĐQT và BDH trong việc phòng chống tội phạm tài chính. Quy trình Phòng chống Rửa tiền được nhóm kiểm toán nội bộ rà soát hàng năm, trong đó Báo cáo Soát xét Quy trình Phòng chống Rửa tiền được lập theo Thông tư số 31/2014/TT-NHNN và Thông tư số 35/2013/TT-NHNN về việc hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống rửa tiền. Trong năm 2017, Kế hoạch Kiểm toán Quy trình Quản lý An ninh mạng sẽ được KPMG, đối tác đồng kiểm toán nội bộ của HSC, thực hiện. Đây là một phần trong kế hoạch có quy mô lớn hơn - Kế hoạch Kiểm toán Nội bộ Quy trình CNTT và Quản lý An ninh mạng. Những khiếm khuyết còn tồn đọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ đã được xác định và các Kiểm toán viên nội bộ đã đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện hệ thống. Một số phát hiện quan trọng trong quá trình kiểm toán nội bộ phản ánh những điểm cần được cải thiện trong quy trình quản lý tài khoản khách hàng, quy trình quản lý tiền, quy định về thẩm quyền, phân quyền truy cập của người sử dụng trong hệ thống CNTT và quy trình thẩm định khách hàng.



QUẢN TRỊ TỐT NÂNG ĐŨ CƠ HỘI

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông ĐỖ HÙNG VIỆT

- Chủ tịch HĐQT
- Thành viên độc lập HĐQT

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	9 năm 6 tháng
Tuổi:	62 tuổi
Học vấn:	Cử nhân kinh tế - Khoa Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2011 - hiện tại	Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
2010 - hiện tại	Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)
2007 - 2011	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
2006 - 2010	Thành viên BKS của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB)
2003 - 2006	Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
1998 - 2002	Trưởng phòng ủy thác Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM (HIFU)
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Không



Ông LÊ ANH MINH

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	9 năm 6 tháng
Tuổi:	47 tuổi
Học vấn:	Cao học Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
01/2016 - hiện tại	Tổng Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)
2010 - 2015	Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách Tài chính (CFO) của Dragon Capital Group (DCG)
2002 - 2010	Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)
1998 - 2002	Giám đốc Tài chính Coca Cola Đông Nam Á
1993 - 1996	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Nam
1991 - 1993	Giám đốc Dự án Công ty Peregrine Việt Nam
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)
Tại công ty khác:	Tổng Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)



Ông NGUYỄN THANH LIÊM

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	5 năm 8 tháng
Tuổi:	58 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2010 - hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)
2007 - 2009	Phó Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM (HIFU)
2006 - 2007	Trưởng ban Vật giá, Sở Tài chính
2005 - 2006	Giám đốc Trung tâm Thẩm định giá và bán đấu giá tài sản
1994 - 2004	Trưởng Phòng Quản lý ngân sách quận huyện, Trưởng Phòng Công sản và Trưởng phòng Ngân sách, Sở Tài chính
Present positions:	
Tại các công ty niêm yết:	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)



Ông PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC

- Thành viên HĐQT
- Thành viên độc lập HĐQT

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	02/12/2002
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 3:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	14 năm 1 tháng
Tuổi:	55 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật
Kinh nghiệm làm việc:	
1999 - hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Vision & Associates
1989 - 1999	Phó Tổng Giám đốc Công ty InvestConsult
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC • Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam (Sowatco)
Tại công ty khác:	<ul style="list-style-type: none"> • Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) • Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên - Công ty Luật Hợp danh Tâm nhìn • Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Cộng Hưởng



Ông LÊ THẮNG CẦN

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	16/04/2015
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	1 năm
Tuổi:	40 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
02/2016 - hiện tại	Trưởng phòng Đầu tư Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)
2013 - 02/2016	Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)
2006 - 2013	Chuyên viên Tài chính - Kế toán Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)
2004 - 2005	Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Việt Huy
1999 - 2004	Kế toán trưởng Công ty TNHH Ruby
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Thành viên HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Trưởng phòng Đầu tư Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)



Ông LÊ HOÀNG ANH

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	8 tháng
Tuổi:	48 tuổi
Học vấn:	Tiến sỹ Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
2008 - hiện tại	Giám đốc Dragon Capital Markets Limited (DC)
2004 - 2007	Giám đốc nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
2000 - 2004	Chuyên viên phân tích cao cấp Dragon Capital Markets Limited (DC)
1998 - 2000	Chuyên viên kinh tế Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
1994 - 1998	Chuyên viên phân tích tài chính NLN Trading Company, Hungary
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC • Thành viên HĐQT tại Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM)
Tại công ty khác:	Giám đốc Dragon Capital Markets Limited (DC)



Ông JOHAN NYVENE

- Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT điều hành

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	21/04/2016
Thời gian làm TV HĐQT:	9 năm 6 tháng
Tuổi:	51 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
2005 - 2007	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
1998 - 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TP.HCM
1990 - 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ
1998 - 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TP.HCM
1990 - 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Tổng Giám đốc - Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Không

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà THÂN THỊ THU DUNG

- Thư ký HĐQT

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	16/03/2006
Thời gian làm Thư ký HĐQT tại HSC:	10 năm 8 tháng
Tuổi:	42 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
2006 - Hiện tại	Thư ký HĐQT Công ty Chứng khoán HSC
2005 - 2006	Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Y Tế Sài Gòn
2000 - 2005	Trợ lý TGD Công ty TNHH Hoàng Lan
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Thư ký HĐQT - Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Không

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016

A. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Kinh tế Việt Nam năm 2016

Năm 2016 được đánh giá là một năm đầy thách thức với nền kinh tế Việt Nam bởi những vấn đề nội tại vẫn tồn đọng, trong khi thị trường tài chính quốc tế cũng chịu nhiều tác động cả về kinh tế lẫn chính trị. Sức khỏe kinh tế Trung Quốc với khối nợ khổng lồ, giá dầu lao dốc mạnh cũng như quyết định áp dụng chính sách lãi suất âm của NHTW Nhật Bản khiến lãi suất ở các nước phát triển giảm mạnh, cú sốc Brexit làm bảng Anh lao dốc thẳng đứng trong khi lợi suất trái phiếu Anh kỳ hạn 10 năm rơi xuống dưới 1% là một trong những nỗi ám ảnh khiến thị trường quốc tế chao đảo. Ngay tiếp sau cú sốc Brexit, nhà đầu tư lại đón nhận cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ với tâm trạng không thoải mái cũng là một trong những nguyên nhân khiến diễn biến thị trường thêm phức tạp.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới với nhiều biến động và tiềm ẩn nhiều rủi ro chưa có khả năng hồi phục sớm, kinh tế Việt Nam lại có những dấu hiệu cải thiện cả ở góc độ sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô. Tốc độ tăng trưởng GDP khoảng trên 6% của Việt Nam xét trên mặt bằng chung là kết quả chấp nhận được khi nhìn ra thế giới, mà quan trọng hơn nó xuất phát từ yếu tố nội tại đang thay đổi của nền kinh tế Việt Nam.

Chính yếu tố nội tại của nền kinh tế Việt Nam đang dần được thay đổi dẫn đến thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam trong năm 2016 vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt, được đánh giá là 01 trong 05 thị trường có mức tăng trưởng cao nhất tại khu vực Đông Nam Á. Chỉ số VN-Index tăng 16%, mức vốn hóa thị trường đạt 1.923 nghìn tỷ đồng, tương đương 46% GDP, tăng 40% so với năm 2015. Thanh khoản cải thiện mạnh, quy mô giao dịch bình quân hàng ngày đạt 3.047 tỷ đồng/phiên, tăng 19% so với mức 2.570 tỷ đồng/phiên của năm 2015.

Kết quả kinh doanh năm 2016

Với chuyển động tương đối khả quan của TTCK trong năm cùng với sự tin tưởng của cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn và cổ đông chiến lược cũng như nỗ lực không ngừng của tập thể HSC đã đem đến cho HSC kết quả kinh doanh khả quan so với các Công ty cùng ngành. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 305 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2015 và hoàn thành 101% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2015 đã thông qua.

Mặc dù thị phần môi giới năm 2016 so với toàn thị trường đạt 11,2%, cao hơn so với thị phần năm 2015 ở mức 10,4% nhưng vẫn chưa đạt được mức thị phần kế hoạch đề ra là 11,8%. Tuy vậy HSC vẫn luôn cố gắng nắm bắt từng cơ hội để có thể gia tăng thị phần nhưng cũng không quên những tiêu chí trong chiến lược phát triển bền vững của mình. Thị phần môi giới Khối Khách hàng Cá nhân tăng lên mức 7,1% từ mức 6,9% của năm 2015 và thị phần môi giới của Khối Khách hàng Tổ chức cũng tăng lên đạt 3,9% so với mức 3,4% và đã vượt kế hoạch đề ra.

B. Hoạt động giám sát của HĐQT với TGD và BDH Công ty

Trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và BDH trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, cụ thể như sau:

Phương pháp giám sát

HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, để từ đó có những kiến nghị thiết thực hỗ trợ TGD và BDH hoàn thành tốt các trách nhiệm được giao.

Đại diện của các tiểu ban thực hiện báo cáo định kỳ tại các cuộc họp HĐQT như sau:

- Tiểu ban Quản trị rủi ro (QTRR) báo cáo các rủi ro trọng yếu đã phát hiện trong quý, đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro;
- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, bao gồm các phát hiện kiểm toán và giải pháp khắc phục để củng cố môi trường kiểm soát nội bộ và đảm bảo cho hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động một cách hiệu quả; và
- Tiểu ban Lương - Thưởng báo cáo việc triển khai, thực hiện và hoàn thành Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP 2016) cũng như phê duyệt chính sách lương, thưởng trong năm 2016.

HĐQT và BKS đánh giá tính khả thi của các kế hoạch hành động và các khuyến nghị, qua đó kiến nghị các giải pháp mang tính thực tiễn và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty hơn.

HĐQT ban hành các nghị quyết sau các buổi họp định kỳ và theo yêu cầu để thông qua các kết quả hoạt động kinh doanh từng quý và những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Đồng thời theo thẩm quyền, HĐQT cung cấp các hướng dẫn chiến lược, nhận định tình hình thị trường và tình hình kinh tế tổng quan để hỗ trợ rà soát các kế hoạch kinh doanh cho quý tiếp

theo. HĐQT thường xuyên trao đổi với TGD và BDH nhằm giám sát việc triển khai kế hoạch và điều chỉnh khi cần thiết giúp đạt được các mục tiêu chiến lược HSC đề ra.

Kết quả giám sát

Kết quả kinh doanh năm 2016 với các chỉ số tài chính cơ bản như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% Thay đổi	Kế hoạch năm 2016	% Hoàn thành kế hoạch 2016
Doanh thu	824.245	591.139	39%	734.593	112%
Lợi nhuận trước thuế	385.383	271.500	42%	376.357	102%
Lợi nhuận sau thuế	304.531	213.310	43%	301.086	101%

Kết luận

Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho BDH quản lý các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty và tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHCĐ giao. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng TGD và BDH đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cũng như Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHCĐ. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. TGD và BDH đã nỗ lực hết mình hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ 2015 thông qua. Đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

C. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Với dự đoán tình hình kinh tế thế giới năm 2017 còn nhiều biến động và xáo trộn lớn, trong khi những khó khăn nội tại của Việt Nam vẫn chưa thể giải quyết nên có thể nói năm 2017 là năm Việt Nam vẫn sẽ gặp nhiều khó khăn và thách thức.

Nhìn nhận những khó khăn hiện tại là một cơ hội để nền kinh tế nói chung và mỗi doanh nghiệp Việt Nam nói riêng hoạch định lại chiến lược tồn tại và phát triển nâng cao giá trị doanh nghiệp một cách bền vững thông qua việc khẳng định tiềm lực tài chính vững mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng trưởng bền vững - hiệu quả, HĐQT cố gắng tập trung vào các hoạt động sau trong năm 2017:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển kinh doanh;
- Củng cố và đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng cũng như tận dụng mọi cơ hội mới trên TTCK để nghiên cứu, phát triển và đa dạng hóa sản phẩm mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng;
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp cũng như trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực của các tiểu ban trực thuộc HĐQT;
- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp, và nâng cao vai trò của thành viên HĐQT độc lập;

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tập trung chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là trên các phương diện an toàn thông tin, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và cho vay ký quỹ;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có, đồng thời đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới phù hợp với thông lệ quốc tế, yêu cầu luật định và đáp ứng nhu cầu khách hàng. Thông qua việc triển khai thực hiện xây dựng quy trình, hệ thống giao dịch và chuẩn bị nhân sự cho thị trường phái sinh và các sản phẩm mới;
- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao giá trị doanh nghiệp trên nền tảng phát triển bền vững thông qua tham gia xây dựng kế hoạch chiến lược cho các hoạt động trách nhiệm xã hội;
- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành.

QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2016

Quản trị doanh nghiệp tốt là một trong các yếu tố quan trọng để xây dựng nền tảng doanh nghiệp vững mạnh, mang lại giá trị bền vững cho doanh nghiệp. Cách tiếp cận của chúng tôi đối với quản trị doanh nghiệp bắt nguồn từ một tập hợp các giá trị và hành vi làm cơ sở cho các hoạt động kinh doanh của chúng tôi, đem đến sự minh bạch và hiệu quả, và luôn tối đa hóa các giá trị đem lại cho cổ đông và các bên liên quan. Chúng tôi cam kết đạt được sự xuất sắc trong các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp, điều mà chúng tôi xem là nền tảng cho sự bền vững trong hoạt động kinh doanh của chúng tôi.

Để tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, HSC không chỉ quan tâm đến mục tiêu phát triển kinh doanh nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, mà từng bước tập trung nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế, đảm bảo khai thác hiệu quả các nguồn lực và tận dụng mọi cơ hội tạo ra giá trị bền vững trong dài hạn.

1. Quyền của cổ đông

1.1. Họp Đại hội đồng cổ đông

Ngày 21/04/2016, HSC đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2015 (ĐHĐCĐ 2015). Các trình tự thủ tục đã được HSC thực hiện đầy đủ đúng theo quy định pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty HSC tại ngày đăng ký cuối cùng 10/03/2016 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM cung cấp nhận được đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến ĐHĐCĐ 2015 trong Thông báo mời họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ 2015 ghi rõ thời gian, địa điểm, chương trình họp và những thông tin cơ bản về việc đăng ký tham dự Đại hội. Toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ 2015 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của HSC bằng cả hai (02) thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh) trong mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2015. Bên cạnh đó, Thông báo mời họp ĐHĐCĐ 2015 cũng được đăng trên Báo Đầu tư Chứng khoán.

Nhằm tạo thuận lợi cho toàn thể cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, ĐHĐCĐ 2015 được tổ chức vào ngày làm việc trong tuần và các bản kiểm tra tư cách cổ đông được mở sớm hơn một (01) tiếng trước giờ khai mạc Đại hội. HSC đã sử dụng hệ thống mã vạch để kiểm tra tư cách cổ đông cũng như thống kê tỷ lệ của từng nội dung biểu quyết và tỷ lệ bầu cử.

Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Chủ nhiệm các Tiểu ban và BDH làm chủ tọa đoàn cuộc họp ĐHĐCĐ 2015. Ngoài ra, đại diện kiểm toán độc lập cũng có mặt tại Đại hội và đại diện cổ đông thiểu số được ứng cử vào Ban Kiểm phiếu tại Đại hội. Chủ tọa đoàn sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc và khuyến khích cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đóng góp ý kiến để cùng nhau xây dựng HSC ngày càng vững mạnh.

Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2015 được đăng trên trang thông tin điện tử của HSC bằng hai (02) thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh) hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc Đại hội.

1.2 Thanh toán cổ tức

Theo chính sách cổ tức hiện tại của Công ty, bảy mươi phần trăm (70%) lợi nhuận sau thuế được dùng để để thanh toán cổ tức hàng năm cho cổ đông. Tùy theo tình hình kinh doanh mỗi năm mà tỷ lệ cổ tức dao động từ mười hai phần trăm (12%) đến trên hai mươi phần trăm (20%). HSC luôn đảm bảo thanh toán đúng và cao hơn tỷ lệ cổ tức đã được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua.

Tại ĐHĐCĐ 2015, ĐHĐCĐ đã thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2016 khoảng 12%. Kế hoạch và việc thực hiện thanh toán cổ tức năm 2016 được tóm tắt như sau:

- Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ là năm phần trăm (5%) và đã thanh toán cho cổ đông vào ngày 12/01/2017 đúng theo tiến độ đã thông báo cho cổ đông tại Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐQT ngày 12/12/2016.

- Trên cơ sở đảm bảo nguồn thu nhập từ đầu tư vốn của cổ đông, HĐQT sẽ kiến nghị tỷ lệ chia cổ tức đợt 2 tại ĐHĐCĐ 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ cao hơn so với kế hoạch ĐHĐCĐ 2015 đã phê duyệt.

2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông

2.1. Chỉ định người đại diện được ủy quyền trong cuộc họp ĐHĐCĐ

HSC tạo mọi điều kiện thuận lợi để cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, nhưng trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không thể ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông đó có quyền ủy quyền một trong số các thành viên thuộc HĐQT hoặc BKS thay mặt cổ đông đó quyết định tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội.

2.2. Biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự Đại hội được phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đều sử dụng mã vạch để việc kiểm phiếu được thực hiện chính xác và nhanh chóng. Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để thông qua các vấn đề chung tại Đại hội. Cổ đông phải xác nhận ý kiến của mình đối với các nội dung chính bằng việc đánh dấu chéo vào một trong ba ô vuông: “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến” trong Phiếu biểu quyết và ký tên xác nhận việc biểu quyết này.

2.3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT và BKS

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT và BKS phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình chính thức được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Trong trường hợp có sự thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục đề cử và bổ nhiệm thành viên HĐQT tạm thời theo đúng các quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty và sau đó sẽ trình ĐHĐCĐ phê duyệt chính thức trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Tại ĐHĐCĐ 2015, HSC đã tiến hành miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ III (2010 - 2015) và bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ IV (2016 - 2020) theo hình thức bỏ phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS và cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Danh sách ứng cử viên đính kèm sơ yếu lý lịch được đăng trên website của Công ty bày (07) ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2015 để cổ đông có thời gian xem xét lựa chọn những ứng cử viên hội đủ các tiêu chuẩn trở thành thành viên HĐQT/BKS cho nhiệm kỳ mới của Công ty.

3. Vai trò của các bên liên quan

3.1. Quan hệ với các bên liên quan

Khách hàng

HSC cam kết luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất và mang đến những sản phẩm và dịch vụ tối ưu nhất cho khách hàng. Để giữ vững thương hiệu dịch vụ tài chính của niềm tin và nắm bắt cơ hội được phép phát triển thị trường phái sinh và các sản phẩm mới khác, HSC đã nỗ lực chuẩn bị hệ thống giao dịch, quy trình triển khai các sản phẩm mới cũng như nhân sự để có thể là một trong những công ty chứng khoán cung cấp sản phẩm và dịch vụ của thị trường phái sinh cho khách hàng trong thời gian sớm nhất với độ tin cậy về sản phẩm cao nhất. Với hy vọng từ năm 2017 thị trường vốn Việt Nam đối với các công cụ niêm yết sẽ đầy đủ như thị trường các nước khác bao gồm thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và thị trường phái sinh sẽ giúp khách hàng của HSC nói riêng cũng như nhà đầu tư Việt Nam có thêm nhiều cơ hội hấp dẫn để đầu tư vốn của mình. Bên cạnh việc tập trung đầu tư cho thị trường phái sinh, HSC cũng không ngừng phát triển những sản phẩm mới phục vụ cho từng phân khúc khách hàng khác nhau.

Cổ đông

Chính sự gắn kết lâu dài và bền vững của toàn thể cổ đông HSC, không phân biệt cổ đông lớn, cổ đông chiến lược hay cổ đông thiểu số nhỏ lẻ, là nguồn động lực chính thúc HSC hãy cố gắng hết sức để mang lại hiệu quả đầu tư bền vững lâu dài cho cổ đông và luôn trao niềm tin “**đầu tư vào HSC là lựa chọn đầu tư đúng đắn**” đến từng cổ đông HSC.

Nhân viên

Văn hóa doanh nghiệp là nền tảng phát triển con người trong chính doanh nghiệp đó. Để nuôi dưỡng một văn hóa vừa đạt được kỳ vọng doanh nghiệp vừa phù hợp với đại đa số nhân viên, chúng tôi hướng đến việc xây dựng một văn hóa doanh nghiệp không những tạo ra những nhân viên chuyên nghiệp, có năng lực cùng kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn trở thành những con người có phẩm chất đạo đức tốt và luôn biết quan tâm chia sẻ yêu thương đến cộng đồng.

Xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hấp dẫn, thân thiện, hiệu quả và đánh giá theo thành tích được phát triển và kết hợp chặt chẽ dựa trên tầm nhìn, quy tắc đạo đức ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cùng với nét văn hóa riêng của HSC để phát huy tối đa năng lực của nhân viên cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó công ty luôn khuyến khích nhân viên phải biết tận dụng lợi thế của chính bản thân mình để nắm bắt cơ hội phát triển nghề nghiệp và phát triển Công ty. Cơ hội luôn có khi ta nỗ lực. Nỗ lực tìm hiểu chính Công ty mình, tìm hiểu những sản phẩm cũng như nhu cầu thực tại của Công ty để khi cơ hội gõ cửa, chính sự hiểu biết sâu rộng về Công ty giúp mình tận dụng được cơ hội. Chính khả năng và thái độ sẽ tận dụng được cơ hội đang đến. Với tiêu chí đó, trong năm 2016, HSC đã triển khai hoạt động bán chéo sản phẩm (cross-sale) nhằm tối ưu hóa nguồn lực đảm bảo mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững trong tương lai.

Một doanh nghiệp xác định đúng giá trị doanh nghiệp sẽ giúp định hình tính cách và đem đến giá trị tích cực cho tất cả các bên liên quan.

Cộng đồng

HSC cam kết luôn sẵn sàng đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng. Chúng tôi tập trung nỗ lực vào các kế hoạch có tác động tích cực lâu dài cho cộng đồng chúng tôi sinh sống và làm việc. Mục tiêu cốt lõi là nâng cao cuộc sống cho cộng đồng mà chúng tôi tin rằng sẽ là một thành tố quan trọng đóng góp cho sự thành công của HSC trong tương lai.

Môi trường

Chúng tôi xem nhiệm vụ đóng góp cho sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam là một trong những trách nhiệm quan trọng. Được công nhận là một Công ty tiên phong trong thị trường nội địa, HSC đã có những hỗ trợ phát triển toàn diện danh mục sản phẩm, hoạt động thị trường và

mở rộng doanh nghiệp, qua đó nuôi dưỡng sự tín nhiệm của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Chúng tôi đóng vai trò chủ động trong việc tích cực tham gia thảo luận và trao đổi thường xuyên với các cơ quan quản lý, qua đó góp phần vào quá trình định hình và phát triển thị trường và các quy định pháp lý liên quan. Đây là vai trò mà chúng tôi xem là tất yếu của HSC.

3.2. Kênh thông tin liên hệ

Hiện tại kênh thông tin liên hệ tại HSC là Phòng Truyền thông. Mọi thắc mắc của các bên liên quan sẽ được chuyển đến các bộ phận chịu trách nhiệm xử lý và sau đó Phòng Truyền thông là người đại diện HSC trả lời các thắc mắc qua điện thoại hoặc email.

4. Công bố thông tin

Chính sách và việc thực hiện công bố thông tin

Chính sách công bố thông tin tại HSC được thực hiện tuân theo các quy định hiện hành và gắn liền với Chính sách Quản trị Công ty. Thông tin công bố được HSC thực hiện theo đúng các nguyên tắc sau:

- Thông tin công bố phải chính xác, đầy đủ, rõ ràng và phải được công bố đúng thời hạn quy định;
- Việc công bố thông tin phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành;
- Tất cả các bên liên quan đều có quyền được truy cập những thông tin HSC đã công bố;
- Những thông tin có ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu HCM, hay có khả năng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư, hay ảnh hưởng đến quyền của cổ đông, hay có thể làm xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư phải được công bố đúng thời hạn quy định và phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của HSC, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (SSC).

5. Hội đồng Quản trị

5.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. HĐQT có bảy (07) thành viên. Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán cũng như sự cân đối

giữa các thành viên kiêm điều hành, các thành viên không điều hành và thành viên độc lập. Dưới đây là danh sách thành viên HĐQT và tỷ lệ cổ phần và quyền biểu quyết các thành viên HĐQT hiện đang đại diện và/hoặc sở hữu:

STT	Họ và tên	TV HĐQT			Tỷ lệ sở hữu cổ phần HCM	
		độc lập	không điều hành	điều hành	% đại diện	% sở hữu
1	Ông Đỗ Hùng Việt	√				0,01
2	Ông Lê Anh Minh		√		15,43 (**)	0,03
3	Ông Nguyễn Thanh Liêm		√		20,63 (*)	
4	Ông Lê Thăng Cần		√		8,84 (*)	
5	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	√				0,24
6	Ông Johan Nyvene			√	15,43 (**)	0,40
7	Ông Lê Hoàng Anh		√			

Ghi chú:

(*) Tỷ lệ người đại diện vốn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC) - cổ đông lớn nhà nước sở hữu 29,47% vốn điều lệ tại HSC.

(**) Tỷ lệ người đại diện vốn của Dragon Capital Markets Limited (DC) - cổ đông lớn nước ngoài chiếm 30,87% vốn điều lệ tại HSC.

5.2 Thay đổi thành viên HĐQT

Vào ngày 21/04/2016, ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2015, trong bảy (07) thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2016 - 2020) được bầu, có sáu (06) thành viên được ĐHĐCĐ 2015 tiếp tục tin tưởng bổ nhiệm lại và có một (01) thành viên mới do cổ đông chiến lược DC ứng cử là Ông Lê Hoàng Anh được bầu làm thành viên HĐQT. Ông Trịnh Hoài Giang thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc không còn là thành viên HĐQT từ ngày 21/04/2016.

Sự thay đổi thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ IV (2016 - 2020) này phù hợp với cơ cấu thành viên HĐQT theo thông lệ quốc tế: giảm tối đa số lượng thành viên HĐQT kiêm điều hành, tăng số lượng thành viên HĐQT không điều hành, độc lập.

5.3 Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc

Sự tách biệt về vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và BĐH nhằm đảm bảo sự phân chia quyền hạn trong việc ra quyết định, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT cũng như của TGD được nêu rõ trong Điều lệ Công ty.

Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập và từng là Giám đốc Công ty từ những ngày thành lập. Ông được bổ nhiệm vào năm 2007 và hiện đang trong nhiệm kỳ HĐQT thứ tư.

5.4 Vai trò và trách nhiệm của HĐQT

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HSC, HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty.

5.5 Hoạt động của HĐQT

HĐQT tổ chức mười một (11) cuộc họp trong năm 2016 trong đó có bốn (04) cuộc họp tập trung và bảy (07) cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Thông báo và chương trình họp tập trung được gửi email ít nhất mười

lăm (15) ngày cho các thành viên HĐQT và tài liệu họp được gửi trước ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Còn đối với các cuộc họp xin ý kiến bằng văn bản thông qua email, nội dung xin ý kiến được trình bày cụ thể tại các tờ trình và thời gian đề nghị các thành viên HĐQT gửi ý kiến phản hồi chậm nhất là bảy (07) ngày sau ngày gửi tờ trình.

Tại các cuộc họp, HĐQT thông qua kết quả hoạt động kinh doanh từng quý, nhận định thị trường, rà soát các kế hoạch chiến lược cho quý tiếp theo, và phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. Định kỳ tại phiên họp đầu tiên của năm tài chính, HĐQT nhận định tình hình thị trường trong nước và quốc tế để từ đó xem xét sự phù hợp của tầm nhìn và sứ mệnh Công ty đối với tình hình thực tiễn.

Các nghị quyết chỉ được thông qua khi hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên tham dự đồng ý chấp thuận. Danh sách thành viên HĐQT tham gia các buổi họp HĐQT trong năm 2016 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	21/04/2016		11/11	100%	Bổ nhiệm lại vào ngày 21/04/2016
2	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	21/04/2016		11/11	100%	Bổ nhiệm lại vào ngày 21/04/2016
3	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	21/04/2016		11/11	100%	Bổ nhiệm lại vào ngày 21/04/2016
4	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên	21/04/2016		11/11	100%	Bổ nhiệm lại vào ngày 21/04/2016
5	Ông Lê Thăng Cần	Thành viên	21/04/2016		11/11	100%	Bổ nhiệm lại vào ngày 21/04/2016
6	Ông Johan Nyvene	Thành viên	21/04/2016		11/11	100%	Bổ nhiệm lại vào ngày 21/04/2016
7	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên	21/04/2016		07/11	64%	Bổ nhiệm mới từ ngày 21/04/2016 và không tham dự do bận công tác
8	Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên	08/04/2011	21/04/2016	03/11	27%	Từ nhiệm từ ngày 21/04/2016

Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết của HĐQT

Kết quả hoạt động kinh doanh và Kế hoạch kinh doanh

- Dự phóng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 (NQ 01/2016).
- Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế trong dự đoán kế hoạch kinh doanh 2016 (NQ 03/2016).
- Dự phóng kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2016 (NQ 06/2016).
- Kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng năm 2016 (NQ 09/2016).

Quản trị rủi ro

- Điều chỉnh tổng giá trị giao dịch cho vay ký quỹ (NQ 01/2016).
- Điều chỉnh Mục 4.2 Điều 4 của Nguyên tắc hoạt động của Ban Quản trị rủi ro (NQ 01/2016).
- Thông qua đề xuất nâng hạn mức vay vốn tại các ngân hàng (NQ 01/2016, NQ 02/2016, NQ 03/2016, NQ 05/2016, NQ 06/2016, NQ 07/2016, NQ 08/2016, NQ 09/2016).

Quản trị Công ty

- Thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2015 (NQ 01/2016).
- Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2015 và các nội dung chính trong các tờ trình sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2015 (NQ 02/2016).
- Điều chỉnh nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2015 (NQ 03/2016).
- Chấp thuận cho BDH trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt cho HSC tham gia vào thị trường chứng khoán phái sinh (NQ 03/2016).
- Chấp thuận nguyên tắc việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2016 (ESOP 2016). HĐQT đề nghị BDH xây dựng Phương án phát hành ESOP 2016 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt (NQ 03/2016).
- Thông qua một số tiêu chí cơ bản của chương trình ESOP 2016 (NQ 06/2016).
- Thông qua cơ cấu HĐQT (NQ 06/2016).

- Thông qua cơ cấu Tiểu ban Quản trị rủi ro, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tiểu ban Lương - Thưởng (NQ 06/2016).
- Thông qua Chính sách về thăm quyền (NQ 09/2016).
- Thông qua Nguyên tắc hoạt động của BDH (NQ 09/2016).
- Thống nhất sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty khi Thông tư thay thế Thông tư số 121/2012/TT-BTC được ban hành (NQ 03/2016).
- Thống nhất sẽ quyết định việc nâng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài sau khi Nghị định “Quy định một số điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán” được ban hành (NQ 03/2016).
- Thông qua việc thay đổi địa điểm Chi nhánh Hà Nội (NQ 10/2016).

Những vấn đề khác

- Thống nhất tỷ lệ trích phụ cấp công việc cho cán bộ nhân viên Công ty năm 2015 (NQ 01/2016).
- Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% (NQ 11/2016).
- Chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016 (NQ 04/2016).

5.6 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

Việc tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ thành viên độc lập và không điều hành giúp HĐQT có thể đưa ra các quyết định khách quan và độc lập. Hiện tại cơ cấu thành viên HĐQT của HSC đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập.

Sau khi tham khảo những quy định pháp luật hiện hành cũng như thông lệ quốc tế áp dụng cho các Công ty niêm yết về tính độc lập của thành viên HĐQT, HĐQT nhận thấy mặc dù hai (02) thành viên độc lập HĐQT là Ông Đỗ Hùng Việt và Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc đã tham gia làm thành viên HĐQT trên chín (09) năm nhưng xét về tính độc lập khi đưa ra các quyết định cho HSC họ vẫn đảm bảo không bị ảnh hưởng mối quan hệ làm thành viên lâu năm tại HSC mà vẫn tiếp tục có những đóng góp có giá trị cho sự phát triển của Công ty nên Công ty nhận xét hai (02) thành viên này vẫn tuân thủ đúng quy định hiện hành về thành viên độc lập HĐQT.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành hầu hết đều là các thành viên trong các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. Do vậy ngoài nhiệm vụ chung của HĐQT, các thành viên này còn đảm trách các công việc được giao tại Tiểu ban mình tham gia.

5.7 Các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT đã thành lập hai (02) tiểu ban trực thuộc HĐQT là Tiểu ban QTRR và Tiểu ban KTNB. Năm 2016, HĐQT chính thức thành lập Tiểu ban Lương - Thưởng.

Nhiệm vụ của các tiểu ban là tư vấn và hỗ trợ cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty. Thành viên của cả ba tiểu ban gồm các thành viên độc lập, không điều hành và điều hành. HĐQT đã được lựa chọn dựa trên trình độ chuyên môn và nền tảng kinh nghiệm, có những đóng góp tích cực cho tiểu ban:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiểu ban Quản trị rủi ro	Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	Tiểu ban Lương - Thưởng
1	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch TV độc lập HĐQT	√	Chủ nhiệm √	√
2	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch TV HĐQT không điều hành	Chủ nhiệm √		Chủ nhiệm √
3	Ông Lê Thăng Cần	Thành viên TV HĐQT không điều hành		√	
4	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên TV HĐQT không điều hành	√		
5	Ông Johan Nyvene	Thành viên TV HĐQT điều hành			√
6	Ông Võ Văn Châu	Trưởng BKS			√
7	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên TV BKS		√	

5.8 Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro (QTRR) có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chiến lược, quy trình, chính sách liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động của Công ty. Tiểu ban QTRR cũng có nhiệm vụ phân tích và đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Công ty trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro và đề xuất những biện pháp phòng ngừa; phân tích quyết định mức độ rủi ro chung của Công ty, thiết lập khẩu vị rủi ro và mức chịu đựng rủi ro của cho các mảng nghiệp vụ cũng như tổng thể hoạt động của Công ty, đồng thời giám sát việc thực thi chính sách này trong Công ty và xem xét nguồn vốn, khả năng thanh khoản và việc huy động vốn của Công ty. Tiểu ban QTRR chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro của Công ty để phù hợp với các yêu cầu về quản trị rủi ro của các cơ quan quản lý. Bên cạnh đó, Tiểu ban QTRR phải đánh giá hiệu quả hoạt động của Giám đốc Quản trị rủi ro.

Hoạt động của Tiểu ban QTRR

- Trong năm 2016, Tiểu ban QTRR đã phê duyệt trước khi trình HĐQT thông qua Chính sách về thẩm quyền và Nguyên tắc hoạt động của BDH do Bộ phận QTRR soạn thảo. Chính sách nhận diện và thông báo rủi ro cũng như Chính sách quản trị rủi ro và thông báo rủi ro đối với hoạt động cho vay ký quỹ đã được ban hành sau khi được BDH, Tiểu ban QTRR và HĐQT phê duyệt.
- Định kỳ hằng quý, Bộ phận QTRR sẽ gửi báo cáo danh sách các rủi ro quan trọng được nhận diện trong quý cùng với kế hoạch hành động và kết quả giám sát đến Tiểu ban QTRR.
- Định kỳ hằng tháng, Ban QTRR sẽ gửi báo cáo các giao dịch thực hiện trong tháng đến Tiểu ban QTRR.
- Tiểu ban QTRR họp khi phải phê duyệt các giao dịch trong giới hạn thẩm quyền của mình.
- Thay đổi nhân sự trong Tiểu ban QTRR: Ông Lê Hoàng Anh - Thành viên HĐQT được bổ nhiệm làm thành viên Tiểu ban QTRR từ ngày 28/06/2016 thay Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) được thành lập vào đầu năm 2014. Tiểu ban KTNB hoạt động theo đúng các quy định trong Nguyên tắc hoạt động và Điều lệ của Tiểu ban mà đã được HĐQT thông qua.

Tiểu ban KTNB đã hoàn thành việc đồng kiểm toán nội bộ với đơn vị tư vấn Công ty TNHH KPMG Việt Nam cho giai đoạn ba (03) năm từ năm 2014 đến hết năm 2016. Như vậy từ năm 2017 trở đi, HSC có Bộ phận KTNB độc lập, báo cáo trực tiếp cho Tiểu ban KTNB trực thuộc HĐQT.

Hoạt động kiểm toán và theo dõi tình hình thực hiện các phát hiện của kiểm toán nội bộ:

Trong năm 2016, Bộ phận KTNB đã phát hành các báo cáo kiểm toán sau:

- Báo cáo hoạt động phòng chống rửa tiền
- Môi giới khách hàng tổ chức
- Theo dõi tiến độ thực hiện báo cáo kiểm toán nội bộ quy trình CNTT
- Quản lý Ngân quỹ/Tự doanh
- Báo cáo tài chính kế toán
- Theo dõi tiến độ thực hiện báo cáo kiểm toán nội bộ quy trình Môi giới khách hàng cá nhân

Hiện tại Bộ phận KTNB đang tiến hành kiểm toán các quy trình:

- Quản lý nhân sự
- Theo dõi tiến độ thực hiện báo cáo kiểm toán nội bộ quy trình Giao dịch ký quỹ
- Theo dõi tiến độ thực hiện báo cáo kiểm toán nội bộ quy trình Môi giới khách hàng tổ chức

Báo cáo tình hình thực hiện phát hiện của kiểm toán nội bộ đã được báo cáo trong cuộc họp định kỳ của Tiểu ban KTNB.

Tiểu ban Lương - Thưởng

Tiểu ban Lương - Thưởng chính thức thành lập theo Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐQT ngày 27/06/2016 và đang trong quá trình xây dựng Nguyên tắc hoạt động và Điều lệ của Tiểu ban trình HĐQT thông qua.

Tiểu ban Lương - Thưởng thành lập với mục đích để tham mưu, đề xuất mức lương thưởng và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT, BKS và BTGD; xem xét kế hoạch ngân sách hàng năm chi cho nhân viên trình HĐQT phê duyệt và quyết định các vấn đề liên quan đến các kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

5.9 Sự tham gia của các thành viên HĐQT trong chương trình quản trị Công ty

Toàn bộ thành viên HĐQT và thành viên BKS đã tham gia khóa học “Quản trị công ty” đúng quy định tại Điều 34 của Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính, ngoại trừ Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc chưa có điều kiện thuận lợi để tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty. Công ty sẽ sắp xếp thời gian hợp lý để Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc có thể tham gia khóa học đào tạo về quản trị Công ty trong thời gian sắp tới.

Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT, đại diện HĐQT HSC, đã tham dự các hội thảo về quản trị Công ty trong năm 2016, tiêu biểu như Hội thảo “Luật Doanh nghiệp 2014: Các quy định mới về Quản trị Công ty và khả năng áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam” cập nhật cho doanh nghiệp các vấn đề liên quan đến Quản trị Công ty quy định trong Luật Doanh nghiệp mới đồng thời giới thiệu các thông lệ Quản trị Công ty trong khu vực và quốc tế do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đồng tổ chức vào tháng 06 năm 2016.

5.10 Giới thiệu về Công ty và các buổi cung cấp thông tin cần thiết cho thành viên HĐQT mới được bổ nhiệm

HĐQT yêu cầu mỗi thành viên HĐQT mới được bổ nhiệm cam kết phải tiếp tục trao đổi kiến thức cũng như kỹ năng trong lãnh vực hoạt động của Công ty nhằm hiểu sâu hơn về hoạt động của Công ty để từ đó có những đóng góp thực sự giá trị cho sự phát triển bền vững của Công ty, thông qua việc được cung cấp tài liệu tổng quan về hoạt động của Công ty, cụ thể là Báo cáo thường niên qua các năm và có những buổi gặp gỡ trực tiếp hay trao đổi qua email với tất cả các thành viên HĐQT hoặc Thư ký HĐQT.

Mức chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT trong năm 2016

STT	Họ tên	Chức vụ	Chuyên trách	Kiểm điều hành	Mức thù lao theo tháng (sau thuế)(VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	√		Hưởng lương	
2	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch			10.000.000	
3	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch			10.000.000	
4	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên			10.000.000	
5	Ông Lê Thăng Cần	Thành viên			10.000.000	
6	Ông Johan Nyvene	Thành viên		√	Hưởng lương	
7	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên			10.000.000	Bổ nhiệm HĐQT vào ngày 21/04/2016
8	Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên		√	Hưởng lương	Từ nhiệm HĐQT từ ngày 21/04/2016

5.11 Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

HĐQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế. Cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả;
- Xác định rõ ràng vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi của tất cả các cổ đông.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của HSC, bao gồm các dự án liên quan đến quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh, phát triển thị trường phái sinh và các sản phẩm mới.
- Giám sát hoạt động của các Tiểu ban HĐQT để đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc hoạt động và Điều lệ Công ty.

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKH và BKS

6.1. Thù lao HĐQT và BKS

Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS năm 2016 được ĐHĐCĐ 2015 thông qua với tỷ lệ một phẩy hai phần trăm (1,2%) lợi nhuận sau thuế.

Việc chi trả thù lao hàng quý cho các thành viên HĐQT và BKS vẫn tiếp tục tuân thủ theo định mức tại Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐQT ngày 21/12/2011 của HĐQT thông qua thù lao của HĐQT và BKS.

Mức chi trả thù lao đối với thành viên BKS trong năm 2016

STT	Họ tên	Chức vụ	Mức thù lao theo tháng (sau thuế)(VNĐ)
1	Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	10.000.000
2	Ông Đoàn Văn Hình	Thành viên	6.000.000
3	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	6.000.000

Dựa vào định mức thù lao nêu trên và dựa vào số thành viên HĐQT và BKS thực tế tại từng thời điểm cụ thể, tình hình chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và BKS cụ thể như sau:

Bảng chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2016

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Quỹ hoạt động của HĐQT & BKS tồn đầu năm 2016	697.149.329
2	Quỹ hoạt động của HĐQT & BKS năm 2016 (trích 1,2% lợi nhuận sau thuế năm 2015)	2.559.721.203
3	Chi phí hoạt động của HĐQT & BKS Trong đó: 1. Thù lao HĐQT & BKS năm 2016 2. Chi phí hoạt động khác	3.127.116.738 992.666.656 (*) 2.134.450.082
4	Quỹ hoạt động của HĐQT & BKS năm 2016 chưa sử dụng	129.753.794

(*) Thù lao của HĐQT là 633.333.328 đồng và BKS là 293.333.332 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Thù lao HĐQT tăng khoảng 13% so với năm 2015 do Ông Lê Hoàng Anh được bầu làm thành viên HĐQT HSC từ ngày 21/04/2016 và được chi trả thù lao từ Quý 2/2016. Năm 2015, khi Ông Trịnh Hoài Giang là thành viên HĐQT do vừa là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc nên chỉ hưởng lương, không hưởng thù lao HĐQT.

6.2 Chế độ tiền thưởng của thành viên HĐQT và BKS

Ngoài chế độ thù lao cho thành viên HĐQT và BKS nêu trên, các thành viên độc lập HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành và BKS không nhận bất cứ khoản tiền thưởng từ Quỹ khen thưởng & phúc lợi của Công ty.

6.3 Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT và BKS

Hiện tại các chế độ quyền lợi về chi phí (chế độ sử dụng ô tô của Công ty; chế độ thanh toán chi phí điện thoại thực tế phát sinh; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác; chế độ khám sức khỏe định kỳ và các khoản mục khác theo các chính sách của Công ty,...) và các đãi ngộ khác được quy định trong các quy chế nội bộ Công ty chỉ áp dụng cho Chủ tịch HĐQT. Các thành viên HĐQT và BKS còn lại chỉ hưởng chế độ công tác phí (nếu có).

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

6.4 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan

Trong năm 2016, HSC có các giao dịch cổ phiếu HCM, cụ thể như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	CTCP Công Hưởng	Tổ chức liên quan đến người nội bộ Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc - Ủy viên HĐQT	481.672	0,38	481.672	0,38	Đăng ký mua 200.000 CP từ ngày 25/03/2016 đến hết ngày 22/04/2016 nhưng chưa mua do giá cổ phiếu chưa phù hợp
2	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT	360.000	0,28	300.000	0,24	Đăng ký bán 100.000 CP từ ngày 06/09/2016 đến hết ngày 05/10/2016 nhưng chỉ bán được 60.000 cổ phiếu do giá cổ phiếu chưa phù hợp

6.5 Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Dragon Capital Markets Limited (DC)	Tổ chức có liên quan	P.1501, tầng 15, Mê Linh, số 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP.HCM	12/2016	Số 08/2014/NQ-HĐQT ngày 03/10/2014	39.278.810	30,87

Ghi chú: HSC và DC đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn các nghiệp vụ kinh doanh, theo đó DC tư vấn cho HSC các nội dung liên quan đến nghiên cứu thị trường, thị trường nợ, môi giới khách hàng tổ chức, mua bán sáp nhập,... Thời hạn hợp đồng là ba (03) năm từ năm 2014 đến năm 2016 và phí tư vấn của năm 2016 là 9.618.991.691 đồng (đã bao gồm thuế).

BAN KIỂM SOÁT



Ông VÕ VĂN CHÂU

- Trưởng Ban

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	02/12/2002
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 3:	21/04/2016
Thời gian làm TV BKS:	14 năm 1 tháng
Tuổi:	63 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
10/2014 - hiện tại	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long
2013 - 10/2014	Cố vấn Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long
2009 - 2013	Cố vấn BDH Ngân hàng TMCP Đại Tín
2002 - 2009	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông
1993 - 2002	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Á Châu tại Đà Nẵng và Đắk Lắk
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Trưởng BSK - Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long



Bà ĐẶNG NGUYỆT MINH

- Thành viên

Ngày bổ nhiệm:	26/04/2013
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	21/04/2016
Thời gian làm TV BKS:	3 năm 8 tháng
Tuổi:	29 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế và Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2014 - hiện nay	Giám đốc nghiệp vụ của Dragon Capital Markets Limited (DC)
2012 - 2014	Chuyên viên phân tích tài chính cao cấp của Dragon Capital Markets Limited (DC)
2009 - 2012	Chuyên viên phân tích tài chính của Dragon Capital Markets Limited (DC)
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Thành viên BKS - Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Giám đốc nghiệp vụ của Dragon Capital Markets Limited (DC)



Ông ĐOÀN VĂN HINH

- Thành viên

Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	08/04/2011
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	21/04/2016
Thời gian làm TV BKS:	9 năm 6 tháng
Tuổi:	63 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - 08/2014	Giám đốc Tài chính CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op
1997 - 2007	Kế toán trưởng Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP.HCM
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Thành viên BKS - Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Không

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm Soát (BKS) bao gồm 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập, với tư cách là đại diện cổ đông tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại HSC. Trong năm 2016, hoạt động của BKS bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 và hoạt động của HĐQT
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2016
- Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2016

1. Giám sát động của HĐQT và tình hình thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ năm 2016

BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nắm bắt tình hình thực tế của HSC và đóng góp ý kiến với HĐQT, BDH trong việc thực hiện các mục tiêu đã được phê duyệt vào ĐHCĐ năm 2016.

Các vấn đề trọng tâm được bàn bạc trong các cuộc họp HĐQT bao gồm việc:

- Cập nhật tình hình kết quả kinh doanh và dự phóng
- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các nghiệp vụ của chứng khoán phái sinh
- Các vướng mắc khi HSC nâng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài lên trên 51%
- Cơ cấu HĐQT và nguyên tắc hoạt động của BDH
- Danh mục rủi ro của toàn Công ty
- Chính sách về thẩm quyền

Các ý kiến đóng góp của BKS với tư cách giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của HĐQT.

2. Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2016

Năm 2016, BKS đã tổ chức họp định kỳ (1 năm 2 lần) với Kiểm toán độc lập của HSC (Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam) để trao đổi về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán, và các vấn đề được nêu trong thư quản lý. Theo đó, các hoạt động của HSC rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động. Trong năm,

Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam chỉ cung cấp dịch vụ kiểm toán cho HSC và không bao gồm bất kỳ dịch vụ tư vấn nào khác, với tổng chi phí kiểm toán là 1.049.400.000 VNĐ (bao gồm VAT).

Ngoài ra, BKS cũng tiến hành phân tích báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo soát xét 6 tháng, báo cáo kiểm toán cả năm 2016 và số liệu do BDH trình bày tại các cuộc họp HĐQT. Về mặt an toàn tài chính, HSC đạt tiêu chuẩn cao về tính thanh khoản và các tỷ lệ liên quan đến cơ cấu vốn, tỷ lệ an toàn tài chính (CAR) tiếp tục ở mức tốt nhất trong ngành, 710%.

Về chỉ tiêu tài chính, Ban lãnh đạo HSC đã hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt. Trong số các hoạt động của HSC:

- Doanh thu cho vay ký quỹ tăng 121 tỷ, đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng của công ty. Mức tăng này tương đương 54% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Doanh thu phí môi giới tăng 87 tỷ, tương đương 33% so với năm 2015, được thúc đẩy bởi việc HSC tăng thị phần từ 10.4% lên 11.2%, và thanh khoản thị trường tăng 19% trong năm 2016.
- Doanh thu tự doanh tăng 34.5 tỷ với tỷ suất sinh lời đạt 46%/năm.
- Doanh thu tư vấn, tuy không đạt kế hoạch đề ra nhưng ghi nhận mức tăng trưởng 89%.
- Các chi phí được kiểm soát hết sức chặt chẽ.

Kiến nghị của BKS về hoạt động kinh doanh:

- Ghi nhận sự cố gắng của BLĐ công ty cũng như toàn thể nhân viên, BKS nhận thấy rằng HSC cần đưa ra các chính sách đãi ngộ hợp lý để duy trì đội ngũ nhân viên xuất sắc, củng cố các vị trí chủ chốt, nhằm tăng tính cạnh tranh của mình trong bối cảnh thị trường đang có những phát triển hết sức quan trọng.
- HSC cần đẩy mạnh hơn trong lĩnh vực tư vấn đầu tư, tăng cường nhân lực trong mảng này để có thể nắm bắt các cơ hội một cách nhanh nhất và tốt nhất.
- Ngoài ra, trong một vài hoạt động công ty có thể kiểm soát tốt hơn. Cụ thể, với chiến lược tăng cường sử dụng vốn vay cho hoạt động ký quỹ, cần liên tục đánh giá mô hình tính toán tỷ lệ cho vay, theo dõi sát sao biến động cổ phiếu để phát hiện các rủi ro tiềm ẩn, thêm các quy trình kiểm soát trước và sau giao dịch.

Đây là những điểm HSC cần tiếp tục cải thiện trong năm tiếp theo nhằm tăng trưởng bền vững, cũng như tạo ra mức lợi nhuận/vốn phù hợp với yêu cầu của thị trường và xứng đáng với khả năng của công ty.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Tỷ lệ an toàn tài chính	710%	1.053%
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	2,84	2,63
b	Hệ số Nợ so với Tổng tài sản (lần)	0,34	0,37
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
a	Hệ số vốn chủ sở hữu so với Tổng nguồn vốn (lần)	0,66	0,63
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
a	ROAE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	13,04%	9,20%
b	ROAA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	9,06%	5,72%

3. Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2016

Phối hợp cùng tiểu ban Kiểm Toán thuộc HĐQT, trong năm 2016, BKS tiếp tục giám sát hoạt động bộ phận Kiểm Toán Nội bộ (KTNB) và đánh giá các quy trình hoạt động của HSC.

Trong năm 2016, bộ phận KTNB đã thực hiện kiểm toán mới 2 quy trình là quy trình kế toán và quy trình quản lý nhân sự. Đồng thời, hoàn tất việc kiểm toán 2 quy trình đã bắt đầu thực hiện cuối năm 2015 là quy trình môi giới khách hàng tổ chức và quy trình tự doanh, quản lý nguồn vốn. Phạm vi kiểm toán bao gồm kiểm tra việc tuân thủ quy chế, quy trình và xác định các cơ hội cải tiến khi cần thiết.

Kết quả kiểm toán cho thấy một vài điểm yếu so với quy chuẩn quốc tế trong việc quản lý, đặc biệt liên quan tới sự hoàn chỉnh của các quy trình, quy chế, việc phân quyền, và hệ thống IT. Tuy nhiên, hầu hết các biện pháp đang được thực hiện là khá đầy đủ, hợp lý, đủ điều kiện để kiểm soát rủi ro và hoàn thành mục tiêu. BDH nắm rõ các yếu tố rủi ro và đã có các biện pháp để tiếp tục cải thiện theo khuyến nghị của phòng kiểm toán nội bộ.

Một số điểm đáng lưu ý như sau:

- Đối với quy trình kế toán: Tại thời điểm kiểm toán, tuy chưa xảy ra bất kỳ mất mát nào, HSC cần bổ sung các hạn mức xét duyệt mới phát sinh để tiếp tục hoàn thiện cơ chế Giới hạn thẩm quyền (LoA - Limit of Authority) và Giới hạn phân quyền (DoA - Delegation of Authority) theo hướng đầy đủ và bao quát hơn. Với sự nỗ lực của phòng kế toán, phòng quản lý rủi ro và các phòng ban liên quan, đến nay các quy trình LoA & DoA này đã được hoàn thiện. Hệ thống IT cần được tiếp tục nâng cấp với giới hạn truy cập rõ ràng nhằm nâng cao tính bảo mật của khách hàng cũng như của công ty. BKS khuyến nghị các quy định này cũng cần được phổ biến, cập nhật thường xuyên để hạn chế rủi ro trong tương lai.
- Đối với quy trình môi giới khách hàng tổ chức: Cần tăng cường kiểm soát quy trình mở tài khoản, phê duyệt phí và thẩm định khách hàng, các hạn mức giao dịch cần được quy định rõ trong quy chế của phòng ban và được thông qua bởi Tổng giám đốc.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đối với quy trình tự doanh: Hiện tại cơ cấu tổ chức phòng tự doanh chưa thực sự ngang hàng với các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Tuy nhiên, thị trường Việt Nam còn nhỏ về quy mô và nhiều hạn chế về mặt nhân sự, mục tiêu chiến lược của bộ phận tự doanh phải được xác định rõ trước khi cải tiến, sửa đổi mô hình hoạt động hiện tại.

BKS cho rằng các phòng ban cần nghiêm túc tuân thủ các thời hạn đã cam kết trong đợt kiểm toán để cải thiện quy trình quản lý rủi ro của phòng ban mình. Vì vậy, bên cạnh việc kiểm toán các quy trình mới, phòng KTNB cần luôn theo dõi tiến độ thực hiện, nhắc nhở các phòng ban khi cần thiết và báo cáo kết quả với Tổng giám đốc, cũng như Tiểu ban kiểm toán thuộc HĐQT để có các hành động kịp thời. Trong quá trình hoạt động từ năm 2014, phòng KTNB đã thực hiện tốt vai trò của mình và phối hợp chặt chẽ cùng BKS. Điều này đảm bảo các hoạt động của HSC luôn được kiểm soát một cách an toàn và đạt các tiêu chuẩn thực hành tốt nhất.

4. Thù lao của BKS trong năm 2016

Tổng thù lao của BKS năm 2016 là 322.666.664 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Cụ thể cho từng thành viên như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Mức thù lao theo tháng (sau thuế) (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	10.000.000	
2	Ông Đoàn Văn Hình	Thành viên	6.000.000	
3	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	6.000.000	

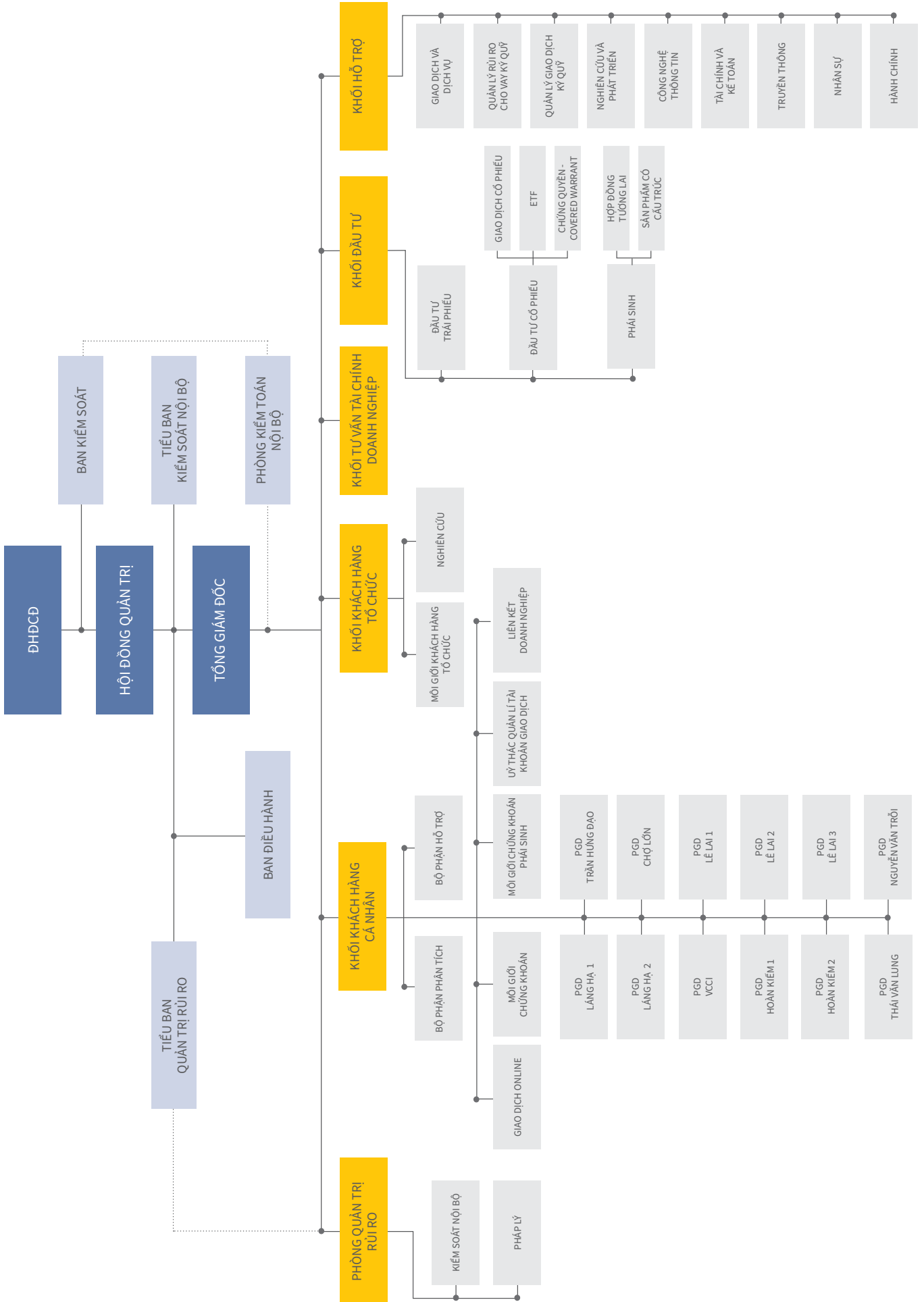
5. Kế hoạch của BKS năm 2017

BKS tiếp tục đồng hành và giám sát phòng KTNB trong việc hoàn thành kiểm toán các quy trình đã được bắt đầu năm 2016 và các quy trình mới như sau:

STT	Quy trình kiểm toán
1	Quy trình phòng chống rửa tiền (hàng năm)
2	Quy trình quản lý nguồn nhân lực
3	Quy trình CNTT và quản lý an ninh mạng
4	Quy trình cho vay ký quỹ (lần 2)
5	Quy trình môi giới KH cá nhân (lần 2)

Ngoài ra, BKS sẽ tiếp tục theo dõi việc hoàn thiện mô hình quản lý rủi ro cũng như việc xây dựng kế hoạch chiến lược dài hạn của HSC. BKS cũng sẽ dần hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình để phù hợp với thực tiễn cũng như các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp quốc tế. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của các Quý vị Cổ đông đã dành cho BKS và xin chúc HSC đạt được nhiều tầm cao mới.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



BAN ĐIỀU HÀNH



Ông JOHAN NYVENE

- Tổng Giám đốc

Ngày bổ nhiệm:	15/05/2007
Tuổi:	51 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
12/2014 - hiện tại	Giám đốc Điều hành - Khối Tài chính Doanh nghiệp
2010 - hiện tại	Phó Chủ tịch CLB CEO
2005 - 2007	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
1998 - 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TP.HCM
1990 - 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ



Ông TRỊNH HOÀI GIANG

- Phó Tổng Giám đốc
- Giám đốc Điều hành (COO)

Ngày bổ nhiệm:	15/05/2007
Tuổi:	47 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Chứng khoán HSC
2010 - hiện tại	Phó Chủ tịch Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam
2005 - 2007	Giám đốc Nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
2003 - 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ, học bổng Fullbright
2001 - 2003	Chuyên viên Tín dụng Ngân hàng Vietcombank
1995 - 2001	Chuyên viên Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng Vietcombank



Ông LÊ CÔNG THIÊN

- Phó Tổng giám đốc
- Giám đốc Điều hành - Khối Khách hàng Cá nhân

Ngày bổ nhiệm:	12/08/2013
Tuổi:	48 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2012 - hiện tại	Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
2010 - 2012	Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
2008 - 2010	Giám đốc Khối Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, ANZ Việt Nam
2007 - 2008	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Chợ Lớn
2004 - 2007	Giám đốc Khối Tài trợ Thương mại - Thanh toán Quốc tế, Ngân hàng ANZ Việt Nam
1998 - 2004	Giám đốc Bán hàng, Giám đốc Sản phẩm Tài trợ Thương mại - Thanh toán Quốc tế Citigroup/Citibank
1996 - 1998	Giám đốc Quan hệ Khách hàng Deutsche Bank AG TP.HCM
1992 - 1996	Chuyên viên Tín dụng Ngân hàng Vietcombank



Ông FIACHRA MAC CANA

- Giám đốc Điều hành Bộ phận Nghiên cứu
- Đồng Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức

Ngày bổ nhiệm:	01/03/2008
Tuổi:	52 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Thương mại
Kinh nghiệm làm việc:	
2008 - hiện tại	Giám đốc Điều hành Bộ phận Nghiên cứu, Khối khách hàng Tổ chức, Công ty chứng khoán HSC
2007 - 2008	Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu và Môi giới Công ty Chứng khoán VinaSecurities
2006 - 2007	Giám đốc Nghiên cứu Quỹ đầu tư VinaCapital
2003 - 2004	Đồng sáng lập JCN Network - Công ty cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính hàng đầu Nhật Bản
1997 - 2003	Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu Ngân hàng WestLB, phụ trách thị trường Nhật Bản



Ông HENRY DICKON VEREY

- Giám đốc Điều hành - Khối Khách hàng Tổ chức
- Giám đốc Điều hành Bộ phận Môi giới Khách hàng Tổ chức

Ngày bổ nhiệm:	15/11/2016
Tuổi:	41 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Lịch sử
Kinh nghiệm làm việc:	
2016 - hiện tại	Giám đốc Điều hành Bộ phận Kinh doanh Môi giới Khách hàng Tổ chức, Khối Khách hàng Tổ chức
2013 - hiện tại	Đối tác sáng lập tổ chức Silver Mountain / Resolute Trading - Phnom Penh, Cambodia
2009 - 2010	Giám đốc Kinh doanh Môi giới Tổ chức - Công ty Chứng khoán Horizon, TP.HCM
2007 - 2008	Giám đốc Kinh doanh Môi giới Tổ chức - Công ty Chứng khoán Mekong HCM
2000 - 2002	Chuyên viên Phòng Tài chính tại Goldman Sachs Group Inc. - London, Anh Quốc
1997 - 2000	Chuyên viên Phân tích tài chính - Goldman Sachs Group Inc. - Boston, Massachusetts, Hoa Kỳ



Ông ARNOLD V. PANGILINAN

- Giám đốc Điều hành
- Khối Quản trị Rủi ro

Ngày bổ nhiệm:	12/08/2013
Tuổi:	52 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2012 - hiện tại	Giám đốc Điều hành Khối Quản trị rủi ro Công ty Chứng khoán HSC
2010 - 2011	Giám đốc Tài chính Công ty JSM Indochina
2008 - 2010	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro Công ty tư vấn Indochina Capital, Tập đoàn Indochina Capital
2003 - 2008	Giám đốc Tài chính Công ty DHL-VNPT Express Việt Nam
1997 - 2002	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý Tài chính, Ngân hàng HSBC Việt Nam
1995 - 1997	Trưởng phòng Hành chính và Kiểm soát Tài chính Công ty xây dựng hàng đầu của Ý - Ing.G.RodioSpA



Ông BẠCH QUỐC VINH

- Giám đốc Điều hành Khu vực phía Bắc

Ngày bổ nhiệm:	17/08/2013
Tuổi:	42 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 - hiện tại	Giám đốc Điều hành khu vực phía Bắc Công ty Chứng khoán HSC
2000 - 2007	Trưởng nhóm Kinh doanh, Trưởng Ban Kinh doanh chi nhánh Hà Nội, Giám đốc Văn phòng Tổng Đại lý Prudential tại Nghệ An và Hà Tĩnh
1997 - 2000	Giám đốc Bán hàng Coca Cola Hà Nội



Ông PHẠM NGỌC BÍCH

- Giám đốc Điều hành - Khối Tài chính Doanh nghiệp

Ngày bổ nhiệm:	17/01/2016
Tuổi:	61 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2016 - hiện tại	Giám đốc Điều hành - Khối Tài chính Doanh nghiệp tại HSC
2010 - 2014	Giám đốc Điều hành - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
2007 - 2009	CEO - công ty Prudential / Quản lý quỹ Eastspring Việt Nam
1994 - 2007	Giám đốc và Giám đốc Phụ trách công ty Quản lý Tài sản Toàn cầu CIBC, Canada, Hồng Kông
1993 - 1994	Trợ lý Giám đốc - Giao dịch sản phẩm phái sinh Credit Lyonnais Canada

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 01/01/2016		Số cổ phiếu thay đổi (giảm) trong kỳ		Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2016	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch HĐQT	17.968	0,01%	-	-	17.968	0,01%
2	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch HĐQT	26.250.000	20,63%	-	-	26.250.000	20,63%
	Số CP sở hữu riêng		-	-	-	-	-	-
	Số CP đại diện		26.250.000	20,63%	-	-	26.250.000	20,63%
	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC) (Cổ đông Nhà nước)							
3	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	19.683.373	15,47%	-	-	19.683.373	0,03%
	Số CP sở hữu riêng		43.968	0,03%	-	-	43.968	0,03%
	Số CP đại diện		19.639.405	15,43%	-	-	19.639.405	15,43%
	Dragon Capital Markets Limited (DC) "							
4	Ông Lê Thăng Căn	Thành viên HĐQT	11.250.000	8,84%	-	-	11.250.000	8,84%
	Số CP sở hữu riêng		-	-	-	-	-	-
	Số CP đại diện		11.250.000	8,84%	-	-	11.250.000	8,84%
	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC) (Cổ đông Nhà nước)							
5	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT	360.000	0,28%	60.000	-	300.000	0,24%
6	Ông Johan Nyvene	Thành viên HĐQT	20.151.071	15,83%	-	-	20.151.071	0,40%
	Số CP sở hữu riêng		511.666	0,40%	-	-	511.666	0,40%
	Số CP đại diện		19.639.405	15,43%	-	-	19.639.405	15,43%
	Dragon Capital Markets Limited (DC)							
7	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng		77.712.412	61,07%	60.000	-	77.652.412	0,69%
B	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC							
1	Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	Giống phần A6					
2	Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	123.665	0,10%	-	-	123.665	0,10%
3	Ông Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	64.125	0,05%	-	-	64.125	0,05%
	Tổng cộng		187.790	0,15%	-	-	187.790	0,15%
C	BAN KIỂM SOÁT							
1	Ông Võ Văn Châu	Trưởng BKS	17.322	0,01%	-	-	17.322	0,01%
2	Ông Đoàn Văn Hình	Thành viên BKS	4.687	0,004%	-	-	4.687	0,004%
3	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên BKS	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng		22.009	0,02%	-	-	22.009	0,02%
D	KẾ TOÁN TRƯỞNG - NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN							
1	Ông Lâm Hữu Hồ	Kế toán trưởng	83.853	0,07%	-	-	83.853	0,07%
2	Ông Hoàng Công Tuấn	Người được Ủy CBTT	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng		78.006.064	61,30%	60.000	-	77.946.064	0,92%

Chi chú: (*) Ông Johan Nyvene - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty có hai quốc tịch: (1) quốc tịch Mỹ mang tên Johan Nyvene, (2) quốc tịch Việt Nam mang tên Nguyễn Quốc Hoàn. Toàn bộ số cổ phiếu HCM hiện Ông Johan Nyvene đang nắm giữ thuộc tài khoản chứng khoán mang tên Nguyễn Quốc Hoàn

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LÀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	-	-	-	-	-
	<i>Trong nước</i>	-	-	-	-	-
	<i>Nước ngoài</i>	-	-	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	76.778.810	60,33	2	2	-
	<i>Trong nước</i>	37.500.000	29,47	1	1	-
	<i>Nước ngoài</i>	39.278.810	30,87	1	1	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	23.907.346	18,79	38	38	-
	<i>Trong nước</i>	3.625.775	2,85	20	20	-
	<i>Nước ngoài</i>	20.281.571	15,94	18	18	-
Tổng cộng		100.686.156	79,12	40	40	-

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Cổ đông đặc biệt	-	77.946.064	77.946.064	61,25
II. Cổ phiếu quỹ	-	101.390	101.390	0,08
III. Cổ đông khác	-	49.209.304	49.209.304	38,67
1. Trong nước	-	26.132.308	26.132.308	20,54
<i>Cá nhân</i>	-	21.635.633	21.635.633	17,00
<i>Tổ chức</i>	-	4.496.675	4.496.675	3,53
Trong đó Nhà nước:	-	37.500.000	37.500.000	29,47
2. Nước ngoài	-	23.076.996	23.076.996	18,13
<i>Cá nhân</i>	-	353.379	353.379	0,28
<i>Tổ chức</i>	-	22.723.617	22.723.617	17,86
Tổng cộng	-	127.256.758	127.256.758	100,00

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ đại diện (%)	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng
A. Cổ đông nhà nước đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)					
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)	37.500.000	29,47		
1.1	Ông Nguyễn Thanh Liêm	26.250.000		20,63	
1.2	Ông Lê Thăng Cần	11.250.000		8,84	
Tổng cộng A		37.500.000	29,47		
B. Cổ đông lớn đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)					
2	Dragon Capital Markets Limited (DC)	39.278.810	30,87		
2.1	Ông Lê Anh Minh	19.639.405		15,43	
2.2	Ông Johan Nyvene	19.639.405		15,43	
Tổng cộng B		39.278.810	30,87		
Tổng cộng (A+B)		76.778.810	60,33		

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần	127.256.758	Cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	Phổ thông	
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phiếu	
Cổ phiếu quỹ	101.390	cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	127.155.368	cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	127.155.368	cổ phần

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	37.500.000	29,47	1	1	-
2	Cổ đông lớn	39.278.810	30,87	1	1	-
	<i>Trong nước</i>	-	0,00	-	-	-
	<i>Nước ngoài</i>	39.278.810	30,87	1	1	-
3	Cổ phiếu quỹ	101.390	0,08	-	-	-
4	Cổ đông khác	50.376.558	39,59	3.742	90	3.652
	<i>Trong nước</i>	27.299.562	21,45	3.628	63	3.565
	<i>Nước ngoài</i>	23.076.996	18,13	114	27	87
Tổng Cộng		127.256.758	100,00	3.744	92	3.652
	<i>Trong đó: Trong nước</i>	64.900.952	51,00	3.629	64	3.565
	<i>Nước ngoài</i>		49,00	115	28	87

CỔ PHIẾU QUỸ

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 01/01/2016		Số lượng cổ phiếu quỹ thay đổi (tăng *) trong kỳ		Số cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2016	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng cổ phiếu quỹ	71.341	0,056%	30.049	0,024	101.390	0,080

Ghi chú: * Trong năm 2016, Công ty có thu hồi 30.000 cổ phiếu của bốn (04) nhân viên nghi việc đã tham gia Chương trình ESOP 2013 theo đúng quy chế phát hành cổ phiếu cho cán chủ chốt công ty và mua lại 49 cổ phiếu lẻ của nhà đầu tư.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KIẾN TẠO CƠ HỘI

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

A. GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

1. Giới thiệu định hướng phát triển bền vững

Trong những năm gần đây, định hướng phát triển bền vững ngày càng trở nên quan trọng trong chiến lược duy trì sự thịnh vượng về lâu dài của doanh nghiệp. Là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, HSC ưu tiên việc tập trung các hoạt động kinh doanh xoay quanh các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường, yếu tố cần thiết đối với tính bền vững của doanh nghiệp trong dài hạn. HSC không ngừng nỗ lực theo đuổi các mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững gắn liền với tầm nhìn và sứ mệnh của Công ty. Tầm nhìn “*Trở thành một trong những định chế tài chính được ngưỡng mộ nhất, tin cậy nhất, và được đánh giá cao nhất trên thị trường, đồng thời đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam*” là kim chỉ nam cho khung phát triển bền vững của HSC. Mô hình phát triển bền vững của HSC được xây dựng dựa trên mục tiêu tạo ra các ảnh hưởng tích cực cho ba (03) nhóm đối tượng: Công ty, Thị trường và Xã hội.

Để đảm bảo chuyển tải được những giá trị bền vững tới các bên liên quan, Báo cáo Phát triển Bền vững của HSC năm 2016 tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu công bố được liệt kê trong “Hướng dẫn Báo cáo Phát triển Bền vững dành cho các công ty Việt Nam” theo tiêu chuẩn “Khung phát triển bền vững của ICF - The IFC Sustainability Framework” áp dụng riêng cho các doanh nghiệp ngành tài chính. Các hướng dẫn IFC có liên quan đến HSC là: Việc làm, Sức khỏe và An toàn, Nâng cao năng lực và Đào tạo, Phòng chống tham nhũng, Quản lý nguồn nhân lực và Đầu tư cộng đồng. Việc áp dụng Khung phát triển bền vững IFC vào mô hình phát triển bền vững đã giúp HSC đạt được các mục tiêu: Tính minh bạch cao hơn, quản trị doanh nghiệp tốt hơn gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn. Với tôn chỉ này, HSC có thể thúc đẩy quá trình đổi mới và cải tiến, góp phần vào việc phát triển các hoạt động kinh doanh một cách bền vững, từ đó tạo ra các giá trị lớn hơn cho bản thân Công ty và cộng đồng.

2. Mô hình phát triển bền vững của HSC



TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC CÔNG TY

- Tăng trưởng ổn định
- Mang lại nhiều lợi ích giá trị và đãi ngộ tốt cho nhân viên
- Bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực
- Quản trị rủi ro và giám sát tuân thủ
- Minh bạch thông tin



TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC THỊ TRƯỜNG

- Tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp cho cổ đông, phục vụ khách hàng và nhà đầu tư
- Góp phần phát triển thị trường chứng khoán
- Tăng cường năng lực huy động vốn và các kênh phân phối
- Thúc đẩy phát triển kinh tế

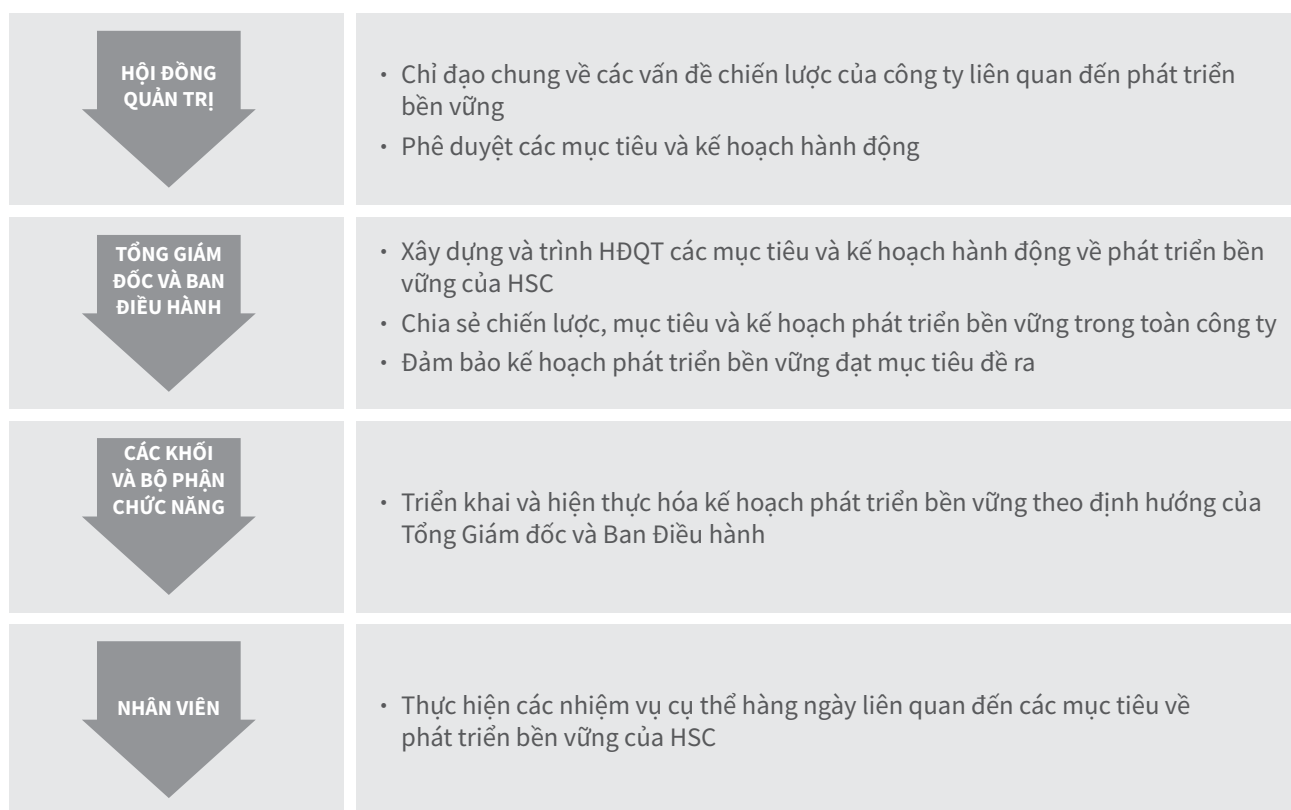


TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC XÃ HỘI

- Hoàn thành trách nhiệm tài chính với các cơ quan chức năng
- Góp phần phát triển cộng đồng
- Bảo vệ môi trường

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, HSC thường xuyên rà soát lại các quy trình hoạt động liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững thông qua việc chủ động trao đổi với các bên liên quan. Quá trình đối thoại tích cực giữa HSC với các bên liên quan nhằm đảm bảo thực hiện các giải pháp hiệu quả và phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển bền vững. Tương tự như vậy, chương trình phát triển bền vững được áp dụng vào thực tiễn của công ty thông qua mô hình quản trị sau đây:

Mô hình quản trị bền vững của HSC



3. Mục tiêu của các hoạt động phát triển bền vững tại HSC

Trong năm 2016, HSC đã đầu tư thực hiện nhiều sáng kiến khác nhau để thúc đẩy các cơ hội tăng trưởng và phát triển bền vững trong công ty, thị trường chứng khoán và xã hội ở Việt Nam. Thông qua hoạt động này, HSC đã có những đóng góp đáng kể về các phương diện sau:

- Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.
- Đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển của ngành tài chính chứng khoán.
- Nâng cao chất lượng nhà đầu tư thông qua đào tạo kiến thức đầu tư.

- Huy động vốn cho nền kinh tế Việt Nam.
- Hỗ trợ tăng trưởng của các mảng kinh doanh thông qua việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả hơn.
- Tăng cường quản trị doanh nghiệp và minh bạch trong kinh doanh.
- Thúc đẩy các cơ hội phát triển và trao quyền cho thế hệ trẻ.
- Hỗ trợ cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.

Trong phần tiếp theo, chúng tôi sẽ trình bày cụ thể hơn những tác động tích cực mà HSC tạo ra cho chính Công ty, thị trường và xã hội.

B. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI HSC NĂM 2016

1. Tác động tích cực trong nội bộ HSC

1.1 Đảm bảo thu nhập và lợi ích kích tế của người lao động

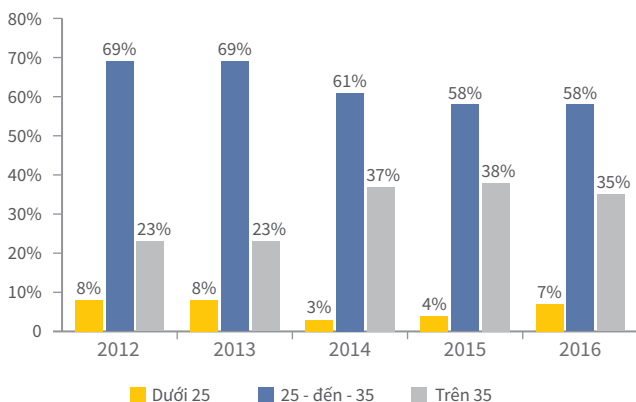
Việc giữ vững tăng trưởng ổn định về mặt kinh tế qua các năm của HSC đã giúp đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp. HSC thực hiện chính sách trả lương theo nguyên tắc: tiền lương phải gắn chặt với hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận và hiệu quả làm việc của từng cá nhân, vừa tuân thủ theo đúng quy định nhà nước vừa nâng cao tính công bằng và cạnh tranh. Phương pháp Quản trị mục tiêu (Management by Objective - MBO) dựa trên năm thang điểm được Công ty sử dụng nhằm xác định mục tiêu, và đo lường kết quả cụ thể làm căn cứ quan trọng cho các quyết định quản trị nhân sự như lương, phụ cấp hoàn thành công việc, đào tạo, phát triển, thăng tiến,... 100% nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc hằng năm.

Trong năm 2016, HSC đã chi hơn 163 tỷ đồng trả lương, các khoản bảo hiểm và phụ cấp hoàn thành công việc cho người lao động:

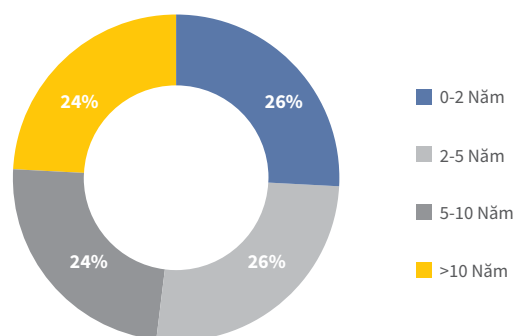
Diễn Giải	2016 (VNĐ)	2015 (VNĐ)
Lương	82.261.510.479	73.357.702.877
Bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm y tế - Phí công đoàn	11.961.205.002	10.971.071.000
Chi phí bảo hiểm thất nghiệp	667.208.998	591.940.000
Phụ cấp hoàn thành công việc	68.928.650.022	54.567.739.809
Tổng bảng lương năm 2016	163.818.574.501	139.488.453.686

Hồ sơ năng lực và sự đa dạng của lực lượng lao động tại HSC.

Tổng số lượng lao động phân theo độ tuổi



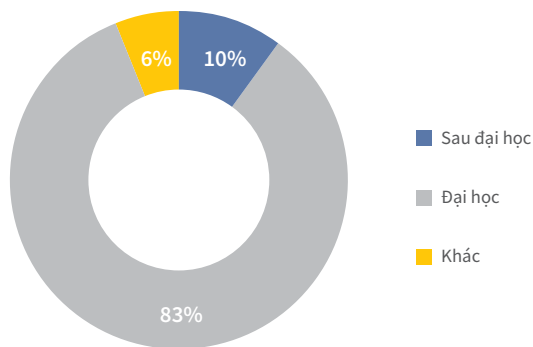
Số lao động tính theo thời gian làm việc tại công ty



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

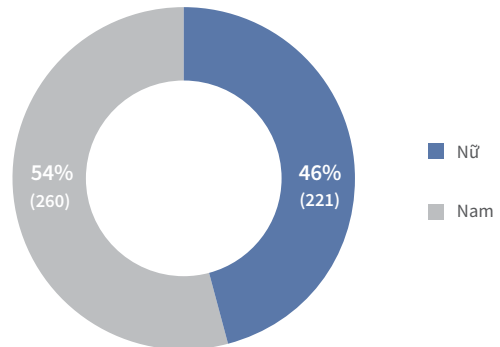
Độ tuổi người lao động tại HSC trong nhiều năm qua chủ yếu tập trung ở nhóm 25-35 tuổi, mặc dù có thể nhận thấy tỷ lệ này đang giảm dần do số lượng lao động ở độ tuổi 35 trở lên tăng theo thời gian. Sự gia tăng về độ tuổi người lao động tại HSC chủ yếu là do sự gắn kết của nhân viên với công ty với tỷ lệ nghỉ việc thấp khoảng 10%. Hơn thế nữa, gần một nửa số nhân viên HSC có thời gian gắn bó với công ty từ 5 năm trở lên. Tỷ lệ nghỉ việc thấp cũng phản ánh môi trường làm việc tích cực và sự đánh giá cao của HSC dành cho nhân viên của mình.

Trình độ học vấn của người lao động



Với 83% số lượng nhân viên có trình độ cử nhân, một số với trình độ thạc sĩ hoặc trình độ học vấn khác, song song đó là việc tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp có bằng Cử nhân giúp HSC tiếp tục duy trì tiêu chuẩn của mình để cung cấp các dịch vụ tài chính chất lượng cao cho khách hàng. Công ty cũng không ngừng bồi dưỡng phát triển tài năng thông qua các chương trình đào tạo nhằm đảm bảo nhân viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ cũng như khuyến khích họ tiếp tục phát triển sự nghiệp của họ tại HSC.

Lao động phân chia theo giới



Tỷ lệ cân bằng giữa lao động nam và nữ tại HSC cho thấy sự ủng hộ của Công ty đối với bình đẳng giới tại nơi làm việc. Chính sách tuyển dụng của Công ty được định hướng bởi các kỹ năng kiến thức và kinh nghiệm trong ngành. Sự gia tăng số lượng lao động nữ tham gia vào lĩnh vực dịch vụ tài chính cũng cho thấy sự ủng hộ của HSC trong việc trao quyền cho phụ nữ.

1.2 Chăm sóc sức khỏe và an toàn cho người lao động

Khía cạnh sức khỏe và an toàn theo các hướng dẫn IFC được HSC triển khai qua các chính sách và quy trình nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

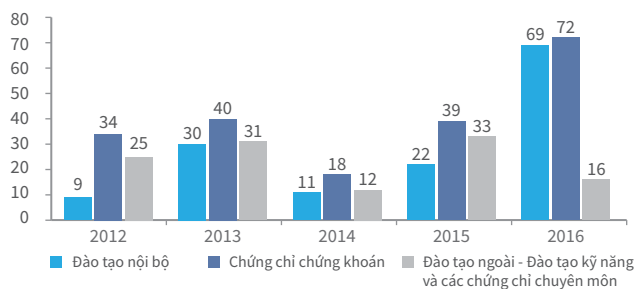
HSC thường xuyên tổ chức các buổi diễn tập về phòng chống cháy nổ để xây dựng nhận thức về an toàn trong các tình huống hỏa hoạn. Do văn phòng của HSC nằm trong một tòa nhà cao tầng, điều hết sức quan trọng là nhân viên phải biết về các lối thoát hiểm cũng như phải bình tĩnh để thoát ra khỏi tòa nhà. Các buổi diễn tập về cháy nổ được tổ chức với mục đích đảm bảo an toàn và an ninh cho tất cả các nhân viên. Ngoài ra, HSC cũng đã thiết lập được một số lộ trình đến nơi làm việc đảm bảo an toàn, góp phần giảm thiểu rủi ro cho nhân viên.

Nhân viên HSC được hưởng các gói trợ cấp cao cấp, bao gồm kiểm tra sức khỏe hàng năm, bảo hiểm tai nạn 24 giờ, bảo hiểm y tế, bảo hiểm du lịch. Các chương trình chăm sóc sức khỏe của Công ty luôn được tăng cường qua các năm, bên cạnh chính sách bảo hiểm y tế theo quy định của Luật lao động, Quy chế lao động của HSC còn đảm bảo tất cả nhân viên được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm tại các bệnh viện uy tín hàng đầu về chất lượng và dịch vụ. Để hỗ trợ giảm bớt những nỗi lo về tài chính của nhân viên khi gặp phải những trường hợp xảy ra ngoài ý muốn như tai nạn, bệnh tật nghiêm trọng đòi hỏi chi phí chữa trị cao, vượt quá khả năng thanh toán, HSC chủ động lựa chọn và hợp tác với các hãng bảo hiểm uy tín triển khai chính sách bảo hiểm sức khỏe cao cấp dành cho nhân viên và người thân.

1.3 Nâng cao năng lực & đào tạo

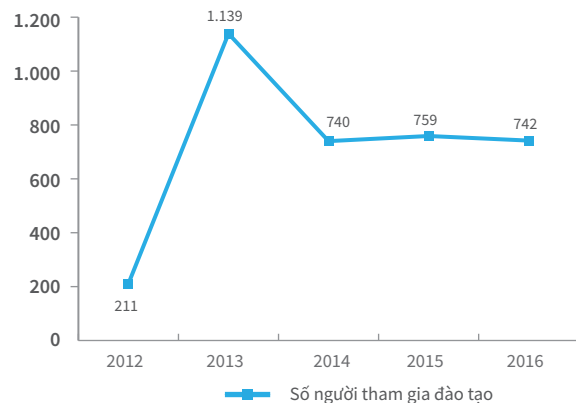
HSC tập trung vào các cơ hội phát triển nhân viên nhằm nâng cao năng lực làm việc và có được những kỹ năng cần thiết giúp xây dựng nền móng cho sự phát triển trong tương lai của HSC.

Các loại hình đào tạo



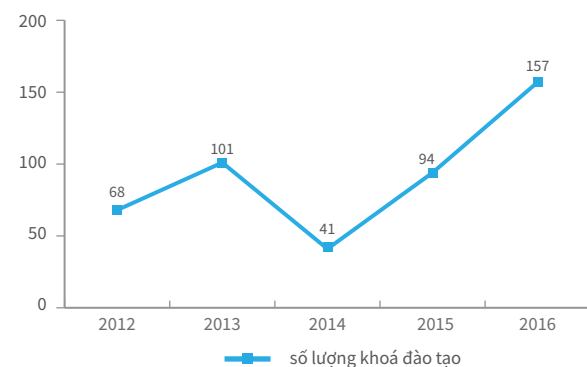
Trong những năm qua, HSC đã tăng cường đầu tư vào hoạt động đào tạo cho nhân viên ở tất cả các cấp với sự nhìn nhận về giá trị của quản lý và điều hành có chất lượng trong lĩnh vực dịch vụ tài chính. Các chương trình đào tạo nội bộ cũng như chương trình đào tạo cấp chứng chỉ trong ngành chứng khoán cho phép nhân viên HSC nâng cao kỹ năng cũng như hiểu biết về thị trường để trở thành các chuyên gia trong ngành. Tại HSC, chúng tôi đã xây dựng được một chương trình phát triển năng lực nhân viên mà qua đó, chúng tôi khuyến khích nhân viên theo đuổi việc học lên cao và chi phí đào tạo sẽ được hoàn trả cho nhân viên sau khi hoàn thành các chứng chỉ chuyên môn (ví dụ: CPA, ACCA, CFA, Luật sư và các chứng chỉ chuyên môn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

Số người tham gia đào tạo



Tỷ lệ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo của HSC luôn ở mức cao trong những năm gần đây. Điều này xuất phát từ thực tế cho thấy các hoạt động đào tạo thường xuyên trong thị trường chứng khoán là thiết yếu đối với HSC để đạt được lợi thế và duy trì được vị thế cạnh tranh trong ngành.

Số lượng khoá đào tạo



Số lượng các khoá đào tạo do HSC tổ chức tăng theo cấp số nhân từ năm 2014 đến 2016 phù hợp với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Với các khoá đào tạo thường xuyên, chúng tôi nhận thấy nhu cầu được cập nhật liên tục để nâng cao kiến thức và chuyên môn trong ngành nhằm đạt được các tiêu chuẩn quốc tế. Sự gia tăng số lượng các chương trình đào tạo đã tạo cơ hội cho nhân viên phát triển bộ kỹ năng cần thiết để họ có thể thăng tiến trong một thị trường môi giới ngày càng cạnh tranh. Nâng cao kỹ năng cho nhân viên cũng sẽ giúp đảm bảo tăng cường các sản phẩm và dịch vụ của HSC. Điển hình trong năm 2016, HSC đã tổ chức thành công nhiều khoá đào tạo về thị trường phái sinh với kết quả là 99,9% số người tham gia nhận được chứng chỉ chuyên môn về kinh doanh sản phẩm phái sinh.

1.4 Gia tăng hoạt động Quản trị - Các chính sách phòng, chống tham nhũng

Chính sách phòng, chống tham nhũng hỗ trợ hệ thống kiểm soát nội bộ của HSC nhằm duy trì quản trị tốt và toàn vẹn hoạt động kinh doanh của HSC, đảm bảo an toàn cho cổ đông về tính hợp pháp của tất cả các giao dịch và hoạt động kinh doanh liên quan. Chính sách phòng, chống tham nhũng giúp đảm bảo kiểm soát tối đa các hành vi tham nhũng và lạm dụng trong kinh doanh. Chính sách phòng, chống tham nhũng đã được HSC thông qua cùng với các chính sách sau:

- **Quy định về đạo đức nghề nghiệp** nhằm giúp duy trì các tiêu chuẩn về hành vi cho toàn thể thành viên HSC, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý, đặc biệt là các yêu cầu của các cơ quan quản lý Việt Nam. Mục đích của Quy định về đạo đức nghề nghiệp này là để ngăn chặn những hành vi có thể dẫn đến xung đột lợi ích trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ của công ty chứng khoán đồng thời tăng niềm tự hào nghề nghiệp. Quy tắc ứng xử của HSC là nền tảng để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của công ty chúng tôi.
- **Chính sách về Giao dịch chứng khoán đối với nhân viên** quy định việc khai báo các tài khoản và giao dịch mua bán cá nhân của nhân viên và không được đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích của khách hàng để bảo vệ tính liêm chính và trách nhiệm của HSC.
- **Chính sách Kiểm soát gian lận** nhằm mục đích xây dựng cơ sở cho việc phát triển các hoạt động kiểm soát, hỗ trợ việc phát hiện, ngăn ngừa và xử lý gian lận; thể hiện ý chí của Công ty, thúc đẩy tính nhất quán trong hành vi của tổ chức thông qua việc đưa ra các hướng dẫn, phân công trách nhiệm kiểm soát gian lận và tiến hành điều tra khi cần thiết.
- **Chính sách Phòng chống hối lộ và tham nhũng** khẳng định các quan điểm của HSC về việc hối lộ, tham nhũng và cung cấp thông tin, hướng dẫn nhằm phát hiện, xử lý các hành vi hối lộ và tham nhũng.
- **Chính sách về xung đột lợi ích** nhằm cung cấp cơ sở cho BDH và nhân viên Công ty trong việc nhận biết và kiểm soát các xung đột lợi ích phát sinh trong quá trình giao dịch với cổ đông, khách hàng, nhà cung ứng, bên cấp tín dụng, nhà thầu và các bên khác có quan hệ kinh doanh với HSC hoặc các mâu thuẫn phát sinh từ quy trình quản lý và điều hành nội bộ của Công ty.
- **Chính sách về thẩm quyền** xác lập các Giới hạn thẩm quyền (“LoA”) đối với việc phê duyệt các chi tiêu trong và ngoài ngân sách của Tổng Giám đốc và các thành viên khác trong BDH được Tổng Giám đốc ủy quyền nhằm đảm bảo việc duy trì các kiểm soát chi tiêu hợp lý trong việc điều hành HSC. HĐQT ủy quyền cho CEO và BDH chi tiết hóa và hướng dẫn thực hiện một số điều của chính sách này thông qua nội dung Thẩm quyền chi tiết và các Phụ lục.

1.5 Các chính sách khác: Cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho nhân viên

HSC cũng đưa ra những chính sách bổ sung để cải thiện môi trường làm việc và phúc lợi của nhân viên nhằm tạo nhận thức cao hơn về sự gắn bó và đánh giá đối với nhân viên của công ty, bao gồm:

Chính sách	Hiệu quả
Chính sách Hỗ trợ tài chính tình huống khẩn cấp	Chính sách này hỗ trợ các nhân viên gặp khó khăn về tài chính khi xảy ra những tình huống bất ngờ để kịp thời chữa trị, khắc phục. Chính sách này đã hỗ trợ rất hiệu quả cho một số lượng đáng kể các nhân viên tại HSC.
Chính sách Làm việc từ xa	Chính sách này đã chứng minh được tính hiệu quả trong việc hỗ trợ những nhân viên có vấn đề về sức khỏe hoặc gặp khó khăn khiến họ bị hạn chế về mặt di chuyển trong công tác.
Chính sách Hoa hồng	Ngoài mức lương cơ bản chi trả cho nhân viên kinh doanh và phí dịch vụ chi trả cho đối tác bên ngoài, cả nhân viên HSC và đối tác bên ngoài đều có cơ hội nhận thêm thu nhập từ tiền hoa hồng/ tiền môi giới như là một chương trình khuyến khích nhằm duy trì và thu hút nhân sự đồng thời đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của HSC

Nhằm giữ chân nhân tài trong Công ty, HSC đã đi đầu trong Chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP), một trong những sáng kiến nhằm thu hút và giữ chân nhân tài. Chương trình ESOP được kết hợp dựa trên năng lực và tiềm năng phát triển của mỗi cá nhân và được thiết kế để thúc đẩy sự cống hiến và cam kết với HSC. Đây là lần thứ năm HSC triển khai chương trình này kể từ khi được khởi động vào năm 2007. Chương trình ESOP đã được chứng minh là một công cụ hiệu quả trong việc công nhận và giữ chân người tài, thưởng cho những thành quả mà họ đạt được và tăng cường sự tham gia của của nhân viên. Đầu năm 2017, HSC đã phát hành 2,5 triệu cổ phiếu với giá 18.000 đồng/cổ phiếu thông qua Chương trình ESOP năm 2016. HSC đã hỗ trợ cho nhân viên 31% giá trị cổ phiếu (5.600 đồng/cổ phiếu) với mục đích cân bằng lợi ích giữa Chương trình ESOP với lợi ích của cổ đông.

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
ESOP - Số lượng cổ phiếu	1.016.800		836.900		1.610.000		1.200.000			2.500.000
% Số người đủ điều kiện tham gia	100%		100%		16%		18%			21%

2. Tác động tích cực tới thị trường

Là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu ở Việt Nam, HSC nhận thức rõ và giữ vai trò tiên phong trong việc tham gia đóng góp cho thị trường, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển các sản phẩm mới.

Là thành viên của Ủy ban Tư vấn Phát triển Thị trường của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, HSC cung cấp các ý kiến tư vấn và đề xuất chuyên môn về xu hướng phát triển thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế. HSC tích cực hỗ trợ HOSE trong việc phát triển các sáng kiến chiến lược, các chính sách hiệu quả và các định hướng đầu tư quan trọng vào việc phát triển thị trường chứng khoán. HSC cũng đáp ứng một cách hiệu quả các nhu cầu về công nghệ cũng như phát triển sản phẩm mới dành cho các tổ chức trung gian, các tổ chức phát hành, nhà đầu tư và các thành viên tham gia thị trường.

HSC là thành viên tích cực của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) tham gia đề án xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam kể từ những ngày đầu. Đối với sản phẩm phái sinh, HSC đã nhiệt tình đóng góp ý kiến vào các hoạt động thiết kế sản phẩm, vận hành, hệ thống kế toán và hệ thống công nghệ thông tin.

HSC còn là thành viên tích cực tham gia “Nhóm hành động” do SSC cùng với HOSE, VSD và một số công ty chứng khoán khác nhằm xây dựng và chuẩn bị cho sản phẩm chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant) dự kiến đưa vào giao dịch trong Quý 3/2017.

Ngoài ra, HSC còn tham gia vào các hoạt động nâng cấp và cải tiến các sản phẩm hiện hữu của thị trường như: cải thiện sản phẩm ETF, sửa đổi các quy định về cho vay ký quỹ và đóng góp xây dựng đề án ý điều chỉnh phương thức quản lý hành chính của ngân hàng nhà nước “Chuyển chức năng thanh toán tiền giao dịch Trái phiếu Chính phủ từ ngân hàng thương mại sang Ngân hàng Nhà nước”.

2.1 Các hoạt động phát triển thị trường trong năm 2016

- HSC tham dự “Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán năm 2016” do SSC tổ chức vào ngày 22 tháng 1 năm 2016 tại Hà Nội. Hội nghị thảo luận về các mục tiêu phát triển thị trường năm 2016 nhằm bảo đảm duy trì sự ổn định và xu hướng phát triển của thị trường chứng khoán. Đồng thời, Hội nghị cũng bàn về các giải pháp chiến lược để tăng cường phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại Hội nghị này, đại diện của HSC đã có bài tham luận đóng góp ý kiến về các giải pháp phát triển thị trường chứng khoán trong thời gian tới.
- HSC tham dự Hội thảo công bố mô hình và kế hoạch phát triển hệ thống giao dịch và hệ thống thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh do Sở GDCK Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phối hợp tổ chức vào ngày 16 tháng 3 năm 2016. Hội thảo nhằm giúp các thành viên thị trường nắm bắt được mô hình và lộ trình triển khai hệ thống chứng khoán phái sinh mới. Đây được xem là bước chuẩn bị để cải thiện sự phối hợp với HNX và VSD nhằm đưa vào vận hành thành công thị trường chứng khoán phái sinh.
- Ngày 18 tháng 3, HSC đã đăng cai tổ chức cuộc họp lần 5 của Nhóm thông lệ thị trường Việt Nam (Vietnam National Market Practice Group - VN NMPG) tại TP.HCM. NMPG là cơ chế trao đổi thông tin giữa các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán về các khía cạnh hoạt động nghiệp vụ nhằm hướng đến việc chuẩn hóa các quy trình, dịch vụ, qua đó giúp thúc đẩy quá trình xử lý nghiệp vụ tự động giữa các chủ thể liên quan. Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên kết nối với hệ thống Cổng giao tiếp trực tuyến của VSD từ tháng 7/2015, HSC đã chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực tế, trong đó có xây dựng các cấu phần then chốt, xác định được quy trình xử lý nghiệp vụ phù hợp, nâng cao vai trò của công nghệ thông tin trong việc triển khai hệ thống. HSC cũng nêu lên những thách thức tiềm ẩn trong quá trình triển khai cùng với các giải pháp đã được thực hiện thành công tại HSC.

- Giới thiệu sản phẩm phái sinh: Với nhiều nhà đầu tư đang háo hức chờ đợi sự ra mắt của thị trường phái sinh Việt Nam, HSC đã tiến hành bước đầu tiên để cung cấp đầy đủ kiến thức về thị trường phái sinh và các sản phẩm phái sinh của công ty. Ngày 26 tháng 10, HSC đã phối hợp với SSC tổ chức sự kiện nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư một nền tảng toàn diện về thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai và các cơ chế giao dịch. Đây là cơ hội để các nhà đầu tư được cập nhật thông tin hữu ích về các sản phẩm mới giúp cho hoạt động đầu tư được hiệu quả hơn.
- Hoạt động kết nối doanh nghiệp với nhà đầu tư quốc tế lại được tiếp tục với diễn đàn “Vietnam Conference 2016” do HSC phối hợp với Quỹ Dragon Capital tổ chức vào tháng 09 năm 2016 với sự tham dự của hơn 150 nhà đầu tư tổ chức quốc tế đến tìm hiểu cơ hội đầu tư vào thị trường Việt Nam. Hội thảo mang lại bức tranh toàn cảnh về kinh tế Việt Nam năm 2016, cùng với góc nhìn chuyên sâu trong từng lĩnh vực, giúp các nhà đầu tư nước ngoài đánh giá chính xác môi trường đầu tư, các cơ hội trên thị trường cũng như kết nối vốn và cơ hội đầu tư. Hội thảo cũng là cơ hội cho các nhà đầu tư nước ngoài gặp gỡ trao đổi và kết nối quan hệ với các công ty hàng đầu Việt Nam trong các lĩnh vực hàng tiêu dùng, ngân hàng tài chính, công nghệ thông tin, bất động sản,...

Chúng tôi tin rằng mục đích của việc kinh doanh không chỉ đơn giản là tập trung vào lợi nhuận mà còn liên quan đến việc đóng góp và tham gia xây dựng một thị trường phát triển vững chắc cho đất nước. Ở khía cạnh này, chúng tôi luôn nỗ lực trong các hoạt động kết nối cơ hội đầu tư cũng như mở rộng cơ hội tiếp cận các nguồn vốn quốc tế cho các doanh nghiệp trong nước. HSC sẽ tiếp tục là nhà tư vấn đáng tin cậy trong lĩnh vực dịch vụ tài chính cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

2.2 Các hoạt động kết nối thị trường

- Vào tháng 03 năm 2016, tại Bangkok, Thái Lan, CLSA - một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Châu Á - đã tổ chức hội nghị nhà đầu tư thu hút hàng ngàn nhà đầu tư tổ chức đến từ khắp nơi trên thế giới. HSC đã giới thiệu và kết nối thành công cho 07 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam tham gia hội nghị. Qua sự kiện này, các doanh nghiệp Việt Nam đã có cơ hội giới thiệu về doanh nghiệp mình nói riêng và các cơ hội đầu tư vào Việt Nam nói chung, góp phần thu hút dòng vốn gián tiếp từ các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư quốc tế.
- Nhằm thu hút các nhà đầu tư quốc tế vào thị trường chứng khoán Việt Nam, HSC và VVinvestor Group đã tổ chức cuộc gặp gỡ giữa các nhà đầu tư đến từ Thái Lan với các đại diện một số công ty niêm yết Việt Nam. Buổi hội thảo nhằm giúp các nhà đầu tư Thái Lan tìm hiểu thị trường chứng khoán Việt Nam và tiềm năng tăng trưởng của các công ty niêm yết.

3. Tác động tích cực đối với xã hội

3.1 Hoàn thành trách nhiệm đối với nhà nước

Làm tròn nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước là cam kết của HSC trong việc góp phần vào sự phát triển, tăng trưởng ổn định của nền kinh tế và xã hội Việt Nam. Tổng đóng góp cho ngân sách nhà nước trong năm 2016 của HSC đạt hơn 183 tỷ đồng, bao gồm các đóng góp ở cấp địa phương và quốc gia, trở thành một trong các doanh nghiệp có đóng góp hằng năm cho nhà nước lớn nhất. Theo V1000 - Bảng xếp hạng Top 1000 doanh nghiệp đóng góp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp hạng về đóng góp Ngân sách nhà nước của HSC ngày càng cao qua các năm, năm 2015 HSC là doanh nghiệp thứ 108 đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước.

Xếp hạng của HSC trên V1000

Năm	2010	2011	2013	2014	2015
Xếp hạng của HSC	221	194	179	145	108

3.2 Tăng cường mối quan hệ người lao động - ban lãnh đạo

Quan hệ người lao động - ban lãnh đạo có vai trò tối quan trọng trong việc tạo dựng một môi trường làm việc thuận lợi và lâu dài, loại bỏ những mâu thuẫn hay trở ngại ảnh hưởng đến động lực làm việc. Người lao động đóng vai trò trung tâm trong sự phát triển của một tổ chức, quan hệ người lao động - ban lãnh đạo tốt sẽ giúp tổ chức đạt được mục tiêu của mình một cách hiệu quả. Về khía cạnh này, HSC đã đầu tư nguồn lực cho việc xây dựng mối quan hệ tốt giữa người lao động và ban lãnh đạo.

Tại HSC, chúng tôi thành lập các câu lạc bộ: Tennis, Bóng đá, Cầu lông, Yoga, CLB sách, Nhiếp ảnh,... hoạt động hết sức sôi nổi nhằm tạo điều kiện cho mỗi nhân viên HSC rèn luyện sức khỏe, tăng cường tinh thần đoàn kết. HSC đã tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao với các công ty bạn, đồng thời khuyến khích giao lưu với các tổ chức, doanh nghiệp khác nhau trong ngành chứng khoán. Các giải đấu được tổ chức gồm: Giải bóng đá HOSE, Giải bóng đá Lê Lai, giải quần vợt HOSE, Giải cầu lông KPMG 2016 và Giải cầu lông HSC. Đặc biệt, Giải bóng đá Lê Lai đã thu hút gần 300 nhân viên tham gia, tất cả đều thể hiện tinh thần thể thao hết sức nhiệt huyết. Thông qua những giải đấu này, HSC đã tạo nên không khí đoàn kết, gần gũi giữa ban lãnh đạo và các cán bộ nhân viên công ty.

Bên cạnh đó, HSC còn phối hợp chặt chẽ với Công đoàn tổ chức các hoạt động nhiều ý nghĩa cho cán bộ nhân viên. Một số hoạt động phối hợp tổ chức với Công đoàn gồm Tết Trung thu với 150 cán bộ nhân viên cùng con em tham dự, ngày Quốc tế Phụ nữ với 150 nhân viên tham dự và Ngày quốc tế thiếu nhi với 150 em nhỏ cùng cha mẹ là cán bộ nhân viên Công ty cùng chung vui. Sự phối hợp chặt chẽ với Công đoàn đã tăng cường sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau giữa người lao động và ban lãnh đạo. HSC sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động chung cũng như đề xuất các chương trình với Công đoàn nhằm đảm bảo các quan hệ lao động được quản lý tốt và thỏa đáng.

Ngoài ra, các hoạt động gắn kết quan hệ người lao động - ban lãnh đạo tại HSC còn thể hiện thông qua việc tổ chức những sự kiện quy mô lớn cho cán bộ nhân viên như liên hoan cuối năm (400 thành viên tham gia), họp tổng kết hàng quý (300 thành viên tham gia), tọa đàm về bệnh ung thư (100 thành viên tham gia). Những hoạt động này giúp cải thiện hơn nữa quan hệ lao động thông qua việc gia tăng mức độ hài lòng của cán bộ nhân viên, từ đó củng cố hình ảnh của HSC như một doanh nghiệp vì lợi ích người lao động.

3.3 Đầu tư vào cộng đồng

HSC tự hào về vai trò cùng những đóng góp của mình cho sự phát triển của xã hội, trong đó có sự phát triển của trẻ em. HSC nhìn nhận rằng giáo dục là sự đầu tư dài hạn và rằng mỗi trẻ em tại Việt Nam đều có quyền được hưởng một nền giáo dục tốt để phát triển. Bên cạnh các hoạt động tài trợ các chương trình phát triển lãnh đạo với mục tiêu ươm mầm thế hệ lãnh đạo kinh doanh tương lai cho tương lai đất nước, HSC còn tham gia các chương trình gắn kết cộng đồng khác nhau như thăm hỏi tài trợ các em học sinh tại những vùng sâu, vùng xa và khó khăn về kinh tế. Các sáng kiến CSR do HSC khởi xướng trong năm 2016 được thể hiện như dưới đây:

3.3.1 Đầu tư vào thế hệ tương lai

Trao tặng thiết bị điện tử cho học sinh: Ngày 07 tháng 01 năm 2016, HSC đã trao tặng 15 bộ máy tính cho giáo viên và học sinh trường tiểu học An Bồi huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Số máy tính được trao tặng giúp các em học sinh vùng nông thôn có cơ hội được tiếp cận sử dụng công nghệ thông tin, nhờ đó nâng cao khả năng học tập của các em. Đây là năm thứ tư HSC tiến hành hoạt động tài trợ máy tính cho các trường tiểu học tại Việt Nam nhằm mục tiêu giúp các em học sinh được trang bị hành trang và tri thức tốt hơn để phát triển.

HSC là đối tác chính thức và nhà tài trợ của tổ chức SEO V: <http://seo-vietnam.org/>, một tổ chức sinh viên quốc tế hoạt động phi lợi nhuận nhằm xây dựng mạng lưới kết nối hiệu quả và hỗ trợ phát triển năng lực lãnh đạo cho các sinh viên Việt Nam trẻ tài năng từ các trường Đại học danh tiếng trong nước và trên thế giới. Năm 2016, HSC tiếp tục nhận sinh viên SEO thực tập tại HSC và tổ chức các buổi chia sẻ về định hướng nghề nghiệp tương lai cho sinh viên.

HSC còn là nhà tài trợ chính cho Tổ chức Sinh viên quốc tế AIESEC. Đây là một tổ chức thanh niên toàn cầu với đóng góp tích cực cho sự phát triển toàn cầu thông qua việc đầu tư vào các trải nghiệm phát triển năng lực lãnh đạo cho thanh niên Việt Nam. Từ năm 2014, HSC chính thức cam kết đồng hành cùng AIESEC Vietnam. Là đối tác cấp quốc gia của AIESEC, HSC trao cơ hội để các thành viên của AIESEC Vietnam được thực tập tại Công ty. HSC cũng trực tiếp hỗ trợ các hoạt động định hướng và đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo cũng như sinh viên tại Việt Nam.

“Đào tạo và Thực hành” là mục tiêu của các hoạt động hỗ trợ và phát triển của HSC cho sinh viên các trường đại học trong cả nước. Ngày 09 tháng 09 năm 2016, HSC đã ký kết Bản ghi nhớ với Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM (UEF) nhằm hỗ trợ các chương trình thực tập và chuẩn bị đầu ra việc làm cho sinh viên. Trong khuôn khổ hợp tác, 30 sinh viên từ UEF đã đến tham quan HSC và có cơ hội gặp gỡ Tổng Giám đốc HSC - ông Johan Nyvene. Ông Johan Nyvene đã chia sẻ thông tin về công ty cũng như những triển vọng và kỳ vọng trong lĩnh vực tài chính cũng như giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của các bạn sinh viên tại buổi gặp mặt. Các bạn sinh viên UEF cũng có cơ hội tìm hiểu về thực tế công việc của một chuyên viên môi giới chứng khoán khi tham quan sàn giao dịch của HSC. Qua hoạt động này, các bạn sinh viên UEF rất phấn khởi và bày tỏ mong muốn làm việc trong ngành chứng khoán, đặc biệt là làm việc tại HSC.

Thu hút nhân tài luôn là ưu tiên hàng đầu tại HSC. Ngày 18 tháng 09 năm 2016, HSC đã tham gia “Ngày hội việc làm Đại học Ngoại thương 2016” tại Trường Đại học Ngoại thương - một trong những trường đại học hàng đầu tại Việt Nam, với mục đích tuyển lựa các ứng viên xuất sắc gia nhập HSC và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại HSC. Tại sự kiện này, các cấp quản lý của HSC đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp nhằm thu hút các tài năng và bồi dưỡng họ. Sự kiện đã thu hút hơn 3.000 bạn sinh viên tham gia.

3.3.2 Đầu tư thiện nguyện

HSC Hà Nội chia sẻ yêu thương: Liên hoan cuối năm 2015 của Chi nhánh Hà Nội được tổ chức dưới hình thức một sự kiện từ thiện với các hoạt động bán đấu giá quà tặng để gây quỹ. Tổng cộng, HSC huy động được tổng số tiền hơn 100 triệu VNĐ từ sự kiện này. Số tiền thu được được dùng để mua quà Tết cho người dân nghèo tại xã miền núi Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Năm 2016, Nhóm Từ thiện của HSC cũng đã đến thăm và chia sẻ tình thương với trẻ em nghèo tại các vùng cao thuộc dãy Trường Sơn, tỉnh Quảng Ninh, Quảng Bình.

Hiến máu nhân đạo 2016: HSC đã tích cực tham gia hoạt động Hiến máu nhân đạo diễn ra tại Chi nhánh Thái Văn Lung ngày 18 tháng 11 năm 2016. Có 56 người đăng ký tham gia hiến máu, trong đó 52 người hiến thành công với hơn 66 đơn vị máu. Hoạt động này được đánh giá cao nhờ tính chất nhân văn của việc hiến máu cho những người bệnh có nhu cầu. Một đơn vị máu có thể giúp cứu tới ba mạng người. HSC sẽ tiếp tục tổ chức hoạt động có ý nghĩa này như một sự cam kết với xã hội.

Quỹ Nhân văn: Đây là nguồn quỹ do cán bộ nhân viên HSC khởi xướng, theo đó cán bộ nhân viên tự nguyện trích một phần lương tháng của mình theo tỷ lệ phần trăm để góp vào quỹ. Trong năm 2016, đã có gần 20% tổng số CBNV của Công ty tham gia quỹ này. Mặc dù mới được lập cuối năm 2016, Quỹ Nhân văn đã giúp đài thọ phần lớn chi phí chữa bệnh cho một trường hợp cán bộ nhân viên HSC bị bệnh ung thư. Khẩu hiệu "*Chúng ta bên nhau, chúng ta quan tâm đến nhau*" mang trong nó một thông điệp mạnh mẽ về tinh thần tương thân tương ái trong những lúc lúc khó khăn, hoạn nạn.

C. TRUYỀN THÔNG MINH BẠCH - GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Sự tham gia và đóng góp của các bên liên quan là khía cạnh thiết yếu của một công ty có khung quản trị doanh nghiệp tốt. Để thúc đẩy giao tiếp minh bạch và trách nhiệm với các bên liên quan, HSC duy trì các kênh giao tiếp mở, trao đổi quan điểm và kiến thức về một loạt các vấn đề phát triển bền vững thông qua các hoạt động tương tác và phản hồi nhằm đảm bảo chúng tôi nhận được tất cả các ý kiến tích cực và tiêu cực từ các bên liên quan. Quá trình gắn kết các bên liên quan đã khuyến khích sự tham gia tích cực và hỗ trợ từ các phía để gia tăng giá trị và thúc đẩy hiệu quả hoạt động kinh doanh của HSC.

Trong công cuộc phát triển bền vững liên tục, HSC tương tác với nhiều bên liên quan thông qua các kênh truyền thông sau:

Các bên liên quan	Nội dung	Các kênh truyền thông
Nhân viên	Họp tổng kết hàng quý Gặp mặt trực tiếp để trao đổi ý tưởng qua các chương trình: Ăn trưa với CEO và các buổi ăn trưa thân mật với Ban Điều hành	Kênh truyền thông nội bộ: - Mạng nội bộ - Điện thoại và email - Các chương trình đào tạo - Các hoạt động giao lưu nội bộ
Cổ đông	Đại hội đồng cổ đông thường niên Họp trực tiếp Các kênh kết nối với các nhà đầu tư, bao gồm mục hỏi đáp tại trang Quan hệ Nhà đầu tư của HSC: https://www.hsc.com.vn/en/investor/info-request/ir-contact Email thường xuyên về kết quả hoạt động kinh doanh	Thông tin đã được công bố bao gồm: - Báo cáo tài chính - Báo cáo thường niên - Cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý
Khách hàng/ nhà đầu tư	Các buổi hội thảo và hội nghị Các cuộc họp Trung tâm hỗ trợ khách hàng qua số: (+848) 3823 3298 Chăm sóc hỗ trợ khách hàng: https://www.hsc.com.vn/en/help-center	Trung tâm chăm sóc khách hàng Các kênh truyền thông khác Email: support@hsc.com.vn Hộp thư góp ý tại các Phòng giao dịch
Các cơ quan chức năng	Các cuộc họp Hội nghị Hội thảo	Báo cáo thường niên Báo cáo hàng tháng/hàng quý theo quy định Các kênh truyền thông khác (ví dụ: website, email, điện thoại)
Truyền thông/ Báo chí	Họp báo và phỏng vấn Diễn đàn và hội thảo do ngành báo chí tổ chức; Họp phân tích hàng quý để giới thiệu kết quả kinh doanh của HSC và cập nhật thông tin về chiến lược	Các kênh truyền thông khác: - Điện thoại và email - Hỏi đáp qua website của HSC, trang về truyền thông: https://www.hsc.com.vn/en/media/contact - Thông cáo báo chí
Các hiệp hội và các tổ chức ngành nghiệp	Tham gia các hiệp hội & câu lạc bộ: - Diễn đàn kinh tế tư nhân (VPSF) - Hiệp hội các nhà Đầu tư Tài chính Việt Nam (VAFI) - Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB) - Hiệp hội thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA) - Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững (VBSD) - Câu lạc bộ CEO - Nhóm phát triển thị trường	Các cuộc họp Hội nghị Hội thảo Các báo cáo theo quy định Các kênh truyền thông: Website, email, điện thoại
Cộng đồng	Các hoạt động hỗ trợ thanh niên thông qua các tổ chức, đoàn thể và các trường đại học Các hoạt động phát triển cộng đồng, bao gồm việc hỗ trợ cho người khuyết tật và các hoạt động cộng đồng do các tổ chức phi chính phủ và phi lợi nhuận tổ chức	Các sự kiện từ thiện và quyên góp Các hoạt động vì môi trường và cộng đồng - Điều phối viên & đội hành động: Nhóm tình nguyện viên - Chairty Team của HSC - Website: Trang CSR: https://www.hsc.com.vn/en/csr/contact

D. TIÊU ĐIỂM NĂM 2017

Tiêu điểm năm 2017 bao gồm hai lĩnh vực trọng tâm ở khía cạnh nội bộ và bên ngoài của phát triển bền vững.

Trọng tâm nội bộ của Công ty tiếp tục xoay quanh công tác quản trị tài năng tại HSC, khi chúng tôi nỗ lực nâng tầm và giữ chân nhân tài. HSC tưởng thưởng cho những tài năng chất lượng bằng các chính sách đãi ngộ bằng tài chính hoặc phi tài chính, từ đó đảm bảo tỷ lệ nhân sự gắn bó với Công ty ở mức cao. Công ty cũng đang nỗ lực tuyển lựa tài năng ở tất cả các cấp độ đào tạo, từ đó đảm bảo nguồn cung nhân sự tài năng bền vững cho Công ty.

Khía cạnh bên ngoài của công tác phát triển bền vững tập trung vào sự gắn kết nhân viên - cộng đồng, với mục tiêu nâng cao đời sống của cả nhân viên HSC và cộng đồng địa phương. HSC không muốn giới hạn sự gắn kết của mình với cộng đồng chỉ ở những đóng góp về tài chính. Thay vào đó, Công ty mong muốn kết hợp song song các hoạt động thiện nguyện với những hoạt động tương tác để qua đó nhân viên Công ty có thể gắn kết với cộng đồng ở mức độ cá nhân hơn và có ý nghĩa hơn. Điều này sẽ tăng cường đáng kể sự hiện diện của HSC trong các hoạt động CSR khi ý thức cộng đồng được đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty thấm nhuần. Ý thức cộng đồng được khơi dậy mạnh mẽ trong HSC sẽ phát triển thành văn hóa tổ chức bền vững.

E. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi thông tin, ý kiến đóng góp liên quan đến Báo cáo phát triển bền vững HSC vui lòng liên hệ:

Bà Trương Ngọc Quỳnh Tiên - Giám đốc Truyền thông

Email: tien.tnq@hsc.com.vn

Điện thoại: (+84 8) 3823 3299 (ext: 124)

Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,

Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM



SỰ LIÊM CHÍNH ĐẢM BẢO CƠ HỘI

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp tại ngày 23 tháng 04 năm 2003, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp tại ngày 29 tháng 04 năm 2003 và các văn bản sửa đổi khác.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 5 và 6 Tòa nhà AB Tower số 76, Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Từ nhiệm</i>
Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016
Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016
Ông Lê Thăng Cần	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016
Ông Johan Nyvene	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016
Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016
Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên	Từ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Tái bổ nhiệm</i>
Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016
Ông Đoàn Văn Hình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016
Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2016

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 05 năm 2007
Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 05 năm 2007
Ông Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 08 năm 2013
Ông Fiachra Mac Cana	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 03 năm 2008
Ông Bạch Quốc Vinh	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2010
Ông Arnold V. Pangilinan	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2012
Ông Phạm Ngọc Bích	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2016
Ông Henry Dickon Verey	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Johan Nyvene, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định, hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Johan Nyvene

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60790272/18609063

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2017 và được trình bày từ trang 103 đến trang 156, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định, hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

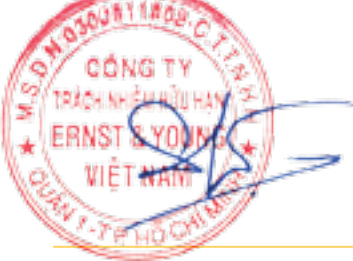
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

■ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định, hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Bandara

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2017

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Minh".

Võ Ngọc Minh

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.472.717.136.729	2.970.427.721.404
110	I. Tài sản tài chính		3.468.203.146.189	2.965.609.834.770
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	60.193.684.900	164.147.260.813
111.1	1.1. Tiền		60.193.684.900	164.147.260.813
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ	6.1	306.371.695.555	132.174.873.494
114	3. Các khoản cho vay	6.2	2.750.945.233.394	2.609.604.774.530
116	4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6.4	(19.997.479.770)	-
118	5. Trả trước cho người bán		424.654.405	511.650.108
119	6. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	7	370.008.403.676	57.145.417.513
122	7. Các khoản phải thu khác	7	35.167.679.780	18.745.163.406
129	8. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	7	(34.910.725.751)	(16.719.305.094)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác	8	4.513.990.540	4.817.886.634
131	1. Tạm ứng		433.534.797	154.469.078
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn		4.052.697.143	4.637.718.956
134	3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		27.758.600	25.698.600
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		144.125.197.959	133.146.147.996
220	I. Tài sản cố định		9.116.376.326	10.305.668.048
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	5.630.956.930	5.406.970.081
222	1.1. Nguyên giá		45.772.044.510	43.397.152.620
223a	1.2. Giá trị hao mòn lũy kế		(40.141.087.580)	(37.990.182.539)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	3.485.419.396	4.898.697.967
228	2.1. Nguyên giá		29.853.565.250	28.463.749.200
229a	2.2. Giá trị hao mòn lũy kế		(26.368.145.854)	(23.565.051.233)
240	II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	11.158.311.542	1.807.447.420
250	III. Tài sản dài hạn khác		123.850.510.091	121.033.032.528
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		4.718.807.750	4.688.159.350
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	12	96.160.834.900	99.512.289.868
253	3. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	24	3.638.284.131	-
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	13	19.332.583.310	16.832.583.310
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.616.842.334.688	3.103.573.869.400

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.224.924.883.425	824.024.542.338
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		1.224.924.883.425	824.024.542.338
311	1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	14	1.000.000.000.000	654.103.204.781
312	1.1. Vay ngắn hạn		1.000.000.000.000	654.103.204.781
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	15	32.610.005.800	33.854.472.337
320	3. Phải trả người bán ngắn hạn		2.936.065.430	2.132.789.448
322	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	39.140.841.363	27.383.031.945
324	5. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		2.681.960.041	2.711.322.446
325	6. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	23.851.769.991	17.970.571.764
329	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	18	108.811.108.212	70.582.809.538
331	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		14.893.132.588	15.286.340.079
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.391.917.451.263	2.279.549.327.062
410	I. Vốn chủ sở hữu		2.391.917.451.263	2.279.549.327.062
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.581.839.121.491	1.582.140.489.041
411.1	1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.272.567.580.000	1.272.567.580.000
411.1a	1.1.1. Cổ phiếu phổ thông		1.272.567.580.000	1.272.567.580.000
411.2	1.2. Thặng dư vốn cổ phần		310.343.798.499	310.343.798.499
411.5	1.3. Cổ phiếu quỹ		(1.072.257.008)	(770.889.458)
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		117.012.921.701	101.786.372.631
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		117.012.921.702	101.786.372.632
416	4. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		3.961.374.994	3.961.374.994
417	5. Lợi nhuận chưa phân phối	19.2	572.091.111.375	489.874.717.764
417.1	5.1. Lợi nhuận đã thực hiện		628.246.013.560	547.779.193.929
417.2	5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		(56.154.902.185)	(57.904.476.165)
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.616.842.334.688	3.103.573.869.400

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (CTCK) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
004	Nợ khó đòi đã xử lý	20.1	345.059.000	345.059.000
005	Ngoại tệ các loại (theo nguyên tệ)	20.2		
	<i>Đô la Mỹ</i>		45.182,58	40.192,22
	<i>Yên Nhật</i>		190.755	190.755
	<i>Đô la Singapore</i>		300	300
	<i>Bảng Anh</i>		100	-
	<i>Đô la Đài Loan</i>		3.200	3.200
	<i>Đô la Canada</i>		100	100
006	Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	20.3	127.155.368	127.185.417
007	Cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	20.4	101.390	71.341
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của CTCK	20.5	74.178.610.000	43.903.110.000
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch của CTCK	20.6	1.010.000	10.000
010	Tài sản tài chính chờ về của CTCK	20.7	2.099.960.000	1.569.680.000
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của CTCK	20.8	60.297.270.000	44.914.770.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Nhà đầu tư	20.9	12.992.363.100.000	10.264.716.910.000
021.1	<i>Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>		10.695.622.580.000	9.417.540.880.000
021.2	<i>Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng</i>		12.819.940.000	40.833.600.000
021.3	<i>Tài sản tài chính giao dịch cầm cố</i>		1.964.810.500.000	561.031.770.000
021.4	<i>Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ</i>		90.276.820.000	180.000.000
021.5	<i>Tài sản tài chính chờ thanh toán</i>		228.833.260.000	245.130.660.000

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)				
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	20.10	38.878.010.000	14.605.130.000
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		22.049.360.000	7.589.070.000
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		16.828.650.000	7.016.060.000
023	Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	20.11	219.655.840.000	241.716.160.000
026	Tiền gửi của khách hàng	20.12	581.883.723.061	493.009.558.764
027	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		581.883.723.061	493.009.558.764
031	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	20.13	581.883.723.061	493.009.558.764
031.1	- Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		581.657.003.061	492.931.698.764
031.2	- Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		226.720.000	77.860.000

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		99.024.690.204	88.926.268.079
01.1	1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	61.894.006.092	28.569.176.193
01.2	1.2. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	6.3	5.246.169.979	-
01.3	1.3. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	21.3	31.884.514.133	60.357.091.886
03	2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	21.3	343.656.813.084	222.636.416.529
06	3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	21.4	348.957.129.710	262.076.234.335
08	4. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	21.4	24.601.902.383	11.154.708.555
09	5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	21.4	5.056.975.249	3.952.302.881
11	6. Thu nhập từ hoạt động khác	21.4	1.868.685.936	1.574.822.296
20	Cộng doanh thu hoạt động		823.166.196.566	590.320.752.675
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL		(17.764.618.901)	(25.154.332.109)
21.1	1.1. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	(14.268.022.902)	(49.496.478.969)
21.2	1.2. Chênh lệch (giảm)/hoàn nhập đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	6.3	(3.496.595.999)	24.342.146.860
24	2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	22	(65.564.043.908)	(7.390.345.537)
26	3. Chi phí hoạt động tự doanh	22	(23.567.021.196)	(11.949.061.177)
27	4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	22	(206.830.545.356)	(168.468.781.630)
29	5. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	22	(9.996.332.411)	(9.705.218.891)
30	6. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	22	(5.096.284.054)	(4.025.649.485)
32	7. Chi phí hoạt động khác	22	(18.865.791.047)	(4.103.170.938)
40	Cộng chi phí hoạt động		(347.684.636.873)	(230.796.559.767)
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
42	1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định		1.078.380.134	818.225.135
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		1.078.380.134	818.225.135

Báo cáo KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ	23	(91.966.241.312)	(88.870.264.003)
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		384.593.698.515	271.472.154.040
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	1. Thu nhập khác		789.590.907	28.037.441
80	Cộng kết quả hoạt động khác		789.590.907	28.037.441
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		385.383.289.422	271.500.191.481
91	1. Lợi nhuận đã thực hiện		383.633.715.442	247.158.044.621
92	2. Lợi nhuận chưa thực hiện		1.749.573.980	24.342.146.860
100	X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)	24	(80.852.308.119)	(58.190.091.220)
100.1	1. Chi phí thuế TNDN hiện hành		(84.490.592.250)	(58.190.091.220)
100.2	2. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		3.638.284.131	-
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		304.530.981.303	213.310.100.261
400	TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN		304.530.981.303	213.310.100.261
500	XII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25.4	2.395	1.598

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03b-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước Thuế TNDN		385.383.289.422	271.500.191.481
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
03	Khấu hao TSCĐ	9,10	5.921.197.566	5.506.890.305
04	Các khoản dự phòng	6.4, 7	38.188.900.427	-
07	Lãi từ hoạt động đầu tư		(789.590.907)	(27.909.091)
08	Dự thu tiền lãi	7	(1.817.395.834)	(2.178.573.612)
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ			
11	Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL	6.3	3.496.595.999	-
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ			
19	Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL	6.3	(5.246.169.979)	(24.342.146.860)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		425.136.826.694	250.458.452.223
31	(Tăng)/giảm tài sản tài chính FVTPL		(172.447.248.081)	89.641.613.473
33	Tăng các khoản cho vay		(141.340.458.864)	(1.237.857.244.278)
37	(Tăng)/giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		(312.862.986.163)	583.814.371.138
39	(Tăng)/giảm các khoản phải thu khác		(14.518.124.837)	8.795.675.477
41	Tăng/(giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		5.881.198.227	(6.538.502.831)
42	Giảm chi phí trả trước		3.936.476.781	2.170.370.087
43	Thuế TNDN đã nộp	16	(74.560.483.150)	(54.941.674.651)
45	Giảm phải trả cho người bán		(441.190.555)	(612.245.380.452)
46	(Giảm)/tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		(29.362.405)	572.870.453
47	Tăng/(giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		1.748.741.225	(869.655.577)
50	Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác		27.223.376.032	(811.413.101)
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.811.774.119)	(22.686.278.609)
60	Tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(255.085.009.215)	(1.000.496.796.648)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03b-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(14.082.769.966)	(9.196.409.972)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		868.550.000	30.700.000
70	Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(13.214.219.966)	(9.165.709.972)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
72	Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành		(1.367.550)	(2.080.620)
73	Tiền vay gốc	14	15.916.247.935.548	6.357.985.987.374
73.2	- Tiền vay khác		15.916.247.935.548	6.357.985.987.374
74	Tiền chi trả nợ gốc vay	14	(15.570.351.140.329)	(5.703.882.782.593)
74.3	- Tiền chi trả gốc vay khác		(15.570.351.140.329)	(5.703.882.782.593)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(181.549.774.401)	(266.685.973.510)
80	Tiền thuần từ hoạt động tài chính		164.345.653.268	387.415.150.651
90	GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM		(103.953.575.913)	(622.247.355.969)
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM		164.147.260.813	786.394.616.782
101.1	Tiền	4	164.147.260.813	786.394.616.782
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM		60.193.684.900	164.147.260.813
103.1	Tiền	4	60.193.684.900	164.147.260.813

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03b-CTCK

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		55.264.325.527.560	44.084.347.704.564
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(55.568.381.170.200)	(45.901.003.061.414)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		397.986.782.186	1.593.388.791.200
11	4. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(5.056.975.249)	(3.952.302.881)
20	Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm		88.874.164.297	(227.218.868.531)
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		493.009.558.764	720.228.427.295
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm			
32	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		493.009.558.764	720.228.427.295
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)		581.883.723.061	493.009.558.764
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm			
42	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	20.13	581.883.723.061	493.009.558.764

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B04-CTCK

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số cuối năm	
		Ngày 01/01/2015		Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2016	
		VND	VND	Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND	VND	VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.582.583.569.661	1.582.140.489.041	(443.080.620)	-	(301.367.550)	-	1.582.140.489.041	1.581.839.121.491
1.1. Cổ phiếu phổ thông		1.272.567.580.000	1.272.567.580.000	-	-	-	-	1.272.567.580.000	1.272.567.580.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần		310.343.798.499	310.343.798.499	-	-	-	-	310.343.798.499	310.343.798.499
1.3. Cổ phiếu quỹ		(327.808.838)	(770.889.458)	(443.080.620)	-	(301.367.550)	-	(770.889.458)	(1.072.257.008)
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		91.120.867.619	101.786.372.632	10.665.505.013	-	15.226.549.070	-	101.786.372.632	117.012.921.702
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		91.120.867.618	101.786.372.631	10.665.505.013	-	15.226.549.070	-	101.786.372.631	117.012.921.701
4. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		3.961.374.994	3.961.374.994	-	-	-	-	3.961.374.994	3.961.374.994
5. Lợi nhuận chưa phân phối	19.2	589.443.929.500	489.874.717.764	213.310.100.261	(312.879.311.997)	304.530.981.303	(222.314.587.692)	489.874.717.764	572.091.111.375
5.1. Lợi nhuận đã thực hiện		671.690.552.525	547.779.193.929	188.967.953.401	(312.879.311.997)	302.781.407.323	(222.314.587.692)	547.779.193.929	628.246.013.560
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		(82.246.623.025)	(57.904.476.165)	24.342.146.860	-	1.749.573.980	-	(57.904.476.165)	(56.154.902.185)
Tổng cộng		2.358.230.609.392	2.279.549.327.062	234.198.029.667	(312.879.311.997)	334.682.711.893	(222.314.587.692)	2.279.549.327.062	2.391.917.451.263

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp tại ngày 23 tháng 04 năm 2003, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp tại ngày 29 tháng 04 năm 2003 và các văn bản sửa đổi khác.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 05 và 06 Tòa nhà AB Tower số 76, Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là: 701 người (31 tháng 12 năm 2015: 679 người).

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

Quy mô vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng vốn điều lệ của Công ty là 1.272.567.580.000 VND, vốn chủ sở hữu là 2.391.917.451.263 VND, tổng tài sản là 3.616.842.334.688 VND.

Mục tiêu đầu tư

Là công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Công ty hoạt động với mục tiêu là đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC và các quy định hiện hành về hạn chế đầu tư.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng” hoặc “VND”) phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC, Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (“Thông tư 210”). Thông tư này thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Thông tư này đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Ngày 27 tháng 12 năm 2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 334”).

Những thay đổi quan trọng do áp dụng Thông tư 210 và Thông tư 334 bao gồm:

- ▶ Thay đổi tên và hình thức các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán được đổi tên thành báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được đổi tên thành báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động môi giới và vốn ủy thác của nhà đầu tư được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính cơ bản.
- ▶ Tài sản tài chính được phân thành bốn (4) loại là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay.
- ▶ Quản lý tách biệt tài sản của công ty chứng khoán và của nhà đầu tư trên các khoản mục tiền gửi, chứng khoán, các khoản phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh (tiếp theo)

Ngoài ra, Thông tư 210 và Thông tư 334 cũng hướng dẫn việc đo lường các tài sản tài chính, theo đó tất cả các tài sản tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được xác định giá trị sau ghi nhận ban đầu như sau:

- ▶ Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL): được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp ghi nhận theo giá trị thị trường phải tuân thủ quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành. Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động.
- ▶ Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS): được ghi nhận theo giá trị hợp lý. Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ một tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu (Thu nhập toàn diện khác), thông qua việc ghi nhận trên Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS.
- ▶ Các tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM): được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.
- ▶ Các khoản cho vay: được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Thông tư 210 và Thông tư 334 được áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Công ty cũng đã trình bày lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 210 và Thông tư 334 trong báo cáo tài chính năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 25.6.

3.2 Các chính sách kế toán đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán mới”). Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty chứng khoán.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính do pháp luật chứng khoán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

3.5 Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
- b) Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực ("EIR").

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các tài sản tài chính có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 146/2014/TT-BTC và Thông tư số 228/2009/TT-BTC. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay”.

Giá trị thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- ▶ Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- ▶ Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán.

Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

3.7 Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- ▶ Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- ▶ Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và:
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 NgỪNG GHI NHẬN TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Việc tiếp tục tham gia mà có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

3.8 Phân loại lại tài sản tài chính

Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Công ty chứng khoán khi bán các tài sản tài chính không thuộc loại tài sản tài chính FVTPL phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL.

Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty chứng khoán được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.

Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động- Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý.

3.9 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng không có khả năng thu hồi được nợ; tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí hoạt động” trong năm.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

3.11 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

3.12 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm	3 - 4 năm

3.13 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ hai (2) đến bốn mươi (40) năm vào báo cáo kết quả hoạt động:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí vật dụng văn phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên báo cáo tình hình tài chính. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên báo cáo tình hình tài chính. Phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được xem như là chi phí lãi và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên báo cáo tình hình tài chính và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là doanh thu/ khoản phải trả chờ phân bổ và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

Đối với các cam kết quá hạn, Công ty xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC.

3.15 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến lãi trái phiếu chuyển đổi, hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.16 Lợi ích của nhân viên

3.16.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty đóng góp vào trợ cấp hưu trí này bằng việc đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác về trợ cấp nghỉ hưu của nhân viên, ngoài nghĩa vụ đóng tiền cho Bảo hiểm Xã hội hàng tháng.

3.16.2 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi niên độ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Bộ Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Bộ Luật Lao động.

3.16.3 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

3.18 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.19 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.

3.20 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.21 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn chứng khoán tự doanh và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu.

3.22 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho/hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.22 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.23 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp từ phát hành cổ phiếu được ghi vào tài khoản vốn điều lệ theo mệnh giá.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào Báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty chứng khoán.

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.23 *Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)*

Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2014 như sau:

	<i>Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Mức trích lập tối đa</i>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên toàn Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập để sử dụng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm.

3.24 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được phê duyệt tại Cuộc họp thường niên toàn Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.25 *Các khoản mục không có số dư*

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt tại quỹ	614.575.794	720.277.993
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	59.579.109.106	163.426.982.820
Tổng cộng	60.193.684.900	164.147.260.813

5. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (đơn vị)	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (VND)
a. Của Công ty	158.287.247	8.291.248.664.840
- Cổ phiếu	103.287.247	2.503.711.664.840
- Trái phiếu	55.000.000	5.787.537.000.000
b. Của nhà đầu tư	8.340.677.042	281.015.981.320.673
- Cổ phiếu	7.187.322.623	163.361.646.886.860
- Trái phiếu	1.153.354.419	117.654.334.433.813
Tổng cộng	8.498.964.289	289.307.229.985.513

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

6.1 Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá mua VND	Giá trị hợp lý VND	Giá mua VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết	116.041.876.192	115.341.556.730	80.439.156.111	72.922.670.698
Công ty Cổ phần FPT (FPT)	28.077.095.326	26.598.176.000	722.298.603	724.065.300
Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (MWG)	18.645.308.328	19.187.220.000	470.291.858	471.628.000
Công ty Cổ phần GTNFOODS (GTN)	17.500.085.500	20.750.083.000	-	-
Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SAB)	15.239.160.000	15.675.633.000	-	-
Quỹ ETF VFMVN30 (VFMVN30)	10.603.043.078	10.798.506.000	8.453.323.529	8.677.824.000
Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB)	8.168.464.212	5.532.492.800	8.168.464.264	5.618.938.000
Cổ phiếu khác	17.808.719.748	16.799.445.930	62.624.777.857	57.430.215.398
Cổ phiếu chưa niêm yết	246.484.721.548	191.030.138.825	109.640.193.548	59.252.202.796
CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam	21.803.640.000	21.803.640.000	21.803.640.000	21.803.640.000
Công ty Tài chính TNHH HD Saison	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Á	16.967.999.502	1.511.472.000	16.967.999.502	5.542.064.000
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Bình	12.025.000.000	6.300.000.000	12.025.000.000	6.520.500.000
Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau	10.950.000.000	585.000.000	10.950.000.000	585.000.000
CTCP Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Minh Hải	8.000.000.000	330.000.000	8.000.000.000	330.000.000
CTCP Thủy Đặc Sản	7.550.000.000	2.160.000.000	7.550.000.000	2.160.000.000
CTCP XNK Thủy Sản Cần Thơ	4.900.000.000	1.586.117.750	4.900.000.000	1.586.117.750
Cổ phiếu khác	147.288.082.046	139.753.909.075	10.443.554.046	3.724.881.046
Tổng cộng	362.526.597.740	306.371.695.555	190.079.349.659	132.174.873.494

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

6.2 Các khoản cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý (*) VND
Cho vay hoạt động kỳ quỹ	2.666.330.636.119	2.666.330.636.119	2.515.797.574.071	2.515.797.574.071
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	84.614.597.275	84.614.597.275	93.807.200.459	93.807.200.459
Tổng cộng	2.750.945.233.394	2.750.945.233.394	2.609.604.774.530	2.609.604.774.530

(*) Giá trị hợp lý bao gồm lãi dự thu cho vay hoạt động kỳ quỹ nhưng không bao gồm giá trị dự phòng

6.3 Tình hình biến động giá trị thị trường của các tài sản tài chính

STT	Các loại tài sản tài chính	Số dư cuối năm				Số đầu năm					
		Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Giá trị đánh giá lại VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý đầu kỳ VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Giá trị đánh giá lại VND		
I	FVTPL	362.526.597.740	306.371.695.555	5.246.169.979	(61.401.072.164)	306.371.695.555	190.079.349.659	132.174.873.494	-	(57.904.476.165)	132.174.873.494
1	Cổ phiếu niêm yết	116.041.876.192	115.341.556.730	5.246.169.979	(5.946.489.441)	115.341.556.730	80.439.156.111	72.922.670.698	-	(7.516.485.413)	72.922.670.698
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	246.484.721.548	191.030.138.825	-	(55.454.582.723)	191.030.138.825	109.640.193.548	59.252.202.796	-	(50.387.990.752)	59.252.202.796
	Tổng cộng	362.526.597.740	306.371.695.555	5.246.169.979	(61.401.072.164)	306.371.695.555	190.079.349.659	132.174.873.494	-	(57.904.476.165)	132.174.873.494

6.4 Dự phòng suy giảm giá trị của các tài sản tài chính

	Số dư phòng đầu năm VND	Số trích lập trong năm VND	Số hoàn nhập trong năm VND	Số dư phòng cuối năm VND
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay	-	19.997.479.770	-	19.997.479.770

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
1. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	370.008.403.676	57.145.417.513
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu Trung tâm lưu ký chứng khoán (i)</i>	312.618.075.234	19.796.209.060
<i>Phải thu tiền mua chứng khoán (ii)</i>	51.168.439.301	-
<i>Phải thu hoạt động khác</i>	6.221.889.141	37.349.208.453
2. Phải thu khác	35.167.679.780	18.745.163.406
<i>Trong đó: dự thu tiền lãi</i>	1.817.395.834	2.178.573.612
3. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (iii)	(34.910.725.751)	(16.719.305.094)
Tổng cộng	370.265.357.705	59.171.275.825

(i) Đây là khoản phải thu Trung tâm lưu ký chứng khoán tiền bán chứng khoán 02 ngày cuối năm. Khoản phải thu này đã được thanh toán trong các ngày đầu năm 2017.

(ii) Đây là khoản phải thu tiền mua chứng khoán từ một tổ chức. Khoản phải thu này đã được thanh toán vào ngày 03 tháng 01 năm 2017.

(iii) Thay đổi dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu trong năm như sau:

	Số dự phòng đầu năm VND	Số trích lập trong năm VND	Số hoàn nhập trong năm VND	Số dự phòng cuối năm VND
Dự phòng phải thu các khoản cho vay ký quỹ quá hạn – khách hàng cá nhân	-	18.191.420.657	-	18.191.420.657
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu khác	16.719.305.094	-	-	16.719.305.094
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Masan	1.145.650.000	-	-	1.145.650.000
+ Khách hàng cá nhân(*)	15.573.655.094	-	-	15.573.655.094
Tổng cộng	16.719.305.094	18.191.420.657	-	34.910.725.751

(*) Bao gồm trong số dự phòng cuối năm là khoản nợ khó đòi với số tiền 15.443.787.994 đồng liên quan đến các nghiệp vụ mua cổ phiếu của một công ty mà nhà đầu tư mất khả năng thanh toán. Các nghiệp vụ này đã phát sinh trong các năm trước và khoản dự phòng nợ khó đòi đã được trích lập đầy đủ.

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tạm ứng	433.534.797	154.469.078
Chi phí trả trước ngắn hạn	4.052.697.143	4.637.718.956
- Chi phí bảo trì	1.231.762.818	922.614.939
- Công cụ và dụng cụ xuất dùng	498.091.845	1.250.712.942
- Trả trước các dịch vụ khác	2.322.842.480	2.464.391.075
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	27.758.600	25.698.600
Tổng cộng	4.513.990.540	4.817.886.634

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm như sau:

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	3.474.189.544	39.922.963.076	43.397.152.620
Mua trong năm	955.900.000	2.386.189.794	3.342.089.794
Giảm trong năm	(967.197.904)	-	(967.197.904)
Số cuối năm	3.462.891.640	42.309.152.870	45.772.044.510
Khấu hao lũy kế			
Số đầu năm	2.797.071.858	35.193.110.681	37.990.182.539
Khấu hao trong năm	201.813.621	2.916.289.324	3.118.102.945
Giảm trong năm	(967.197.904)	-	(967.197.904)
Số cuối năm	2.031.687.575	38.109.400.005	40.141.087.580
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	677.117.686	4.729.852.395	5.406.970.081
Số cuối năm	1.431.204.065	4.199.752.865	5.630.956.930

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	35.220.524.705	34.583.132.500

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Biến động của tài sản cố định vô hình trong năm như sau:

	Phần mềm VND
Nguyên giá	
Số đầu năm	28.463.749.200
Mua mới	1.389.816.050
Số cuối năm	29.853.565.250
Hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	23.565.051.233
Hao mòn trong năm	2.803.094.621
Số cuối năm	26.368.145.854
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	4.898.697.967
Số cuối năm	3.485.419.396

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH (tiếp theo)

Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng	21.990.858.667	21.494.156.067

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Mua phần mềm	5.298.570.886	-
Xây dựng hệ thống	4.052.293.236	-
Tài sản khác	1.807.447.420	1.807.447.420
Tổng cộng	11.158.311.542	1.807.447.420

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí trả trước về thuê trụ sở văn phòng	95.368.949.432	98.201.690.504
Chi phí cải tạo văn phòng	723.757.334	1.174.321.586
Chi phí vật dụng văn phòng	68.128.134	136.277.778
Tổng cộng	96.160.834.900	99.512.289.868

13. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 03 năm 2015 và Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 05 năm 2014 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

Biến động tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	18.224.666.297	15.898.049.571
Tiền lãi nhận được trong năm	987.917.013	814.533.739
Tổng cộng	19.332.583.310	16.832.583.310

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI SẢN TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Lãi suất vay %/ năm	Số đầu năm VND	Số vay trong năm VND	Số đã trả trong năm VND	Số cuối năm VND
Vay ngắn hạn	7,5 - 8,0	400.000.000.000	6.874.899.500.000	(6.274.899.500.000)	1.000.000.000.000
Vay thấu chi ngân hàng	6,0 - 6,5	254.103.204.781	9.041.348.435.548	(9.295.451.640.329)	-
Tổng cộng		654.103.204.781	15.916.247.935.548	(15.570.351.140.329)	1.000.000.000.000

Các khoản vay ngắn hạn có thời hạn từ 1 đến 3 tháng cho mục đích bổ sung vốn lưu động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

15. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả NĐT đặt cọc mua cổ phiếu	17.170.000.000	17.170.000.000
Phải trả NĐT tiền bán chứng khoán chờ về	-	16.585.598.900
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	15.440.005.800	98.873.437
Tổng cộng	32.610.005.800	33.854.472.337

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 24)	18.924.105.880	84.490.592.250	(74.560.483.150)	28.854.214.980
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	3.482.359.321	54.683.049.508	(54.618.360.856)	3.547.047.973
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	2.859.984.809	31.529.226.481	(30.316.080.562)	4.073.130.728
Thuế nhà thầu	960.919.772	3.693.121.908	(3.356.786.117)	1.297.255.563
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhân viên	771.004.384	18.180.466.168	(17.918.381.363)	1.033.089.189
Thuế giá trị gia tăng	384.657.779	2.679.795.006	(2.728.349.855)	336.102.930
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Tổng cộng	27.383.031.945	195.259.251.321	(183.501.441.903)	39.140.841.363

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phụ cấp hoàn thành công việc	12.000.000.000	12.000.000.000
Phí môi giới phải trả Sở GDCK	4.733.085.057	3.953.370.562
Chi phí lãi vay	3.615.835.487	903.637.272
Phải trả khác	3.502.849.447	1.113.563.930
Tổng cộng	23.851.769.991	17.970.571.764

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức trả cổ đông Công ty	67.765.947.688	67.479.807.249
Tiền mua cổ phiếu phát hành thêm	35.453.170.000	214.740.000
Trả hộ cổ tức	2.566.598.772	1.933.445.349
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.025.391.752	954.816.940
Tổng cộng	108.811.108.212	70.582.809.538

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Vốn cổ phần

Chi tiết số lượng cổ phần của Công ty như sau:

	Số cuối năm (Cổ phiếu)	Số đầu năm (Cổ phiếu)
Số lượng cổ phần được phép phát hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	127.256.758 127.256.758	127.256.758 127.256.758
Số lượng cổ phần đã phát hành và thanh toán đầy đủ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	127.256.758 127.256.758	127.256.758 127.256.758
Số lượng cổ phần mua lại (cổ phiếu quỹ) <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	101.390 101.390	71.341 71.341
Số lượng cổ phần đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	127.155.368 127.155.368	127.185.417 127.185.417

19.2 Lợi nhuận chưa phân phối

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lợi nhuận đã thực hiện	628.246.013.560	547.779.193.929
Lợi nhuận chưa thực hiện	(56.154.902.185)	(57.904.476.165)
Tổng cộng	572.091.111.375	489.874.717.764

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19 VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.3 Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi đã thực hiện chưa phân phối năm trước (01/01/2016 và 01/01/2015)	547.779.193.929	671.690.552.525
Lỗ chưa thực hiện cuối năm (tại 31/12/2016 và 31/12/2015)	(56.154.902.185)	(57.904.476.165)
Lợi nhuận đã thực hiện trong năm	302.781.407.323	188.967.953.401
Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông	794.405.699.067	802.754.029.761
Số trích các quỹ từ lợi nhuận	(40.478.672.852)	(45.780.893.097)
Số lãi phân phối cho cổ đông năm nay	(181.835.914.840)	(267.098.418.900)
Tổng thu nhập phân phối cho cổ đông	572.091.111.375	489.874.717.764

20. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

20.1. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khác	345.059.000	345.059.000

20.2. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ	45.182,58	40.192,22
Yên Nhật	190.755	190.755
Đô la Singapore	300	300
Bảng Anh	100	-
Đô la Đài Loan	3.200	3.200
Đô la Canada	100	100

20.3. Cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Chi tiết theo Loại <= 1 năm;	127.155.368	127.185.417

20.4. Cổ phiếu quỹ

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Chi tiết theo Loại <= 1 năm;	101.390	71.341

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

20. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.5. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của Công ty Chứng khoán

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	39.289.910.000	40.168.410.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	585.000.000	585.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	34.303.700.000	3.149.700.000
Tổng cộng	74.178.610.000	43.903.110.000

20.6. Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Công ty Chứng khoán

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	1.010.000	10.000

20.7. Tài sản tài chính chờ về của Công ty Chứng khoán

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tài sản tài chính chờ về của CTCK	2.099.960.000	1.569.680.000

20.8. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của Công ty Chứng khoán

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của CTCK	60.297.270.000	42.484.770.000

20.9. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	10.695.622.580.000	9.417.540.880.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	12.819.940.000	40.833.600.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	1.964.810.500.000	561.031.770.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	90.276.820.000	180.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	228.833.260.000	245.130.660.000
Tổng cộng	12.992.363.100.000	10.264.716.910.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

20. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.10. Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	22.049.360.000	7.589.070.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	16.828.650.000	7.016.060.000
Tổng cộng	38.878.010.000	14.605.130.000

20.11. Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	219.655.840.000	241.716.160.000

20.12. Tiền gửi của khách hàng

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	581.883.723.061	493.009.558.764

20.13. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty Chứng khoán quản lý

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Loại phải trả		
Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	581.883.723.061	493.009.558.764
- Của Nhà đầu tư trong nước	581.657.003.061	492.931.698.764
- Của Nhà đầu tư nước ngoài	226.720.000	77.860.000
Tổng cộng	581.883.723.061	493.009.558.764

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

21. LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

21.1. Lãi, (lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Giá bán	Tổng giá trị bán		Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi bán chứng khoán năm nay	Lỗ bán chứng khoán năm nay	Lãi, (lỗ) bán chứng khoán năm nay	Lãi, (lỗ) bán chứng khoán năm trước
			VND	VND					
Cổ phiếu niêm yết									
Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	1.611.010	160.513	258.588.491.000	144.681	25.506.364.093	(1.112.890)	25.505.251.203	-	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	2.100.000	55.800	117.180.000.000	50.000	12.180.000.000	-	12.180.000.000	-	
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	865.670	97.603	84.492.021.000	112.340	4.390.011.158	(109.880.946)	4.280.130.212	2.302.185.332	
Quỹ ETF VFMVN30	42.023.410	6.433	270.346.520.720	6.377	3.866.327.921	(1.520.162.592)	2.346.165.329	(5.516.698.556)	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	1.339.799	38.239	51.232.685.000	36.892	2.120.995.881	(316.621.503)	1.804.374.378	(27.596.629)	
Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	427.600	85.000	36.346.000.000	80.751	1.816.950.000	-	1.816.950.000	7.254.792.091	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	4.318.550	32.386	139.859.714.000	32.259	4.591.056.164	(4.041.759.493)	549.296.671	(2.002.906.272)	
Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	570.890	27.785	15.862.263.000	34.065	536	(3.585.110.959)	(3.585.110.423)	116.565.793	
Cổ phiếu khác	29.309.607	14.546	426.328.949.105	14.446	7.189.800.339	(4.258.736.432)	2.931.063.907	(37.760.534.964)	
Cổ phiếu chưa niêm yết	168.547	6.574	1.108.000.000	7.815	225.500.000	(434.638.087)	(209.138.087)	13.160.990.429	
Trái phiếu niêm yết	1.000.000	99.902	99.901.500.000	99.895	7.000.000	-	7.000.000	1.545.900.000	
Tổng cộng	83.735.083		1.501.246.143.825		61.894.006.092	(14.268.022.902)	47.625.983.190	(20.927.302.776)	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

21. LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

21.2. Chênh lệch về đánh giá lại các tài sản tài chính

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua/giá gốc theo sổ kế toán		Giá trị trường hoặc Giá trị hợp lý		Chênh lệch đánh giá lại cuối năm		Chênh lệch đánh giá lại đầu năm		Chênh lệch đánh giá lại hạch toán thu nhập/ (chi phí) năm nay	
		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
I	FVTPL										
1	Cổ phiếu niêm yết										
	Công ty Cổ phần FPT	28.077.095.326	26.598.176.000	(1.478.919.326)	-	(1.478.919.326)					(1.478.919.326)
	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	2.240.042.390	764.429.120	(1.475.613.270)	(2.381.604)						(1.473.231.666)
	Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình	8.168.464.212	5.532.492.800	(2.635.971.412)	(2.549.526.264)						(86.445.148)
	Công ty Cổ phần GTNFOODS	17.500.085.500	20.750.083.000	3.249.997.500	-						3.249.997.500
	Khác	60.056.188.764	61.696.362.839	1.640.174.075	(4.964.577.545)						6.604.751.620
2	Cổ phiếu chưa niêm yết										
	Ngân hàng TMCP Đông Á	16.967.999.502	1.511.472.000	(15.456.527.502)	(11.425.935.502)						(4.030.592.000)
	Công ty CP Thủy sản Cà Mau	10.950.000.000	585.000.000	(10.365.000.000)	(10.365.030.000)						30.000
	CTCP Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Minh Hải	8.000.000.000	330.000.000	(7.670.000.000)	(7.670.000.000)						-
	CTCP Địa Ốc Tân Bình	12.025.000.000	6.300.000.000	(5.725.000.000)	(5.715.000.000)						(10.000.000)
	CTCP Thủy Đặc Sản Seaspimex	7.550.000.000	2.160.000.000	(5.390.000.000)	(5.389.983.000)						(17.000)
	CTCP Bảo Hiểm Viễn Đông	5.442.600.000	114.000.000	(5.328.600.000)	(4.302.600.000)						(1.026.000.000)
	CTCP XNK Thủy Sản Cần Thơ	4.900.000.000	1.586.117.750	(3.313.882.250)	(3.313.882.250)						-
	CTCP Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn (SPT)	4.406.400.000	2.200.840.000	(2.205.560.000)	(2.205.560.000)						-
	Khác	176.242.722.046	176.242.722.046	-	-						-
	Tổng cộng	362.526.597.740	306.371.695.555	(56.154.902.185)	(57.904.476.165)						1.749.573.980

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

21. LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

21.3. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay

	Năm nay VND	Năm trước VND
Từ tài sản tài chính FVTPL	31.884.514.133	60.357.091.886
Từ các khoản cho vay	343.656.813.084	222.636.416.529
Tổng cộng	375.541.327.217	282.993.508.415

21.4. Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	348.957.129.710	262.076.234.335
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	24.601.902.383	11.154.708.555
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.056.975.249	3.952.302.881
Thu nhập từ hoạt động khác	1.868.685.936	1.574.822.296
Tổng cộng	380.484.693.278	278.758.068.067

22. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	206.830.545.356	168.468.781.630
Chi phí đi vay của các khoản cho vay	45.566.564.138	7.390.345.537
Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay	19.997.479.770	-
Chi phí hoạt động tự doanh	23.567.021.196	11.949.061.177
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	9.996.332.411	9.705.218.891
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.096.284.054	4.025.649.485
Chi phí hoạt động khác	18.865.791.047	4.103.170.938
Tổng cộng	329.920.017.972	205.642.227.658

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	47.531.725.142	45.672.125.665
- Lương và các khoản phúc lợi	42.165.802.383	40.591.862.373
- BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	5.365.922.759	5.080.263.292
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.385.518.961	13.952.908.556
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.307.473.096	3.330.712.864
Chi phí công cụ, dụng cụ	666.139.870	933.546.395
Chi phí thuế, phí và lệ phí	360.014.678	352.792.601
Chi phí khác	25.715.369.565	24.628.177.922
Tổng cộng	91.966.241.312	88.870.264.003

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) áp dụng cho Công ty là 20% trên tổng lợi nhuận chịu thuế (năm 2015: 22%).

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(84.490.592.250)	(58.810.888.290)
Điều chỉnh thuế TNDN do hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết trong các năm trước	-	620.797.070
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	3.638.284.131	-
Tổng cộng	(80.852.308.119)	(58.190.091.220)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận thuần trước thuế	385.383.289.422	271.500.191.481
Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành	77.076.657.884	59.730.042.126
<i>Các khoản điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN</i>		
- Chi phí không hợp lệ	228.719.299	254.048.930
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	7.637.780.085	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN</i>		
Cổ tức đã nhận	(452.565.018)	(1.173.202.766)
Điều chỉnh thuế TNDN do hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết trong các năm trước	-	(620.797.070)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	84.490.592.250	58.190.091.220

24.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

24.3 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Biến động của thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Số dư đầu năm	-	-
Thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm	3.638.284.131	-
Số cuối năm	3.638.284.131	-

Trong năm, Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi chưa được khấu trừ thuế như sau:

	Báo cáo tình hình tài chính		Báo cáo kết quả hoạt động	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	3.638.284.131	-	3.638.284.131	-
	3.638.284.131	-		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh			3.638.284.131	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

25.1. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan và mối quan hệ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 30,87% cổ phần Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty là Tổng Giám đốc của Tập đoàn DC Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty là đại diện phần vốn của DC
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 29,47% cổ phần Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty là Phó Tổng Giám đốc của HFIC Ủy viên HĐQT của Công ty là Trưởng phòng Đầu tư của HFIC
Vietnam Debt Fund SPC (VDF)	Công ty con của DC
Vietnam Enterprise Investments	Công ty con của DC
Amersham Industries Limited	Công ty con của DC
Vietnam Property Fund Limited	Công ty con của DC
Cam Vietnam Mother Fund	Công ty con của DC
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Công ty con của DC

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty TNHH Dragon Capital Markets	Môi giới mua chứng khoán	292.355.597.000	-
	Môi giới bán chứng khoán	15.870.000.000	70.436.770.000
	Doanh thu phí môi giới	392.876.146	105.655.155
	Cổ tức đã trả	56.168.698.300	82.485.501.000
	Phí tư vấn	8.783.430.000	9.618.991.691
Công ty Đầu tư tài chính Nhà Nước Thành phố Hồ Chí Minh	Cổ tức đã trả	53.625.000.000	78.750.000.000
Vietnam Debt Fund SPC	Môi giới mua chứng khoán	-	312.443.000.000
	Môi giới bán chứng khoán	-	305.571.036.000
	Doanh thu phí môi giới	-	164.906.482
Vietnam Enterprise Investments Limited	Môi giới mua chứng khoán	124.900.609.000	295.550.719.600
	Môi giới bán chứng khoán	369.626.470.740	852.530.825.880
	Doanh thu phí môi giới	741.790.624	1.722.122.409
Cam Vietnam Mother Fund	Môi giới Mua chứng khoán	756.183.382.010	198.587.753.000
	Môi giới bán chứng khoán	593.140.632.250	298.402.500.000
	Doanh thu phí môi giới	1.949.211.849	723.417.899

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.1. Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Môi giới mua chứng khoán Môi giới bán chứng khoán Doanh thu phí môi giới	180.559.543.020 61.205.063.300 362.636.637	47.363.399.000 85.969.849.300 199.999.952
Amersham Industries Limited	Môi giới mua chứng khoán Môi giới bán chứng khoán Doanh thu phí môi giới	291.458.104.000 894.831.199.210 1.779.433.967	177.658.936.820 573.694.428.940 1.127.030.325
Vietnam Property Fund Limited	Môi giới bán chứng khoán Doanh thu phí môi giới	72.177.700.000 108.266.550	64.959.176.200 97.438.764
Các nhân viên Quản lý chủ chốt (Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc)	Thu nhập và thù lao	17.849.168.003	17.546.041.623

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Công ty TNHH Dragon Capital Markets	Cổ tức phải trả	(19.639.405.000)	(19.639.405.000)
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	Cổ tức phải trả Tiền gửi giao dịch chứng khoán	(18.750.000.000) (24.829.079)	(18.750.000.000) (24.630.766)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.2. Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Mối giới và dịch vụ khách hàng VND	Tự doanh VND	Tư vấn VND	Kinh doanh nguồn vốn VND	Các bộ phận khác VND	Không phân bổ VND	Tổng cộng VND
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>							
1. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	354.014.104.959	69.534.501.163	24.601.902.383	374.225.382.259	1.868.685.936	-	824.244.576.700
2. Các chi phí trực tiếp	(209.280.361.869)	(23.564.580.442)	(9.986.822.868)	(190.223.545.050)	(674.370.390)	-	(433.729.680.619)
3. Chi phí khấu hao	(2.646.467.541)	(2.440.754)	(9.509.543)	(2.507.941.174)	(754.838.554)	-	(5.921.197.566)
4. Lợi nhuận khác	-	-	-	-	789.590.907	-	789.590.907
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	142.087.275.549	45.967.479.967	14.605.569.972	181.493.896.035	1.229.067.899	-	385.383.289.422
<i>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>							
1. Tài sản bộ phận	2.609.803.706.178	306.371.695.555	-	589.088.356.874	562.884.698	-	3.505.826.643.305
2. Tài sản phân bổ	85.023.636.237	748.447.502	1.796.274.005	4.191.306.012	13.172.676.036	-	104.932.339.792
3. Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	6.083.351.591	6.083.351.591
Tổng tài sản	2.694.827.342.415	307.120.143.057	1.796.274.005	593.279.662.886	13.735.560.734	6.083.351.591	3.616.842.334.688
1. Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	73.227.381.323	-	-	1.008.491.170.000	1.221.786.220	-	1.082.940.337.543
2. Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	141.984.545.882	141.984.545.882
Tổng nợ phải trả	73.227.381.323	-	-	1.008.491.170.000	1.221.786.220	141.984.545.882	1.224.924.883.425

Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.3. Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đến 1 năm	10.316.776.453	14.971.363.980
Từ 1 - 5 năm	19.649.844.390	32.425.760.135
	29.966.620.843	47.397.124.115

25.4. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi trên cổ phiếu.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế - VND	304.530.981.303	213.310.100.261
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi - VND	-	(10.025.574.712)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu - VND	304.530.981.303	203.284.525.549
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu - cổ phiếu	127.167.449	127.201.122
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND	2.395	1.598

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2015 đã được điều chỉnh lại để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2016.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2016 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2016 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.5. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và các công ty con và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do lãi suất của các công cụ tài chính là cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể do phần lớn các tài sản và nợ phải trả của Công ty bằng VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.5. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty có các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng/giảm thì sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty phụ thuộc vào việc tăng/giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được và xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo.

Công ty không có rủi ro tập trung tín dụng vì các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng

Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm hợp đồng giao dịch ký quỹ.

Ngoại trừ các tài sản tài chính mà Công ty đã lập dự phòng như trong *Thuyết minh số 7*, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.5. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.5. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các tài sản tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở được chiết khấu:

	Quá hạn VND	Không kỳ hạn VND	Đến 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng cộng VND
31 tháng 12 năm 2016					
TÀI SẢN TÀI CHÍNH					
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh					
Cổ phiếu niêm yết	-	115.341.556.730	-	-	115.341.556.730
Cổ phiếu chưa niêm yết	-	191.030.138.825	-	-	191.030.138.825
Các khoản cho vay					
Tài sản tài chính khác	-	-	2.750.945.233.394	-	2.750.945.233.394
Phải thu hoạt động dịch vụ chứng khoán	1.145.650.000	-	368.862.753.676	-	370.008.403.676
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược	-	-	27.758.600	4.718.807.750	4.746.566.350
Phải thu khác	33.765.075.751	2.358.195	1.400.245.834	-	35.167.679.780
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	60.193.684.900	-	-	60.193.684.900
	34.910.725.751	366.567.738.650	3.121.235.991.504	4.718.807.750	3.527.433.263.655
NỢ TÀI CHÍNH					
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
Phải trả hoạt động kinh doanh chứng khoán	-	-	32.610.005.800	-	32.610.005.800
Phải trả, phải nộp khác	-	-	17.324.327.772	-	17.324.327.772
	-	-	1.049.934.333.572	-	1.049.934.333.572
Mức chênh lệch thanh khoản ròng	34.910.725.751	366.567.738.650	2.071.301.657.932	4.718.807.750	2.477.498.930.083

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.5. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã sử dụng các khoản phải thu làm tài sản thế chấp cho khoản vay (Thuyết minh số 14).

Công ty nắm giữ các chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản cho vay và phải thu khách hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015.

25.6 Phân loại lại

Trong năm, do ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán và yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo Thông tư 334, một số khoản mục tương ứng trên Báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính của năm nay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.6 Phân loại lại (tiếp theo)

a. Trích từ báo cáo tình hình tài chính

	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 (đã trình bày trước đây) VND	Phân loại lại VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 (trình bày lại) VND
TÀI SẢN			
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN			
I. Tiền và các khoản tương đương tiền			
1. Tiền	[1] 657.156.819.577	(493.009.558.764)	164.147.260.813
2. Chứng khoán kinh doanh (**)	[2] 190.079.349.659	(190.079.349.659)	-
1. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (**)	[2] (57.904.476.165)	57.904.476.165	-
2.2 Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) (*)	[2] -	132.174.873.494	132.174.873.494
1. Phải thu của khách hàng (**)	[3] 1.517.336.513	(1.517.336.513)	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán (**)	[3] 2.680.281.654.037	(2.680.281.654.037)	-
5. Các khoản phải thu khác	[3] 3.696.364.899	15.048.798.507	18.745.163.406
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (**)	[3] (16.719.305.094)	16.719.305.094	-
4. Các khoản cho vay (*)	[3] -	2.609.604.774.530	2.609.604.774.530
9. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp (*)	[3] -	57.145.417.513	57.145.417.513
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	[3] -	(16.719.305.094)	(16.719.305.094)
V. Tài sản ngắn hạn khác			
1. Tạm ứng (*)	[4] -	154.469.078	154.469.078
4. Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn (*)	[4] -	25.698.600	25.698.600
4. Tài sản ngắn hạn khác	[4] 180.167.678	(180.167.678)	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			
V. Tài sản dài hạn khác			
4. Tài sản dài hạn khác (**)	[4] 4.688.159.350	(4.688.159.350)	-
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	[4] -	4.688.159.350	4.688.159.350
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.596.583.428.164	(493.009.558.764)	3.103.573.869.400

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.6 Phân loại lại (tiếp theo)

a. Trích từ báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Diễn giải	Ngày 31 tháng 12	Ngày 31 tháng 12	Phân loại lại	Ngày 31 tháng 12
		(đã trình bày trước đây)	năm 2015	VND	(trình bày lại)
A. NỢ PHẢI TRẢ					
I. Nợ ngắn hạn					
6. Chi phí phải trả	[3]	17.066.319.798	904.251.966	17.970.571.764	
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	[1]	526.864.031.101	(493.009.558.764)	33.854.472.337	
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu (**)	[1]	2.148.185.349	(2.148.185.349)	-	
12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	[1], [5]	72.050.198.601	(1.467.389.063)	70.582.809.538	
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên (*)	[5]	-	2.711.322.446	2.711.322.446	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.596.583.428.164	(493.009.558.764)	3.103.573.869.400	

(*) Các chỉ tiêu mới của báo cáo tình hình tài chính theo Thông tư 334.

(**) Các chỉ tiêu của báo cáo tình hình tài chính không còn được trình bày theo Thông tư 334.

Chi tiết diễn giải số liệu điều chỉnh của một số khoản mục chính như sau:

[1] Điều chỉnh tiền gửi của nhà đầu tư ra theo dõi ngoại bảng

[2] Phân loại lại danh mục đầu tư theo quy định của Thông tư 334

[3] Phân loại lại các khoản mục phải thu theo quy định của Thông tư 334

[4] Phân loại lại các khoản mục tài sản khác theo quy định của Thông tư 334

[5] Phân loại lại các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên theo quy định của Thông tư 334

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.6 Phân loại lại (tiếp theo)

b. Trích từ Báo cáo kết quả hoạt động

CHỈ TIÊU	Diễn giải	Năm trước (đã trình bày trước đây) VND	Phân loại lại VND	Năm trước (trình bày lại) VND
1. Doanh thu	[1]			
Trong đó:	[1]			
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	[1]	262.076.234.335	-	262.076.234.335
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn (**)	[1]	35.025.916.039	(35.025.916.039)	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	[1]	11.154.708.555	-	11.154.708.555
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	[1]	3.952.302.881	-	3.952.302.881
- Doanh thu khác (**)	[1]	278.929.816.000	(278.929.816.000)	-
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (*)	[1]	-	88.926.268.079	88.926.268.079
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL (*)	[1]	-	28.569.176.193	28.569.176.193
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính PVTPPL (*)	[1]	-	60.357.091.886	60.357.091.886
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu (*)	[1]	-	222.636.416.529	222.636.416.529
1.1.1. Thu nhập hoạt động khác	[1]	-	1.574.822.296	1.574.822.296
2. Chi phí hoạt động kinh doanh	[2]	(223.713.900.687)	(7.082.659.080)	(230.796.559.767)
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	[2]	-	(25.154.332.109)	(25.154.332.109)
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	[2]	-	(49.496.478.969)	(49.496.478.969)
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	[2]	-	24.342.146.860	24.342.146.860
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	[2]	-	(7.390.345.537)	(7.390.345.537)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.6 Phân loại lại (tiếp theo)

b. Trích từ Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Diễn giải	Năm trước (đã trình bày trước đây) VND	Phân loại lại VND	Năm trước (trình bày lại) VND
2.6.	Chi phí hoạt động tự doanh	-	(11.949.061.177)	(11.949.061.177)
2.7.	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	-	(168.468.781.630)	(168.468.781.630)
2.9.	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	(9.705.218.891)	(9.705.218.891)
2.10.	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	-	(4.025.649.485)	(4.025.649.485)
2.12.	Chi phí hoạt động khác	-	(4.103.170.938)	(4.103.170.938)
1.	Doanh thu hoạt động tài chính			
3.2.	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	-	818.225.135	818.225.135
2.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(95.952.923.080)	7.082.659.077	(88.870.264.003)

(*) Các chỉ tiêu mới của báo cáo kết quả hoạt động theo Thông tư 334.

(**) Các chỉ tiêu của báo cáo kết quả hoạt động không còn được trình bày theo Thông tư 334.

Chi tiết diễn giải số liệu điều chỉnh của một số khoản mục chính như sau:

[1] Phân loại lại các khoản mục doanh thu hoạt động theo quy định của Thông tư 334

[2] Phân loại lại các khoản mục chi phí hoạt động theo quy định của Thông tư 334

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

25.6 Phân loại lại (tiếp theo)

c. Trích từ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Diễn giải	Năm trước (đã trình bày trước đây) VND	Phân loại lại VND	Năm trước (trình bày lại) VND
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM		1.506.623.044.077	(720.228.427.295)	786.394.616.782
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động công ty chứng khoán	[1]	1.506.623.044.077	(720.228.427.295)	786.394.616.782
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM		657.156.819.577	(493.009.558.764)	164.147.260.813
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động công ty chứng khoán	[1]	657.156.819.577	(493.009.558.764)	164.147.260.813
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM CỦA KHÁCH HÀNG		-	720.228.427.295	720.228.427.295
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:				
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	[1]	-	720.228.427.295	720.228.427.295
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM CỦA KHÁCH HÀNG		-	493.009.558.764	493.009.558.764
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:				
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		-	493.009.558.764	493.009.558.764

[1] Tách tiền gửi nhà đầu tư ra theo đối ngoại bảng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Vào ngày 17 tháng 01 năm 2017, Công ty nhận được Thông báo số 383/UBCK-QLKD của UBCKNN về việc đã nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Trên cơ sở đó, Công ty đã phát hành 2.500.000 cổ phiếu và ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu với số tiền là 45.000.000.000 đồng, trong đó, từ nguồn Quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền 14.000.000.000 đồng và do nhân viên tự đóng góp số tiền 31.000.000.000 đồng.

Ngày 07 tháng 02 năm 2017, Công ty đã hoàn thành chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của Công ty để tăng vốn điều lệ lên 1.297.567.580.000 đồng.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của Công ty yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5&6 Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : +84-8 3823 3299
Fax : +84-8 3823 3301

2. PHÒNG GIAO DỊCH LÊ LAI

Tầng 5, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : +84-8 3829 3826
Fax : +84-8 3823 2621

3. CHI NHÁNH THÁI VĂN LUNG

Tầng 1, Cao Ốc Capital Palace,
Số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: +84-8 3823 2981
Fax : +84-8 3823 2982

4. PHÒNG GIAO DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO

Tầng 1&2, 569-571-573 Trần Hưng Đạo,
Quận 1, TP.HCM
Điện Thoại: +84-8 3836 4189
Fax : +84-8 3836 4198

5. PHÒNG GIAO DỊCH CHỢ LỚN

633 Nguyễn Trãi, Quận 5, TP.HCM
Điện thoại: +84-8 38552907
Fax : +84-8 38552917

6. PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN VĂN TRỖI

Tầng Trệt, Tòa nhà Centre Point,
Số 106 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
Điện thoại: +84-8 3997 2836
Fax : +84-8 3997 2837

HÀ NỘI

7. TRỤ SỞ HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa Nhà CornerStone,
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84-4 3933 4693
Fax : +84-8 3933 4822

8. PHÒNG GIAO DỊCH KIM LIÊN

Tầng 18, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: +84-4 3574 5599
Fax : +84-4 3574 5959

9. PHÒNG GIAO DỊCH LÁNG HẠ

Tầng 6, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: +84-4 3776 7100
Fax : +84-4 3776 7101

10. PHÒNG GIAO DỊCH HOÀN KIẾM

Tầng 4&5, Tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84-4 3941 6240
Fax : +84-4 3941 6242